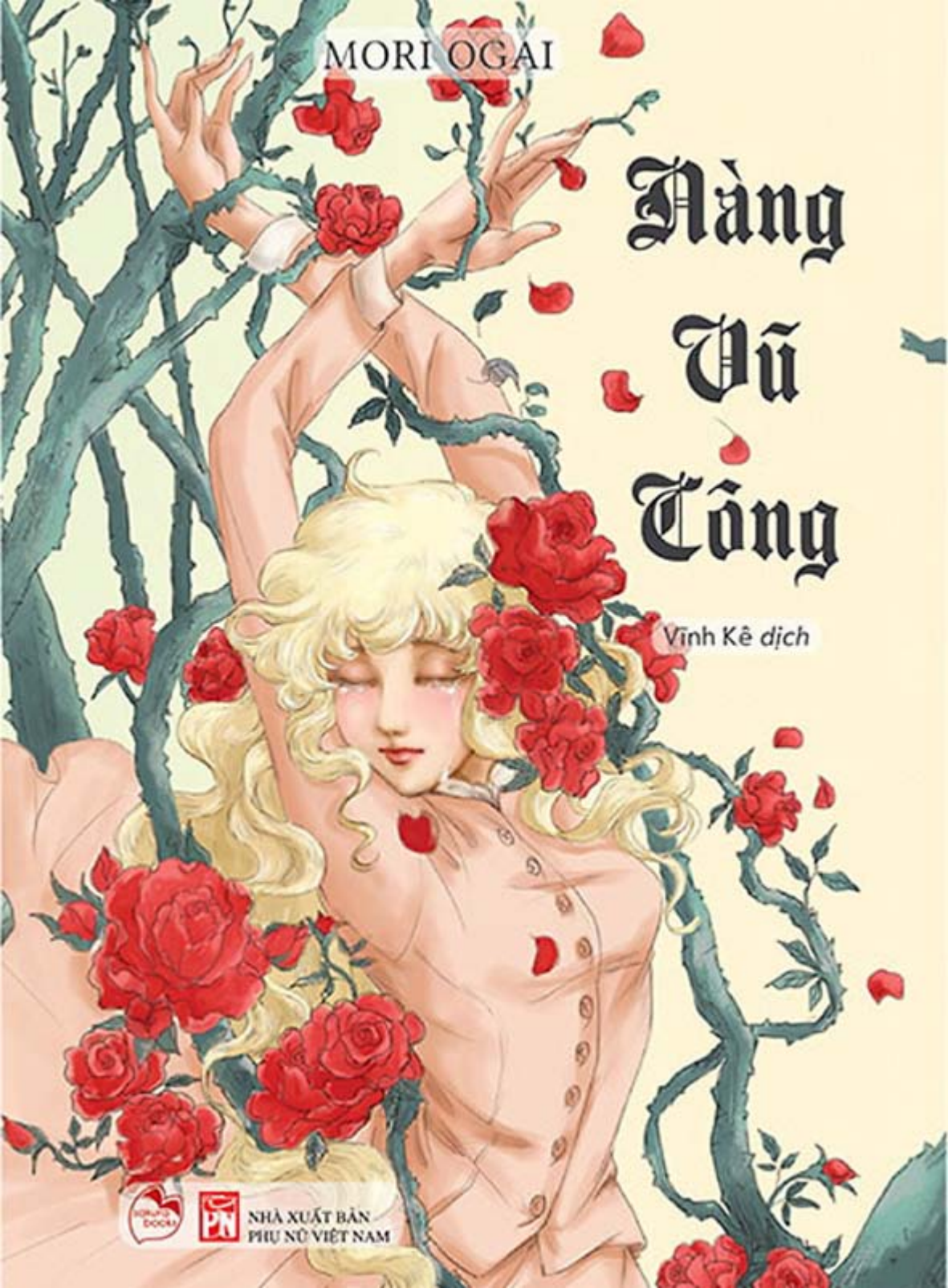
MORI OGAI
Nàng Vũ Tông
Vĩnh Kê dịch
NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM

Mori Ogai
(1862 – 1922)
Tên thật là Mori Rintaro. Ông là một bác sĩ quân y, dịch giả, nhà thơ và tiểu thuyết gia nổi tiếng bậc nhất Nhật Bản vào thời kỳ Minh Trị. Mori Ogai được các nhà phê bình văn học đánh giá là "một trong ba trụ cột của nền văn học hiện đại Nhật Bản" cùng với Natsume Soseki và Akutagawa Ryunosuke. Được coi là người khai sáng cho khuynh hướng lãng mạn phương Tây trong văn học Nhật Bản cận đại, nhưng sau khi tinh thần khai sáng lắng dịu, các tác phẩm về sau của Mori Ogai lại mang đậm màu sắc lịch sử. Ông cũng là người có nhiều đóng góp trong việc dịch thuật các tác phẩm văn học nổi tiếng phương Tây của Goethe, Schiller, Andersen...

Nàng Vũ Công

Sakurabooks

Rất mong nhận được góp ý của bạn đọc
Mọi ý kiến xin gửi về Email: editor@sakurabooks.vn

Nàng Vũ Công

Copyright © Mori Ogai
Tuyển tập 3 truyện ngắn được dịch từ nguyên bản tiếng Nhật
舞姫 (1890) • うたかたの記 (1890) • 文づかひ (1891) của Mori Ogai
Bản quyền tiếng Việt "Nàng Vũ Công" © Công ty TNHH sách Sakura 2020

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Mori Ogai
Nàng vũ công / Mori Ogai ; Vĩnh Kê dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Sakura, 2020. - 152tr. ; 18cm
ISBN 9786045681039

1. Văn học cận đại 2. Tiểu thuyết 3. Nhật Bản
895.6342 - dc23

PNL0148p-CIP

Nàng Vũ Công

MORI OGAI

Vĩnh Kê *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nàng Vũ Công

Than đá đã chất xong. Xung quanh chiếc bàn trong căn phòng hạng nhì, tất cả đều yên ắng, khiến cho ánh sáng chói lòa của bóng đèn điện trông thật thừa thãi. Nhóm người chơi bài thường hay tập trung ở đây mỗi tối giờ cũng đã lên trọ ở khách sạn, trên thuyền chỉ còn lại một mình tôi.

Đã năm năm kể từ khi tôi nhận lệnh Tây du của quan trên theo đúng mong ước bình sinh. Khi đặt chân lên cảng Sài Gòn này, mọi thứ tai nghe mắt thấy đều không có gì là không lạ lẫm. Chẳng biết mỗi ngày, tôi đã để ngòi bút thả cánh viết bao ngàn con chữ vào những bài văn du ký được đăng lên thời báo lúc bấy giờ và được cả thế

gian thích thú thưởng thức. Nhưng đến giờ ngẫm lại, không biết người có tri thức sẽ nghĩ gì khi đọc những suy nghĩ ấu trĩ và luận điệu ngông cuồng của tôi, làm như các loài vật, cây cỏ, khoáng sản vốn tầm thường và phong tục địa phương tôi bắt gặp là phát hiện gì đó vô cùng mới mẻ. Còn lần này, cuốn sổ tôi mua trên đường về để viết nhật ký vẫn còn trắng nguyên. Phải chăng đây là một kiểu thái độ "Nil Admirari"[1] đã hình thành trong tôi qua thời gian học ở Đức ư? Không phải. Có một lý do khác.

Trên chuyến tàu biển trở về phương Đông này, tôi đã không còn là tôi hồi mới bắt đầu Tây du nữa. Việc học vẫn còn nhiều thứ khiến tôi chưa thỏa mãn, nhưng tôi đã biết về vui buồn nhân gian. Và tôi cũng hiểu ra rằng, không chỉ lòng người ở đời này là cái khó có thể tin tưởng, mà đến chính bản thân mình và trái tim của mình còn dễ thay đổi đến nhường nào. Nếu vậy, tôi viết thành lời thứ cảm xúc vào khoảnh khắc một điều gì đó tôi từng

(1) Một thành ngữ tiếng La Tinh, có nghĩa là bình tĩnh đến lạnh lùng, không để sự việc gì gây bất ngờ.

cho là "đúng", nhưng nay lại trở thành "không đúng" cho ai xem đây? Đó có phải lý do khiến tôi không viết nhật ký nữa không? Không phải. Có một lý do khác.

Ôi, đã hai mươi ngày thấm thoắt trôi qua kể từ khi tôi rời cảng Brindisi[1]. Thông thường, các hành khách trên một chuyến tàu sẽ trò chuyện cùng nhau ngay cả với người lạ để làm vơi đi sự nhàm chán của chuyến hải trình. Nhưng tôi thì chỉ toàn giả bệnh trốn trong phòng và không giao tiếp với bất cứ ai kể cả bạn đồng hành. Đó là do tâm trí tôi đang bị một nỗi ân hận giày vò. Nỗi ân hận này ban đầu lởn vởn trong tim tôi như một đám mây, nó che mắt tôi khỏi cảnh núi non của Thụy Sĩ, làm tôi không còn hoài tâm tới các di tích cổ ở Ý. Không chỉ vậy, nó còn khiến tôi chán ghét nhân gian và thấy bản thân mình trở nên thật trống rỗng, nó đày đọa tôi bằng nỗi đau như xé ruột gan. Đến lúc này, nó đã cô đọng lại sâu trong tim tôi thành một vệt sẫm, nhưng mỗi khi đọc sách hay nhìn vào thứ gì

(1) Cảng biển nằm ở phía Nam nước Ý, từ xa xưa đã là một cảng trao đổi hàng hóa lớn tại Địa Trung Hải.

đó, nó lại giày xéo tôi bằng một nỗi nhớ thương khôn xiết, như một dáng hình phản chiếu trên gương hay một thanh âm ngân lên rồi vọng lại. Ôi, tôi phải làm gì để xóa bỏ nỗi ân hận này đây? Nếu nó là một nỗi niềm nào khác thì có lẽ tôi sẽ thấy thanh thản hơn sau khi ngâm một câu thơ. Nhưng, chỉ riêng nỗi ân hận này là khắc sâu vào tim tôi và e rằng sẽ chẳng dễ dàng biến mất. Nhưng đêm nay không có ai ở quanh, vẫn còn một lúc trước khi thủy thủ đến khóa điện nên tôi sẽ thử viết vài dòng vắn tắt về câu chuyện của mình.

Tôi được hưởng một môi trường giáo dục nghiêm khắc từ gia đình khi còn thơ ấu, thế nên dẫu cha mất sớm, tôi vẫn không hề sao nhãng việc học. Dù là khi còn học ở trường phiên[1] tại quê nhà, hay khi lên Tokyo học trường dự bị đại học, thậm chí ngay cả khi vào Khoa Luật[2] thì cái tên Ota Toyotaro vẫn luôn đứng đầu bảng thành tích. Đó là điều sưởi ấm trái tim mẹ tôi, người đã tốn bao công sức để nuôi dạy đứa con duy nhất của

(1) Trường học dành cho tầng lớp quý tộc do các Lãnh chúa lập ra trong lãnh địa của mình trước thời Minh Trị.

(2) Khoa Luật của Đại học Tokyo.

bà. Tôi nhận bằng Cử nhân năm mười chín tuổi và được tán dương vì đạt thành tích tốt nhất kể từ khi thành lập trường. Nhờ được bổ nhiệm vào một Bộ, tôi đã đón mẹ từ quê lên Tokyo và sống ba năm vui vẻ tại đây. Được quan trưởng đánh giá cao, tôi nhận lệnh của chính phủ đi Tây du để học hỏi chuyên môn. Ý nghĩ đây chính là cơ hội để giành lấy tiếng tăm và mang sự giàu có về cho gia đình sôi sục trong tôi. Và thế là, tôi để lại người mẹ đã ngoài ngũ tuần mà không mấy luyến tiếc rồi đáp tàu đến một Berlin xa cách quê hương.

Tôi đã luôn ôm trong mình một niềm tin mơ hồ rằng, bản thân sẽ giành được vinh quang và tự tin vào thói quen học tập tránh xa cám dỗ của mình. Giờ thì tôi đang đứng giữa thành phố phát triển bậc nhất châu Âu. Hào quang của nó rọi sáng đôi mắt tôi, sắc màu của nó làm trái tim tôi rạo rực. Khi biết tên đại lộ Unter den Linden[1] có nghĩa là "Dưới gốc cây bồ đề", tôi đã tưởng tượng nó là một nơi âm u tịnh mịch, nhưng giờ hãy nhìn những

(1) Đại lộ nằm ở trung tâm thủ đô Berlin, kết nối nhiều địa danh lịch sử và điểm du lịch nổi tiếng. Tên đường được đặt theo hàng cây bồ đề trồng hai bên.

người đàn ông và phụ nữ trải bước hai bên vỉa hè lát đá của con đường thẳng tắp như sợi tóc này xem. Đó là thời mà Hoàng đế Wilhelm Đệ Nhất[1] vẫn còn ngả mình bên cửa sổ cung điện ngắm nhìn thành phố, các sĩ quan ngực ưỡn vai cao khoác trên mình bộ lễ phục được trang hoàng nhiều màu sắc, hay các cô gái xinh đẹp ăn mặc trang điểm theo mốt của Paris, khắp mọi nơi đều toàn những điều khiến con mắt thích mê. Những cỗ xe ngựa chạy êm ả trên các con đường trải nhựa, hay tại đoạn cuối của dãy nhà vươn cao đến tận mây là nước tuôn trào từ đài phun, rộn ràng như một cơn mưa mùa hạ dưới bầu trời xanh trong. Nhìn về phía xa, ngược hướng Cổng Brandenburg[2] là pho tượng Nữ thần đặt trên Đài Chiến thắng[3] như đang bay

(1) Wilhelm I (1797-1888): Vua của nước Phổ, sau trở thành Hoàng đế đầu tiên của Đế quốc Đức.

(2) Cánh cổng lớn nằm phía Tây đại lộ Unter den Linden, một trong những biểu tượng của Berlin.

(3) Victory Column: Tượng đài nằm ở phía Tây Cổng Brandenburg và tại trung tâm công viên Tiergarten. Được hoàn thành năm 1873 và là biểu tượng cho sự thắng lợi của quân Phổ trước quân Pháp và Áo, dẫn đến sự thống nhất của nước Đức. Trên đỉnh có tượng Nữ thần Chiến Thắng mạ vàng.

lên trời từ giữa rừng cây đan xen. Biết bao cảnh vật đang tụ hợp trước mắt, người mới đến tỏ ra ngỡ ngàng và luống cuống cũng là lẽ đương nhiên. Chỉ có điều, tôi đã tự thề với bản thân rằng, mình sẽ không để bất cứ mỹ cảnh nào ở bất cứ nơi đâu làm sao lãng con tim, vậy nên tôi ngăn cách tâm trí mình khỏi mọi thứ xung quanh.

Tôi kéo dây chuông trước cửa xin vào yết kiến, trình thư giới thiệu của Bộ thông báo mình đã tới nơi. Các viên chức Phổ[1] đều chào đón tôi nồng nhiệt, họ hứa sẽ trả lời và giúp đỡ mọi thứ sau khi thủ tục tại tòa công sứ diễn ra suôn sẻ. Điều đáng mừng là tôi đã học tiếng Đức và tiếng Pháp tại quê hương, nhờ vậy mà ngay khi mới gặp mặt, mọi người đã trầm trồ trước khả năng ngôn ngữ của tôi và hỏi tôi học chúng ở đâu, vào lúc nào.

Sau đó, được sự cho phép của Bộ từ trước, tôi đến học chính trị tại trường Đại học Berlin mỗi khi công việc cho phép.

Một, hai tháng trôi qua, các cuộc họp công vụ kết thúc, việc nghiên cứu chuyên môn cũng tiến

(1) Quốc gia thuộc đóng vai trò lớn trong việc thống nhất nước Đức.

triển tốt nên tôi viết và gửi báo cáo về những việc cấp thiết, ghi chú thêm những việc khác đến hết một lượng trang giấy không đếm xuể. Về phía trường đại học thì không có khóa học nào dạy cách trở thành chính trị gia như tôi từng ngây thơ mong muốn. Vì vậy sau khi đắn đo này nọ một thời gian, tôi quyết định nộp học phí và tham dự vài khóa học luật.

Ba năm trôi qua như thể một giấc mơ. Nhưng rồi không sớm thì muộn, bản chất của một con người sẽ lộ ra dù có cố giấu đến đâu đi chăng nữa. Làm theo di ngôn của cha và vâng lời giáo huấn của mẹ, tôi nỗ lực học tập với niềm sung sướng khi được mọi người gọi là thần đồng, sau đó thì vui mừng nhận lời mời của quan trưởng và làm việc không biết mệt mỏi. Tôi đón nhận mọi thứ một cách thụ động như chiếc máy mà không tự mình lý giải điều gì. Nhưng giờ tôi đã hai lăm tuổi và đã tiếp xúc với môi trường đại học tự do khá lâu, do vậy mà trái tim tôi trở nên bất an và con người thật của tôi dần trỗi dậy từ trong sâu thẳm, giống như tôi đang trách móc con người hôm qua của mình

vậy. Tôi hiểu ra mình không phù hợp để trở thành một chính trị gia xông xáo trên chính trường, hay một nhà làm luật rành rẽ pháp điển chuyên phán xử người khác.

Tôi bắt đầu nghĩ thầm rằng, mẹ đang muốn biến tôi thành một cuốn từ điển sống, còn quan trưởng đang biến tôi thành hiện thân của pháp luật. Tôi có thể chịu đựng được việc trở thành một cuốn từ điển, nhưng còn trở thành pháp luật thì không. Trước đây tôi luôn trả lời tỉ mỉ từng câu hỏi nhỏ nhặt của quan trưởng, nhưng giờ thì tôi lập luận trong những bản báo cáo gửi cho ông rằng, không cần thiết phải câu nệ từng tiểu tiết pháp lý, rồi còn phóng ngôn nói, một khi đã nắm được tinh thần hành pháp thì vạn sự trắc trở đều sẽ được giải quyết dễ dàng như chẻ tre. Mặt khác ở đại học, tôi gạt các buổi giảng luật sang một bên mà bắt đầu có hứng thú với văn học, lịch sử. Chúng dần làm tôi say mê.

Nhất định ngay từ đầu, quan trưởng đã muốn biến tôi thành một chiếc máy làm theo ý ông. Sẽ không có chuyện ông thấy vui nếu tôi trở thành

một kẻ vừa mang tư tưởng độc lập, vừa có cách nhìn khác người. Tôi đang ở trong một tình thế bấp bênh. Thực ra nếu chuyện chỉ có vậy thì địa vị của tôi chưa đến mức bị đe dọa, nhưng trong số các du học sinh tại Berlin, có một nhóm nhiều thế lực mà tôi không tạo được quan hệ tốt với họ. Bọn họ nghi ngờ tôi, sau cùng đàm tiếu chế nhạo tôi. Nhưng không phải không có lý do để họ làm thế.

Việc tôi ngoan cố kiềm chế bản thân mà không cụng bia hay so tài bi-a cùng họ khiến họ phỉ báng và ghét bỏ tôi. Nhưng đó là do họ không hiểu tôi. Ngay cả tôi còn không hiểu thì sao người khác có thể hiểu? Trái tim tôi giống như loài cây xấu hổ, hễ bị chạm vào thì sẽ khép mình lại và lảng tránh. Tâm hồn tôi như một cô gái trinh trắng. Từ bé, vì vâng lời giáo huấn của người lớn nên tôi mới dấn thân vào con đường học hành và trở thành viên chức, chứ không hề bởi tôi có ý chí muốn làm như vậy. Việc tôi tỏ ra chăm chỉ học hành cũng đều là do tôi tự lừa dối bản thân rồi kéo theo lừa dối cả người khác, khiến họ tưởng lầm rằng tôi chỉ đang chăm chăm tiến bước trên con đường mình đã

chọn. Tôi không để trái tim bị hấp dẫn bởi ngoại vật không phải do tôi có dũng khí khước từ chúng, mà vì tôi e sợ chúng đến mức tự trói chặt bản thân mình. Từ trước khi rời bỏ quê hương, tôi đã có niềm tin mù quáng rằng mình sẽ trở thành người có ích và trái tim mình sẽ đứng vững trước mọi cám dỗ. Rốt cuộc niềm tin đó cũng chẳng kéo dài bao lâu. Tôi đã tưởng mình là một nhân tài xuất chúng, vậy nên thật khó coi khi tôi không kìm nổi nước mắt lúc rời cảng Yokohama, nhưng có khi đó lại là bản chất thật của tôi. Sự yếu đuối ấy đã có sẵn từ khi tôi sinh ra, hoặc có thể do tôi mất cha sớm và được nuôi nấng bởi mẹ cũng nên.

Đám du học sinh nọ khinh miệt tôi thì cũng đành. Nhưng họ không tự thấy mình ngu ngốc khi cười nhạo trái tim yếu đuối đáng thương này sao?

Tôi không có dũng khí để lại gần những cô gái bôi son trát phấn, diện đồ lòe loẹt hay ngồi trong quán cà phê để kéo khách. Cũng không có dũng khí để giao du với những Lebemann[1] đội mũ cao, đeo kính kẹp và nói bằng giọng mũi kiểu quý tộc

(1) Tầng lớp thanh niên quý tộc phóng túng, thích ăn chơi.

Phổ. Vì không có dũng khí nên tôi cũng không chơi cùng những đồng hương năng nổ hoạt bát khác. Do tính cách xa lánh mọi người mà bọn họ nói xấu tôi, ghét bỏ tôi và còn hay nghi ngờ tôi, khiến tôi bị gán tội oan và có thời gian nếm chịu nhiều tủi nhục.

Một chiều tà nọ, tôi trở về sau khi tản bộ trong Vườn thú lớn[1]. Từ đại lộ Unter den Linden, tôi hướng về phía nhà trọ ở phố Monbijoustrasse và đến trước một tu viện cổ ở phố Klosterstrasse. Không biết đã bao lần tôi băng qua một biển đèn đường và chui vào con hẻm tối này để chiêm ngưỡng say đắm di tích ba trăm năm tuổi nằm lọt thỏm ở nơi đây. Đối diện nó là những ngôi nhà còn chưa cất chăn và quần áo đang phơi trên lan can gỗ, một quán rượu có ông già người Do Thái để râu má dài đứng trước cửa, một căn nhà cho thuê có chiếc cầu thang dẫn thẳng lên tầng cao và chiếc cầu thang khác đi xuống hầm nơi một thợ rèn sinh sống.

(1) Công viên Tiergarten ở cạnh Cổng Brandenburg, là công viên lớn thứ nhì nước Đức. Tiergarten có nghĩa là Vườn thú lớn.

Đúng lúc đi ngang nơi này, tôi bắt gặp một cô gái đứng dựa vào cửa tu viện đang đóng và thầm lặng khóc một mình. Nàng chừng mười sáu, mười bảy tuổi. Mái tóc bên dưới chiếc khăn vuông trùm đầu có màu vàng nhạt, còn trang phục thì không có vẻ gì là dính bùn đất mà vẫn sạch sẽ. Nàng giật mình bởi tiếng bước chân của tôi và ngoảnh lại nhìn. Chỉ một thi sĩ mới có thể tôn vinh vẻ đẹp của nàng. Hai cửa sổ tâm hồn màu xanh, trong veo nhưng bâng khuâng buồn bã như đang vướng bận điều gì đó, cùng hàng mi dài đọng trên mình giọt sương mắt long lanh. Dường như chỉ cần liếc qua thôi, chúng đã có thể nhìn xuyên thấu đến tận nơi sâu thẳm nhất trong cõi lòng của một kẻ cảnh giác như tôi.

Có lẽ nàng đã gặp một nỗi buồn thâm sâu không ngờ tới nên giờ mới đứng đây khóc mà lãng quên mọi thứ xung quanh. Trái tim nhút nhát của tôi đã đầu hàng trước lòng thương hại, để rồi khiến tôi vô thức lại gần bên nàng và hỏi.

- Tại sao cô lại khóc? Có thể một người ngoại quốc không quen biết ai quanh đây như tôi lại có thể giúp đỡ cô.

Tôi cũng không ngờ mình có thể nói những lời bạo gan đến vậy.

Nàng ngạc nhiên và nhìn chằm chằm vào khuôn mặt với màu da vàng của tôi, nhưng không biết có phải do sự chân thành của tôi đã hiện ra bên ngoài hay không mà nàng đáp lại.

- Em thấy ngài là một người tốt. Ngài không xấu xa như ông ta hay như mẹ em.

Một lần nữa, giọt lệ lại tuôn trào từ đôi mắt khô cạn của nàng và lăn trên bờ má xinh xắn.

- Xin ngài hãy cứu giúp em trước khi em mất hết phẩm giá. Mẹ đã đánh em khi em khước từ lời ông ta. Cha em mới mất. Ngày mai em phải đem cha đi chôn nhưng nhà em không còn một xu.

Chỉ còn tiếng khóc nức nở cất lên sau đó. Mắt tôi chỉ biết nhìn vào bờ gáy run run đang cúi gập của nàng.

- Tôi sẽ đưa cô về nhà, dù có chuyện gì thì cô cũng hãy tĩnh tâm lại và đừng để người khác nghe thấy giọng mình. Ta đang ở ngoài phố đấy.

Trong lúc tôi đang khuyên nhủ thì nàng vô thức ngả vào vai tôi. Nàng bỗng chợt giật mình và

ngẩng đầu lên giống như mới trông thấy tôi, rồi vội rời khỏi như thể thấy ngượng ngập.

Nàng có vẻ không muốn để người khác nhìn thấy nên bước rất nhanh, tôi đi theo nàng và bước qua một cánh cửa lớn ở phía chéo đối diện tu viện. Tại đó có một bậc thang đá mòn lở. Đi lên tầng bốn, tôi bắt gặp một cánh cửa thấp phải cúi khom người mới vào được bên trong. Khi nàng kéo mạnh phần đuôi xoắn của sợi dây kim loại gỉ sét treo trước cửa thì giọng một bà già cất lên từ phía trong.

- Ai đấy?

- Là con, Elise.

Nàng trả lời, lập tức chiếc cửa được kéo mạnh lên bởi một bà già tóc đã muối tiêu. Vẻ ngoài không khó coi nhưng trên trán thì khắc rõ dấu ấn của sự cơ cực. Bà mặc một bộ đồ vải bông cũ và đi dép lấm lem. Elise cúi chào tôi rồi bước vào thì lập tức bà già đóng sập cửa lại như thể hết kiên nhẫn.

Tôi đứng chưng hửng một lúc thì nhìn thấy cái tên được viết bằng sơn rọi sáng dưới ánh đèn

dầu, "Ernst Weigelt", bên dưới ghi chú "Thợ may". Đây chắc hẳn là tên người cha quá cố của nàng. Có tiếng cãi cọ phát ra từ bên trong, nhưng sau đó mọi thứ trở nên im lặng và cánh cửa mở ra lần nữa. Bà già ban nãy tự mở lời xin lỗi vì thái độ cộc cằn của mình rồi ân cần mời tôi vào. Phía sau cánh cửa là phòng bếp, bên phải có ô cửa sổ thấp đang hong một tấm vải lanh đã giặt trắng tinh, bên trái là lò bếp được xây bằng cách chồng qua loa vài viên gạch. Cánh cửa dẫn vào phòng trong ở chính giữa đang mở hé, phía sau có một chiếc giường phủ vải trắng, chắc hẳn người cha đã mất đang nằm trên đó. Tôi được dẫn vào trong cánh cửa bên cạnh lò bếp và đến một căn phòng kiểu "mansarde"(1). Nó hướng ra mặt phố, không thật sự có trần nhà, những thanh rường chạy thoải từ nóc xuống cửa sổ được phủ bằng giấy. Ở vị trí mà nếu đứng dậy sẽ bị cộc đầu có một chiếc giường. Chiếc bàn đặt giữa phòng được trải khăn ngăn nắp, trên đó là dăm ba quyển sách, một cuốn nhật ký ảnh và một bó hoa

(1) Loại phòng ở gác xép sát mái nhà nên thường bị cắt xéo. Thường chỉ có người nghèo sống ở loại phòng này.

đang cắm trong lọ trông đắt tiền và không hề hợp với căn phòng. Cô gái đang đứng bên cạnh bàn với vẻ e thẹn.

Nàng đẹp vô cùng. Dưới ánh đèn, khuôn mặt màu sữa của nàng ửng chút hồng nhạt trên má, còn đôi tay và đôi chân nhỏ nhắn, mảnh dẻ làm nàng trông không giống một cô gái nhà nghèo. Nàng bắt đầu kể chuyện sau khi bà già rời khỏi phòng bằng chất giọng hơi pha âm sắc địa phương.

- Xin thứ lỗi cho sự trơ trẽn của em vì đã dẫn ngài vào đây. Ngài là một người tốt nên hẳn sẽ không ghét em, phải không? Ngày mai là đám tang của cha em. Ngài chắc không biết Schaumberg, người mà em đã tưởng là có thể nương cậy. Ông ta là giám đốc của một nhà hát có tên Viktoria. Em đã làm việc cho ông ta được hai năm nên em cứ nghĩ ông ta sẽ giúp đỡ nhà em mà không đòi hỏi lại nhiều. Vậy nhưng ông ta lại lợi dụng hoàn cảnh và bắt em làm theo ý ông ta muốn. Xin ngài làm ơn hãy cứu giúp em. Em sẽ dành dụm đồng lương ít ỏi của mình để trả nợ, dù cho em có phải nhịn đói

đi chăng nữa. Nếu không em sẽ phải nghe theo lời mẹ mất.

Nàng rơm rớm nước mắt và run rẩy. Trong đôi mắt đang ngước lên nhìn của nàng dường như có ma thuật khiến người khác không thể chối từ. Là nàng ý thức được điều đó và cố tình làm vậy hay chỉ là một hành động tự nhiên đây?

Trong túi tôi có vài đồng mác[1] nhưng chắc chắn không đủ. Thế nên tôi tháo chiếc đồng hồ đeo tay đặt lên bàn và nói.

- Thứ này có thể tạm thời giúp cô trong lúc cấp bách. Cô hãy mang nó đến tiệm cầm đồ, bảo họ liên lạc với Ota ở số 3 phố Monbijoustrasse, tôi sẽ chuộc lại nó.

Nàng thiếu nữ tỏ ra vô cùng ngạc nhiên và cảm động. Nàng nắm lấy bàn tay chìa ra để chào tạm biệt của tôi rồi đưa lên môi, làm rơi lã chã trên đó những giọt nước mắt nồng ấm. Than ôi, là ma

(1) Tên đơn vị tiền tệ của Đức trước khi sử dụng Đồng tiền chung châu Âu.

quỷ phương nào đã xui khiến nàng tìm đến tận phòng tôi để ngỏ lời cảm ơn. Chính nàng là người đã làm hoa nở bên ô cửa sổ mà tôi vẫn thường ngồi đọc sách cả ngày, nơi bên phải chất đầy sách của Schopenhauer(1), còn bên trái là Schiller(2). Kể từ đó, tôi và nàng bắt đầu thường xuyên hẹn gặp nhau. Đám người đồng hương khi biết chuyện thì không thèm tìm hiểu mà ngay lập tức đơm điều rằng, tôi đang sống một cuộc đời sa đọa cùng với đám nữ vũ công. Dù cho giữa tôi và Elise mới chỉ có những niềm vui trong sáng, ngây thơ.

Tôi sẽ không kể tên người đó là ai, nhưng trong đám đồng hương đã có một kẻ hiếu sự tâu lên với quan trưởng rằng, tôi thường xuyên đi xem múa kịch và đang cặp kè với một nữ diễn viên. Vốn dĩ đã bực bội vì tôi chệch khá xa khỏi con đường học vấn, quan trưởng báo tin này lên tòa công sứ để bãi nhiệm và sa thải tôi. Lệnh này được công sứ

---

(1) Arthur Schopenhauer (1788-1860), nhà triết học người Đức theo chủ nghĩa duy tâm.

(2) Friedrich Schiller (1759-1805), nhà thơ, nhà viết kịch người Đức, là bạn thân của thi hào Goethe.

truyền đến tôi kèm với thông điệp rằng, nếu tôi về Nhật ngay lập tức thì sẽ được chu cấp chi phí di chuyển, còn trường hợp ở lại thì họ sẽ phải cắt khoản tiền viện trợ từ chính phủ. Tôi xin một tuần suy nghĩ, và đương lúc đang đắn đo đủ điều thì tôi nhận được hai lá thư khiến tôi đau lòng nhất cuộc đời. Hai lá thư được gửi đến gần như cùng lúc, một từ mẹ tôi, một từ người họ hàng gần thông báo rằng mẹ tôi, người mẹ kính yêu không thể thay thế của tôi đã qua đời. Tôi không thể kể ra đây những lời mẹ tôi đã viết trong thư, bởi nỗi bồi hồi dâng trào cùng nước mắt đã ngăn cản ngòi bút của tôi.

Mối quan hệ giữa tôi và Elise khi đó vẫn còn vô cùng trong sáng, khác hẳn với những gì mọi người xung quanh suy nghĩ. Vì người cha nghèo nên nàng đã không được hưởng sự giáo dục đầy đủ. Năm mười lăm tuổi, nàng nghe theo lời tuyển mộ của một vũ sư và từ đó đi theo cái công việc đáng xấu hổ này. Sau khi khóa học kết thúc, nàng gia nhập nhà hát Viktoria và giờ đang đứng thứ nhì trong số các vũ công. Tuy nhiên, như lời thi sĩ

Hackländer[1] đã nói, các nữ vũ công là những "nô lệ của thời đại", sự tồn tại của họ thật mỏng manh và đáng thương. Lương của họ rất thấp, trong khi lại bị bóc lột tàn bạo với những buổi luyện tập ban ngày và trình diễn vào ban đêm. Trong phòng trang điểm của nhà hát, họ được đánh son và mặc y phục đẹp đẽ, nhưng khi ra ngoài thì lại thường xuyên thiếu thốn đủ bề, không biết những người phải phụng dưỡng gia đình sẽ còn khổ nhọc đến nhường nào. Vậy nên người ta mới nói, hiếm có ai trong số họ là không phải bước chân vào cái công việc nhơ nhuốc nhất xã hội. Elise đã không rơi vào con đường đó là nhờ tính cách dịu dàng của mình cùng sự bảo vệ hết mực từ cha.

Từ thuở thơ ấu nàng đã rất thích đọc sách, nhưng những gì nàng tiếp cận được chỉ là mấy cuốn tiểu thuyết tầm thường lấy từ các quán cho thuê sách di động hay rao "Colportage"[2] mỗi khi

(1) Friedrich Wilhelm Hackländer (1816-1877): nhà văn người Đức chuyên viết tiểu thuyết hài hước, rất ăn khách vào đương thời.

(2) (Tiếng Pháp): là hình thức bán rong hoặc cho thuê sách bằng xe ngựa, ban đầu chủ yếu phân phối các ấn phẩm tôn giáo, nhưng sau đó mở rộng sang các tác phẩm phổ biến đương thời.

đi qua. Từ khi quen tôi, nàng chuyển sang đọc sách mượn từ tôi và dần có hứng thú với chúng. Cách phát âm địa phương của nàng dần được sửa, những lỗi sai chính tả trong thư gửi tôi cũng chóng vánh biến mất. Là vậy đó, mối quan hệ giữa chúng tôi ban đầu chỉ tương tự như thầy và trò. Nàng đã tái mét mặt khi biết tin tôi bị bãi nhiệm vào thời điểm không hề đúng lúc này. Tôi giữ bí mật chuyện nguyên nhân có liên quan đến nàng, còn nàng thì bảo tôi đừng kể với mẹ nàng. Đó là do nàng sợ, nếu bà biết tôi đã mất trợ cấp học phí thì bà sẽ không còn muốn dính dáng gì đến tôi nữa.

Trớ trêu thay, không cần đi vào chi tiết nhưng đó cũng chính là lúc mà tình cảm mến yêu tôi dành cho nàng trở nên mạnh mẽ hơn, và mối quan hệ giữa chúng tôi đã lớn đến mức khó có thể chia lìa. Bản thân tôi tự thấy xấu hổ và hẳn cũng sẽ có người lên tiếng trách mắng khi tôi để xảy ra chuyện đó giữa thời khắc cần đưa ra quyết định quan trọng nhất cuộc đời, và mối họa thì đã lớn đến mức ảnh hưởng đến cả sự tồn vong của tôi. Nhưng tình cảm tôi dành cho Elise vốn đã lớn, còn khuôn mặt để

thả lọn tóc vương xuống cạnh mang tai của nàng, khuôn mặt hiện rõ nỗi đau xót cho số phận hẩm hiu của tôi, đồng thời cũng buồn rầu không muốn rời xa tôi thì lại thật đẹp đẽ và dễ thương biết nhường nào. Giữa lúc tâm trí đang rối bời vì lo âu, việc tôi bị dáng vẻ đó làm cho say đắm âu cũng là lẽ tự nhiên.

Ngày hẹn trả lời công sứ kề cận, vận mệnh của tôi đang dần đến hồi kết. Cứ thế này về nước thì không những con đường học vấn bị dang dở mà tôi sẽ còn phải chịu ô danh, e rằng sẽ chẳng còn cơ hội nào để vực dậy được nữa. Nhưng ngược lại, nếu không về thì tôi cũng chẳng có cách nào để kiếm học phí.

Đúng thời điểm này thì Aizawa Kenkichi, một người bạn cùng đồng hành đến Đức với tôi đã giơ tay cứu giúp. Aizawa giờ đang ở Tokyo và là quan thư ký của Bá tước Amakata. Khi hay tin tôi bị bãi nhiệm, anh đã thuyết phục Tổng biên tập của một tờ báo thuê tôi làm thông tín viên thường trú tại Berlin để gửi những tin tức về chính trị, văn hóa và nghệ thuật.

Thù lao từ tòa soạn báo là vô cùng ít, nhưng nếu đổi phòng trọ và ăn trưa ở quán khác rẻ hơn thì cũng đủ cho tôi cầm cự. Và trong lúc tôi đang suy tính đủ bề thì chính Elise đã thể hiện tình yêu của mình và trao cho tôi một sợi dây cứu sinh. Không rõ nàng đã thuyết phục mẹ bằng cách nào, nhưng bà đã cho tôi đến ở cùng hai người. Và rồi theo cách vô cùng tự nhiên, hai người chúng tôi bắt đầu cùng chia sẻ khoản thu nhập ít ỏi của mình và sống những ngày tháng dẫu chật vật nhưng hạnh phúc.

Buổi sáng, sau khi uống một tách cà phê là nàng đi tập múa, những ngày được nghỉ thì nàng ở nhà, còn tôi thì thường lui tới một quán cà phê có cổng nhỏ hẹp nhưng không gian bên trong khá sâu tại phố Konigsstrasse. Giữa một không gian lấy ánh sáng từ cửa sổ, tôi đọc rất nhiều báo rồi dùng bút chì ghi chép lại đủ loại thông tin làm tư liệu viết. Ngồi cùng tôi ở đó là những thanh niên không có công việc ổn định, những người già nhàn nhã sống bằng cách đem cho vay số tiền chẳng phải nhiều nhặn gì của mình, hay những thương nhân đang trốn việc ở sở giao dịch để đến đây nghỉ chân đôi

chút. Không biết họ đã nghĩ gì khi thấy tôi, một gã người Nhật đang cặm cụi đưa bút trên mặt bàn đá lạnh toát, đến mức không thèm để tâm tới tách cà phê được nữ bồi bàn mang ra giờ đã nguội ngắt, rồi còn hay đi đi lại lại quanh bức tường nơi có nhiều loại báo được đặt trong một kệ gỗ dài. Vào những ngày Elise có buổi tập, trên đường về nàng thường ghé vào đây lúc khoảng 1 giờ chiều. Khi chúng tôi cùng nhau rời quán, chắc hẳn sẽ có những người hướng ánh mắt dị nghị về phía nàng, một cô gái nhỏ bé đến lạ, tưởng chừng như có thể nhảy múa trên lòng bàn tay.

Việc học của tôi bị bỏ bê. Dưới ngọn đèn treo mái heo hắt, tôi ngồi vào bàn viết tin, kế bên là Elise đang ngả lưng trên ghế thêu thùa hay làm việc gì đó sau khi trở về từ nhà hát. Khác với hồi xưa khi tôi phải mò bới đống lá mục của những điều lệnh và luật pháp để soạn thảo báo cáo, giờ tôi lại viết về những chuyển động sôi nổi trong chính giới hay phê bình các hiện tượng mới trong lĩnh vực văn học, mỹ thuật. Tôi dồn tâm huyết vào những bài ký sự, lồng ghép trong đó những tư duy gần với của

Heine hơn là Börne[1]. Trong số rất nhiều bài ký sự đã viết, tôi từng tường thuật lại chi tiết về sự băng hà của Wilhelm Đệ Nhất và Frederick Đệ Tam[2], rồi đến cuộc đăng quang của Tân Hoàng đế[3], hay các bước thăng trầm của Thủ tướng Bismark[4]. Vì thế, tôi trở nên bận rộn hơn mình tưởng và không còn thời gian lật những cuốn sách vốn cũng chẳng nhiều để tiếp tục việc học. Tôi chưa rút tên khỏi trường đại học, nhưng vì khó lòng trả học phí nên tôi hiếm khi đến dự lớp giảng duy nhất mình còn đăng ký.

---

(1) Heinrich Heine (1797-1856) và Ludwig Börne (1786-1838): nhà thơ và nhà báo người Đức đã tham gia phong trào Nước Đức Trẻ (Junges Deutschland), đòi quyền tự do ngôn luận song bị cảnh sát đàn áp. Heine chuyên viết văn thơ lãng mạn, trào phúng. Còn Börne viết các bài nghị luận chính trị.

(2) Frederick III (1831-1888): Hoàng đế thứ hai của Đế quốc Đức, chỉ giữ ngôi được trong 99 ngày trước khi qua đời vì ung thư thanh quản.

(3) Wilhelm II (1859-1941): con trai của Frederick III, là Hoàng đế cuối cùng trong lịch sử Đức, thoái vị sau khi Đế quốc Đức thua cuộc ở Chiến tranh thế giới thứ nhất.

(4) Otto von Bismark (1815-1898): chính trị gia đóng vai trò quan trọng trong công cuộc thống nhất và đưa nước Đức trở thành cường quốc. Giữ chức Thủ tướng trong thời kỳ 1871-1890, bị Wilhelm II cách chức do đối lập quan điểm chính trị.

Đúng thế, việc học của tôi bị bỏ bê. Nhưng bù lại, hiểu biết của tôi ở những lĩnh vực khác đã được mở mang, sở dĩ cũng do ở châu Âu hiện nay, không có đất nước nào vượt qua được Đức ở mặt phổ cập kiến thức cho cộng đồng. Từ ngày đầu trở thành thông tín viên, tôi đã tìm được nhiều bài nghị luận trình độ cao xuất hiện trong hàng trăm đầu báo, tạp chí. Bằng đôi mắt đã được trui rèn từ thời còn thường xuyên tới trường đại học, tôi đọc rồi lại đọc, ghi chép rồi lại ghi chép. Cuối cùng, những hiểu biết mới hòa vào mớ kiến thức một chiều tôi đã có từ trước một cách rất đỗi tự nhiên, giúp tri thức của tôi đạt đến một tầm cao mới mà các du học sinh đồng hương khác dù có nằm mơ cũng chẳng thể biết được. Trong số họ có những người còn không đọc được các bài xã luận trên báo Đức.

Thế rồi, mùa đông năm Minh Trị thứ 21[1] đã đến. Người ta phải trải cát trên trục đường chính và xúc tuyết chất thành đống. Con phố Klosterstrasse nay được phủ một lớp băng lấp kín những ổ gà vốn

(1) Tức năm 1888.

gây khó khăn khi đi lại. Cảnh những chú chim sẻ nằm chết trước hiên nhà buổi sáng vì đói rét quả thật là đáng thương. Dù bếp lò đang rực lửa để sưởi ấm, nhưng cái rét của vùng Bắc Âu vẫn xuyên được qua các bức tường đá và thấm vào trong bộ trang phục vải bông, tiết trời lạnh cóng đến tái tê. Buổi tối vài ngày trước, Elise đã ngất xỉu trên vũ đài, nàng được mọi người giúp đỡ và đưa về, nhưng kể từ đó nàng nghỉ ở nhà vì thấy khó chịu, cứ ăn vào là lại nôn. Người đầu tiên nhận ra đó là dấu hiệu của chứng ốm nghén là mẹ nàng. Than ôi! Tương lai của tôi vốn dĩ đã bấp bênh, nếu đúng là nàng đã mang thai thật thì tôi phải làm gì đây?

Sáng nay là Chủ nhật nên tôi ở nhà, nhưng tâm trạng thì không hề vui. Elise không mệt mỏi đến mức phải nằm dài trên giường, nhưng nàng đang tựa ghế ngồi bên cạnh chiếc lò sưởi nhỏ và nói rất ít. Đương lúc đó thì có tiếng người vọng từ ngoài cửa, chẳng bao lâu sau, mẹ của Elise từ trong bếp mang vào một phong thư và đưa cho tôi. Phía bên ngoài là nét chữ quen thuộc của Aizawa, nhưng thư lại được dán tem Phổ và dấu bưu điện là của

Berlin. Tôi mở thư đọc với tâm trạng nghi hoặc thì nội dung bên trong vô cùng bất ngờ.

"Tối qua tôi đã tháp tùng ngài Bộ trưởng Amakata và cùng ngài ấy tới đây, do gấp quá nên không kịp báo trước. Bá tước nói muốn gặp cậu, hãy mau sắp xếp thời gian đến đây đi. Đây là cơ hội để cậu lấy lại danh dự đấy. Do bận việc nên tôi chỉ nói ngắn gọn như vậy thôi".

Thấy tôi bàng hoàng sau khi đọc xong thư, Elise lên tiếng.

- Thư gửi từ quê hương anh sao? Chẳng lẽ có tin gì xấu?

Chắc nàng nghĩ nội dung thư liên quan đến tiền nhuận bút từ tòa soạn báo nọ.

- Không sao, em đừng lo. Đây là thư của Aizawa, người mà em cũng biết tên. Anh ấy vừa cùng ngài Bộ trưởng tới đây và đang gọi anh đến. Anh ấy nói có chuyện gấp nên cần anh đi ngay.

Có lẽ Elise muốn ngài Bộ trưởng có ấn tượng tốt về tôi nên đã cố chịu đựng sự mệt mỏi để đứng lên, chọn cho tôi một chiếc áo trắng tinh, lấy ra bộ

"gehrock", loại áo vét dài tới đầu gối có đơm hai hàng khuy mà nàng đã cất cẩn thận rồi còn thắt cà vạt cho tôi. Ngay cả mẹ tôi lúc tiễn đứa con bé bỏng duy nhất của bà đi xa cũng không chăm lo cho tôi kỹ như nàng.

- Thế này thì chẳng còn ai gọi anh là luộm thuộm được nữa. Anh thử nhìn vào gương mà xem. Sao anh lại tỏ ra hời hợt như vậy? Đến em cũng muốn đi cùng mà.

Nàng hơi thay đổi thái độ.

- Mà không, nhìn anh ăn bận thế này cảm giác lại không giống Toyotaro của em.

Rồi nàng lại nghĩ thêm một chút.

- Dù có trở nên giàu sang thì cũng đừng bỏ rơi em nhé. Kể cả khi bệnh tình của em không giống như mẹ đã nói.

- Giàu có ư?

Tôi mỉm cười.

- Đã bao năm kể từ khi anh từ bỏ hy vọng dấn thân vào chính trị rồi nhỉ? Anh cũng chẳng

muốn gặp ngài Bộ trưởng. Đây chỉ là chuyến thăm người bạn đã lâu anh không gặp thôi.

Chiếc xe ngựa hạng sang do mẹ Elise gọi dừng lại ở phía dưới cửa sổ, tiếng bánh xe cót két trên nền tuyết trắng. Tôi đeo găng tay, choàng hờ lên vai chiếc áo khoác ngoài đã hơi ố bẩn và lấy mũ. Tôi hôn Elise rồi bước xuống thang. Nàng mở cánh cửa đang đông cứng rồi vừa để gió đông đùa nghịch mái tóc rối bời, vừa dõi mắt nhìn chiếc xe đi mất.

Tôi xuống xe trước cổng khách sạn Kaiserhof[1], hỏi người gác cửa số phòng của quan thư ký Aizawa rồi leo những bậc thang lát đá cẩm thạch mà từ lâu tôi đã mất cảm giác quen thuộc. Tôi đến một tiền sảnh nơi có chiếc trường kỷ phủ vải nhung được xếp bao quanh trụ chính nằm ở giữa phòng, đối diện trực tiếp một tấm gương. Tôi cởi áo choàng tại đây và bước theo dãy hành lang dẫn về phía phòng của Aizawa, nhưng sự chần chừ hơi án ngữ trong tôi. Hồi còn học cùng đại học, Aizawa đã tán dương nhiệt liệt tư duy và thái độ chuẩn mực của tôi. Không biết hôm nay anh ta sẽ tỏ thái độ thế

(1) Khách sạn sang trọng bậc nhất Berlin lúc bấy giờ.

nào khi đón tôi đây? Lúc bước vào phòng và đối diện với Aizawa, tôi thấy khuôn người anh đã trở nên to lớn và vạm vỡ hơn rất nhiều so với ngày xưa, nhưng tính cách xởi lởi thì vẫn như vậy, và dường như anh cũng không để ý đến những hành động đầy xấu hổ của tôi. Anh không có thì giờ hàn huyên chi tiết những chuyện đã xảy ra kể từ lần cuối hai chúng tôi gặp mặt mà lập tức kéo tôi đến diện kiến ngài Bộ trưởng. Tôi được giao việc dịch gấp một văn kiện viết bằng tiếng Đức. Khi tôi nhận văn kiện và rời khỏi phòng ngài Bộ trưởng thì Aizawa bám theo rồi rủ tôi cùng ăn trưa.

Trên bàn ăn, người hỏi nhiều là anh còn người trả lời nhiều là tôi. Bởi cuộc sống của anh diễn ra khá êm đềm, trong khi thăng trầm và xui xẻo thì chiếm trọn đời tôi.

Tôi mở lòng kể lại câu chuyện bất hạnh của đời mình thì anh liên tục tỏ ra ngạc nhiên, nhưng anh không trách cứ mà còn phê phán lối sống phù du của đám đồng hương nọ. Tuy nhiên, sau khi câu chuyện kết thúc thì anh trở nên nghiêm túc và cảnh báo tôi rằng, chính trái tim yếu đuối của tôi

đã đẩy tôi ra nông nỗi này. Giờ nhắc lại cũng chẳng để làm gì. Nhưng dù thế nào thì liệu một người tài năng được hưởng giáo dục đầy đủ có nên để tình cảm dành cho một thiếu nữ trói buộc vào cuộc sống không mục đích thế này hay không? Hiện tại Bá tước Amakata chỉ đang cần khả năng tiếng Đức của tôi. Ngài Bá tước biết lý do tôi bị bãi nhiệm nên Aizawa sẽ không cố thay đổi suy nghĩ của ngài, bởi nếu gây ấn tượng rằng anh đang cố bẻ cong sự thật để bao che cho tôi thì không những tôi chẳng được lợi gì mà anh cũng sẽ khốn đốn. Khi muốn đề cử ai thì tốt nhất là hãy để họ thể hiện tài năng trước tiên. Tôi cần cho Bá tước thấy điều đó và chiếm được lòng tin của ông. Còn về người thiếu nữ, có thể nàng ta yêu tôi chân thành và mối tình giữa chúng tôi vô cùng sâu đậm, nhưng đó không phải là thứ được sinh ra do hai bên thấu hiểu lẫn nhau, mà chỉ là một sự ủy mị đã trở thành thói xấu của tôi mà thôi. Tôi phải hạ quyết tâm để chia tay. Đó là vắn tắt những gì anh đã nói với tôi.

Một người đi tàu đã đánh mất bánh lái giữa đại dương và giờ đang nhìn bâng khuâng một

bóng núi phía xa. Tôi đã tưởng tượng mình là như vậy sau khi thấy viễn cảnh tương lai mà Aizawa vẽ ra cho tôi. Ngọn núi giờ vẫn đang nằm trong sương mù đặc kín. Tôi không thể biết khi nào sẽ chạm được đến nó... mà không, thậm chí tôi còn không rõ liệu mình có thể đến được đó, hay dù tới nơi thì liệu nó có khỏa lấp được trái tim tôi hay không? Cuộc sống hiện tại của tôi dẫu nghèo khó nhưng lại rất vui vẻ. Tình yêu của Elise là thứ tôi không thể bỏ rơi. Trái tim yếu đuối của tôi không có đủ sức mạnh để quyết định, vậy nhưng tôi vẫn tạm nghe theo lời người bạn và hứa sẽ đoạn tuyệt cuộc tình này. Tính cách của tôi là sẽ đương cự với người tôi cho là kẻ địch để không bị cướp đi những điều tôi trân trọng, nhưng tôi lại ít khi dám khước từ bạn bè.

Chia tay với Aizawa, tôi bước chân ra ngoài và thấy gió ùa vào mặt. Vốn vừa ở trong khách sạn được che kín bởi cánh cửa sổ hai lớp kính và hơi ấm từ chiếc lò sưởi lớn làm bằng đất nung, nên sự thay đổi đột ngột này càng làm cái lạnh như đâm xuyên qua lớp áo choàng mỏng

lúc 4 giờ chiều trở nên thật tê tái. Tôi sởn da gà và đồng thời cảm nhận một sự lạnh lẽo khác chớm vào trong tim.

Tôi dịch xong văn kiện trong một đêm. Kể từ đó tôi dần thường xuyên tới lui Kaiserhof, ban đầu chỉ là để trợ giúp ngôn ngữ cho ngài Bá tước, nhưng về sau, ngài bắt đầu hỏi ý kiến tôi về những việc xảy ra gần đây ở quê hương. Thỉnh thoảng, ngài còn kể về những khó khăn mình vấp phải trong chuyến công tác lần này và phá lên cười.

Khoảng một tháng sau, ngài Bá tước bất chợt hỏi tôi.

- Ngày mai ta sẽ tới Nga. Cậu có thể đi cùng không?

Tôi đã không gặp Aizawa vài ngày gần đây vì anh bận việc công vụ, nên câu hỏi đường đột này không khỏi làm tôi bất ngờ.

- Lời của Bá tước, tôi nào dám khước từ.

Tôi trả lời nhưng ngay lập tức tự cảm thấy xấu hổ với bản thân mình. Đây không phải quyết định được tôi đưa ra ngay tức khắc, mà chỉ là một lời

đồng ý theo phản xạ trước khi kịp suy tính đến hậu quả. Chuyện này dễ xảy ra khi tôi bị một người mình tin tưởng ngỏ lời đột ngột như vậy. Và khi tôi đã lỡ đồng ý thì dù sau đó có nhận ra hậu quả của nó, tôi cũng chỉ biết che giấu nỗi thất vọng bằng cách gắng gượng và thực hiện công việc.

Ngày hôm đó, tôi trở về cùng tiền nhuận dịch và cả chi phí di chuyển cho chuyến đi. Tôi đưa Elise số tiền dịch, với khoản tiền này nàng sẽ không phải lo chuyện gia kế cho đến khi tôi trở về từ Nga. Nàng đã đi gặp bác sĩ và được xác nhận là đang mang thai, do bị thiếu máu nên nàng đã không nhận ra điều đó trong nhiều tháng. Trưởng nhà hát đã đuổi việc nàng vì cho rằng nàng nghỉ quá lâu, mặc dù nàng mới nghỉ được một tháng nên chắc hẳn phải có ẩn tình gì đó. Nàng cũng không có vẻ gì là trăn trở trước chuyến đi này, nhất định đó là bởi lòng tin tưởng sâu đậm mà nàng đã đặt vào sự chung thủy không gian dối của tôi.

Vì di chuyển bằng tàu hỏa nên cuộc hành trình không dài và cũng không cần chuẩn bị gì nhiều. Hành trang nhỏ nhặt tôi mang theo chỉ có bộ lễ

phục màu đen ướm vừa người mà tôi đã mượn, một cuốn Niên giám Quý tộc ấn bản Gotha[1] tôi mới tìm mua cùng vài cuốn từ điển. Chúng tôi vừa trải qua một năm đầy sóng gió nên nhất định Elise sẽ cảm thấy cô đơn khi tiễn tôi. Nếu nàng bật khóc giữa ga tàu thì e rằng tôi sẽ cảm thấy rất có lỗi. Vậy nên tôi đã thu xếp để hai mẹ con nàng đi thăm người quen từ sáng sớm. Tôi chỉnh trang hành lý, khóa cửa, gửi chìa khóa cho người thợ giày sống gần lối vào khu nhà rồi ra đi.

Tôi nên viết gì về chuyến đi Nga này đây nhỉ? Công việc thông dịch lập tức kéo tôi khỏi mặt đất và thả tôi xuống chốn hào hoa của tầng lớp thượng lưu. Tôi đi cùng đoàn công tác của ngài Bộ trưởng đến Sankt-Peterburg[2], để rồi nhận ra xung quanh mình giờ là các món đồ trang trí lâu đài mang theo sự hào nhoáng của Paris trên xứ sở của băng

(1) Thành phố vùng Thüringen phía Tây Nam Berlin. Đây là nơi phát hành ấn bản đầu tiên của cuốn Niên giám Quý tộc (tiếng Pháp: Almanach de Gotha), lưu chép và phân thứ hạng các dòng dõi quý tộc châu Âu.

(2) Kinh đô của nước Nga vào thời Đế quốc, nằm ở ven biển Baltic, được đặt theo tên Sa hoàng Peter Đại Đế, người đã quyết định rời đô đến đó.

và tuyết. Vô số những ngọn nến vàng được thắp lên để trang hoàng cho rất nhiều huân chương và "epaulettes"[1]. Còn các nữ quan[2] thì ve vẩy quạt như thể không biết đến cái lạnh bên ngoài do được bao bọc trong hơi ấm của các lò sưởi chạm khắc tinh xảo. Là người nói trôi chảy tiếng Pháp nhất trong đoàn, tôi đã phải liên tục di chuyển giữa người tổ chức và khách mời để phiên dịch.

Trong thời gian này tôi không hề lãng quên Elise. Mà không, nói đúng hơn là những bức thư nàng gửi hằng ngày không cho phép tôi quên được nàng. Ngày tôi đi công tác, nàng vì muốn tránh khỏi nỗi buồn phải ngồi trơ trọi một mình bên cây đèn mà đã trò chuyện cùng người quen đến tận tối mịt và chỉ chịu về nhà khi đã mệt lử, rồi sau đó nàng ngủ thiếp đi ngay tức khắc. Dù thế nhưng nỗi sầu ập tới lúc tỉnh dậy còn lớn hơn cả những ngày tháng khó khăn đến mức không có gì để ăn. Đó là điều nàng đã viết trong bức thư đầu tiên.

---

(1) (Tiếng Pháp): cầu vai trang trí sắc phục của các sĩ quan.

(2) Khác với người hầu, nữ quan là những nữ phục vụ có xuất thân quý tộc (mặc dù có địa vị thấp hơn người mình phục vụ) và làm công việc thiên về thư ký riêng hoặc làm bạn với người mình phục vụ hơn là hầu hạ.

Ngày ngày trôi qua, tâm tình nàng viết trong thư dần trở nên thống thiết hơn bao giờ hết. Và trong một lá thư được nàng bắt đầu bằng chữ "Chao ôi!":

Chao ôi! Giờ em đã thực sự hiểu tâm tình em gửi gắm nơi anh sâu thẳm đến nhường nào. Anh nói ở cố hương anh không còn họ hàng thân thích để nương tựa, vậy nên nếu anh có thể kiếm sống ở đất này thì ắt hẳn sẽ không có chuyện anh ra đi và tình yêu của em nhất định cũng sẽ níu giữ anh ở lại đây. Hoặc giả anh vẫn muốn trở về phương Đông bất chấp mọi thứ thì em cùng mẹ cũng sẽ nguyện đi theo anh, chỉ có điều em không biết sẽ phải kiếm chi phí đi tàu đắt đỏ từ đâu. Em đã nghĩ mình luôn sẵn sàng ở lại vùng đất này chờ ngày tên tuổi anh trở nên rạng rỡ, vậy nhưng mới chỉ hai mươi ngày kể từ khi anh đi công tác mà nỗi buồn xa cách đã ngày càng cuộn chặt con tim em. Thật là sai lầm nếu coi sự chia ly chỉ là một nỗi sầu thoáng qua. Bụng em cuối cùng đã to thấy rõ, vậy nên hãy vì nó mà đừng bỏ rơi em dẫu bất cứ chuyện gì xảy ra anh nhé. Em đã cãi nhau rất nhiều với mẹ, nhưng mẹ hiểu em

không còn là cô bé dễ bảo như xưa nữa nên đã chịu chấp nhận. Mẹ nói sẽ đến sống nương cậy một nhà họ hàng xa ở đồng ruộng gần Stettin[1] *vào ngày em cùng anh trở về phương Đông. Nếu ngài Bộ trưởng trọng dụng anh như anh đã viết thì ắt hẳn ngài ấy cũng sẽ giúp đỡ chi phí đi lại cho em. Giờ em chỉ đang trông ngóng ngày anh trở về Berlin.*

Ôi, phải đến khi đọc lá thư này tôi mới nhận ra mình đang đứng ở vị trí nào. Thật đáng xấu hổ cho con tim ngu độn này. Tôi đã luôn tự hào rằng mình là một người quyết đoán mỗi khi phải đối diện với thăng trầm của bản thân hay của những người xung quanh, nhưng thực ra sự quyết đoán đó chỉ tồn tại khi mọi thứ diễn ra thuận lợi, còn những lúc trắc trở thì không hề. Giờ khi tôi cố soi chiếu mối quan hệ của mình với người khác, trái tim mà tôi vốn luôn tin tưởng lại tỏa mây mù làm mụ mị đầu óc tôi.

Ngài Bộ trưởng từ lâu đã có ấn tượng tốt về tôi. Vậy nhưng con mắt như thể bị cận thị của tôi lại

(1) Vùng đất từng là địa phận của nước Phổ nằm phía Đông Bắc Berlin, nay thuộc lãnh thổ Ba Lan.

chỉ biết nhìn vào công việc mình đang đảm nhiệm. Có lẽ chỉ ông trời mới biết thái độ này sẽ dẫn tôi tới tương lai như thế nào, nhưng tôi lại không nghĩ ngợi gì đến nó dù chỉ một chốc. Giờ thì tôi đã ý thức được điều đó, vậy sao con tim tôi vẫn còn dửng dưng? Hồi trước khi được Aizawa tiến cử, tôi đã nghĩ để có được sự trọng dụng của Bộ trưởng sẽ khó như lên trời, nhưng giờ thì tôi đã phần nào đạt được điều đó. Hôm nọ Aizawa đã từng nói, sẽ thật tốt nếu sau này tôi trở về nước và cùng làm việc với anh. Liệu có phải đó chính là lời của ngài Bộ trưởng, còn anh dù là bạn tôi nhưng đây là chuyện công nên không thể nói trực tiếp ra được hay chăng? Giờ nghĩ lại mới thấy, tôi thật khinh suất khi đã lỡ hứa sẽ đoạn tuyệt quan hệ với Elise trước mặt anh. E rằng anh đã truyền lại lời đó cho ngài Bộ trưởng rồi cũng nên.

Than ôi! Sau khi đến Đức và ngộ ra bản chất của mình, tôi đã thề với bản thân rằng sẽ không bao giờ trở thành cỗ máy thêm một lần nào nữa. Nhưng thực ra, đó chỉ niềm kiêu hãnh của một con chim được tự do tung cánh trong thoáng chốc

dẫu chân nó vẫn đang bị trói chặt. Tôi không có cách nào để gỡ bỏ sợi dây này đi. Trước đây người nắm sợi dây đó là quan trưởng của Bộ, còn nay nó nằm trong tay Bá tước Amakata. Tôi trở về Berlin cùng đoàn công tác của ngài Bộ trưởng đúng vào mùng một Tết. Tôi rời khỏi ga tàu và chỉ hướng về nhà cho xe ngựa chạy. Tập tục thức khuya đêm giao thừa rồi ngủ bù vào sáng hôm sau tại nơi đây vẫn giữ nguyên như xưa nên mọi nhà đều yên ắng. Trong cái lạnh tê buốt, những mảnh băng sắc nhọn tạo nên bởi tuyết phản chiếu ánh sáng từ bầu trời hửng nắng và lấp lánh lung linh. Xe ngựa rẽ vào phố Klosterstrasse và dừng trước lối vào khu nhà. Đúng lúc đó thì tôi nghe có tiếng cửa sổ bật mở, nhưng từ trong xe thì không thể thấy được. Tôi để người đánh xe khuân hành lý và bước lên cầu thang thì gặp Elise đang chạy lao xuống, nàng hét tên tôi một tiếng rồi ôm chặt lấy cổ tôi làm người đánh xe phải tỏ ra ngạc nhiên và lẩm bẩm gì đó tôi không nghe thấy.

- Anh đã về rồi. Nếu anh không về thì e cuộc đời em cũng sẽ chấm dứt mất.

Đến lúc này tôi vẫn chưa quyết định được. Nỗi nhớ quê hương cùng niềm mong mỏi vinh quang đã có lúc muốn vùi dập tình yêu của tôi. Nhưng sự phiền não và do dự đã biến mất chỉ trong một tích tắc. Tôi ôm lấy nàng. Đầu nàng ngả vào vai tôi, những giọt nước mắt mừng rỡ rần rần chảy xuống.

- Phải mang cái này lên tầng mấy đây?

Giọng của người đánh xe đanh lại như tiếng cồng. Anh ta đang đứng chờ ở cầu thang phía trên.

Mẹ của Elise đến đón ở cổng. Tôi đưa bà vài đồng bạc nhờ bà cảm ơn người đánh xe giùm. Rồi tôi để Elise kéo tay mình và vội vã bước vào phòng. Chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ khiến tôi ngạc nhiên, trên bàn là một núi những vải cùng đăng ten đồng màu trắng.

Elise mủm mỉm cười chỉ tay về chúng.

- Anh thấy sự chuẩn bị của em thế nào?

Tôi nhìn mảnh vải em cầm lên và nhận ra đó là một chiếc bỉm.

- Anh hãy thử tưởng tượng sự háo hức của em mà xem. Đứa bé sinh ra sẽ có đôi mắt đen láy

giống anh. Đôi mắt ấy. Than ôi, là đôi mắt mà đêm nào em cũng nằm mơ thấy. Vào ngày nó được sinh ra, xin anh đừng để nó có họ nào khác ngoài họ của anh nhé.

Nàng cúi mặt một lúc rồi ngước nhìn lên để tôi thấy đôi mắt đẫm lệ của nàng.

- Không biết anh có trêu cười em là đồ con nít hay không, nhưng em nhất định sẽ rất vui sướng vào ngày mang nó đến nhà thờ[1].

Sau đó vài ba ngày, tôi không lui đến chỗ ngài Bộ trưởng do nghĩ rằng ngài đang nghỉ ngơi sau chuyến đi và chỉ ở nguyên trong nhà, nhưng đến một xế chiều nọ thì có sứ giả tới mời tôi. Khi đến nơi, tôi được đích thân ngài Bộ trưởng nghênh đón nồng hậu, sau khi thăm hỏi và động viên công sức của tôi trong chuyến đi Nga, ngài hỏi tôi có muốn về nước cùng ngài hay không. Ngài không thể đánh giá học vấn của tôi ở mức độ nào, nhưng chỉ riêng năng lực ngôn ngữ thôi cũng đủ cho tôi có chỗ đứng trong chốn quan trường. Ngài đã lo rằng

(1) Nói tới nghi lễ rửa tội cho đứa trẻ mới sinh theo đạo Công giáo.

không biết tôi có mối quan hệ nào đáng lưu luyến sau thời gian dài sống tại đây hay không, nhưng sau khi nghe Aizawa bảo là không thì ngài đã an tâm. Cứ thế này, e rằng tôi sẽ không thể khước từ được mất. Ôi, thật là tệ hại. Dẫu thâm tâm nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn không thể mở miệng nói lời của Aizawa là sai. Một ý niệm bỗng trỗi dậy từ đáy lòng tôi. Nếu không bắt lấy bàn tay này, tôi sẽ mất tổ quốc, cơ hội khôi phục danh dự sẽ chấm dứt, và rồi xác tôi sẽ bị chôn giữa một biển người của chốn đô thị châu Âu mênh mông. Than ôi! "Xin vâng mệnh", câu trả lời của tôi mới thật trơ trẽn làm sao.

Dẫu mặt có dày bảy tấc thì tôi cũng không biết phải nói thế nào với Elise. Chẳng gì có thể mô tả được cái cách lồng ngực của tôi thắt chặt lại sau khi rời khỏi Kaiserhof. Tôi không còn phân biệt nổi phương hướng mà chỉ vừa đi vừa nghĩ liên miên, giữa lúc đó, tôi bị một người đánh xe ngựa đi ngang qua chửi bới thì mới vội bàng hoàng nhảy lùi lại. Tôi đứng bần thần một hồi rồi nhìn xung quanh và nhận ra mình đang ở cổng vào Vườn thú lớn. Tôi ngã quỵ xuống một băng ghế, cơ thể tôi nóng ran

còn đầu thì đau như búa bổ. Không biết tôi đã ngồi như một xác chết ở đó trong bao nhiêu tiếng, chỉ đến khi cái lạnh buốt giá đã thấm đến tận xương thì tôi mới hoàn hồn tỉnh dậy. Lúc đó trời đã tối, tuyết rơi dày và phủ đến một thốn[1] trên vành mũ và vai áo choàng của tôi.

Có lẽ đã quá 11 giờ tối. Tuyến đường sắt dành cho xe ngựa[2] chạy giữa Mohabit và Karlstrasse đã bị tuyết lấp kín, chiếc đèn khí đốt đang treo ở Cổng Brandenburg tỏa ra ánh sáng trông thật đìu hiu. Tôi cố đứng dậy, nhưng do chân đã tê cóng nên phải dùng tay xoa bóp mới có thể bước đi được.

Tôi vừa đi vừa lê lết nên phải quá nửa đêm mới về đến phố Klosterstrasse. Tôi không rõ mình đã làm thế nào để về được đến đây. Lúc đó mới là tuần đầu tiên của tháng Một, nên dù đã tối muộn, các quán rượu và cà phê trên Unter den Linden chắc hẳn vẫn còn rất nhộn nhịp, chỉ có điều tôi không nhớ chút gì hết. Trong đầu tôi chỉ ám ảnh một suy

(1) Đơn vị đo lường thời xưa. Một thốn tương đương 3,33 xentimét.
(2) Loại xe ngựa kéo trên đường ray riêng, do chạy êm hơn và có tải trọng lớn nên rất phổ biến vào thế kỷ 19.

nghĩ duy nhất, tôi là một kẻ đồi bại và tội lỗi của tôi không xứng được thứ tha.

Chắc hẳn Elise vẫn chưa ngủ nên từ căn phòng "mansarde" trên tầng bốn, ánh đèn đang hắt ra tựa như một ngôi sao giữa bầu trời đêm. Chỉ có điều, tuyết vẫn rơi như những chiếc lông hạc làm ánh đèn ấy lúc ẩn lúc hiện như một ngọn nến bị gió bỡn cợt. Tôi bước qua cổng vào và lập tức cơn mệt mỏi ập tới, từng đốt xương trong cơ thể đau đớn dữ dội khiến tôi phải bò lên cầu thang. Tôi đi qua căn bếp và vào phòng thì lúc đó Elise đang may dở chiếc tã liền quay đầu về phía tôi.

- A! – Nàng hét lên – Anh sao vậy!

Nàng ngỡ ngàng là đương nhiên. Mặt tôi khi đó xanh xao chẳng khác gì hồn ma, mũ thì đã mất lúc nào không biết, đầu tóc rũ rượi còn quần áo thì lấm lem bùn tuyết và rách lỗ chỗ do tôi vấp ngã không biết bao nhiêu lần trên đường về.

Tôi muốn trả lời nhưng họng không phát ra được tiếng. Đầu gối tôi run cầm cập đến độ không còn đứng nổi và phải tóm lấy một cái ghế. Đến đây thì trí nhớ đứt quãng và cơ thể tôi ngã lăn xuống.

Phải vài tuần sau tôi mới tỉnh dậy. Elise đã chăm sóc tôi tận tình trong suốt thời gian trận sốt cùng những cơn mê sảng hành hạ tôi. Nhưng có một hôm Aizawa đã đến thăm rồi tận mắt trông thấy những gì tôi đang giấu giếm, anh đã giúp đỡ tôi bằng cách tâu lên ngài Bộ trưởng rằng tôi chỉ bị ốm nặng. Sau khi tỉnh dậy, tôi thấy Elise đang ngồi bên giường bệnh và bàng hoàng bởi vẻ ngoài đã thay đổi quá nhiều của nàng. Chỉ sau vài tuần, nàng đã trở nên quá gầy guộc, mắt nàng hốc hác và đỏ quạnh vì nổi tia máu, má nàng sạm lại và gần như chỉ còn da. Nhờ Aizawa giúp đỡ mà nàng không gặp thiếu thốn gì về sinh hoạt, nhưng cũng chính vị ân nhân này đã giết chết tinh thần của nàng.

Sau đó tôi mới biết trong lần đầu gặp Aizawa, nàng đã nghe kể về lời hứa của tôi với anh và cả lời đồng ý về nước cùng ngài Bộ trưởng tối hôm nọ. Nàng đã đứng bật dậy và hét lên với sắc mặt xám ngoét: "Toyotaro của em, anh đã lừa dối em nhiều đến vậy sao?" rồi ngất xỉu tại chỗ. Aizawa liền gọi mẹ nàng và cùng dìu nàng về giường. Một lúc sau nàng tỉnh dậy, nhưng nàng chỉ còn nhìn trân trân

về phía trước mà không để ý đến người ngồi bên, rồi nàng nhắc tên tôi và mắng chửi thậm tệ. Nàng vò đầu bứt tóc, cắn xé chăn gối, rồi nàng chợt nhớ ra gì đó và lùng sục khắp phòng. Nàng quăng ném tất cả mọi thứ mẹ đưa cho, chỉ đến khi nhận được chiếc tã nằm trên bàn thì nàng đưa nó lên mặt như để nhìn thật rõ rồi chảy nước mắt.

Kể từ đó nàng không còn gây náo loạn nữa, nhưng nàng cũng trở nên như người mất hồn và ngơ ngác như một đứa trẻ sơ sinh. Khi tôi đưa nàng đi khám bệnh thì bác sĩ bảo nàng đã mắc chứng Paranoia[1], xảy ra do gặp sang chấn tâm lý quá dữ dội một cách đột ngột, và rằng không có hy vọng nào cứu chữa được nàng nữa. Lúc nàng đến bệnh viện tâm thần tại Dalldorf[2] để chữa trị, nàng chẳng còn khóc và la hét nữa mà chỉ luôn ôm theo mình một chiếc tã, vài lúc đưa nó lên nhìn rồi lại khóc nức nở. Nàng đã luôn ở bên giường bệnh của tôi, nhưng có lẽ nàng cũng chẳng còn nhận thức

(1) Chứng bệnh tâm thần mà người mắc bị ám ảnh bởi một thứ gì đó, dẫn tới lo âu sợ hãi đến hoang tưởng và không còn khả năng lý trí.

(2) Khu vực nằm cách Berlin 10 kilômét về phía Bắc.

được điều đó nữa mà chỉ đôi lần kêu lên: "Cho uống thuốc, cho uống thuốc" như vừa sực nhớ ra.

Tôi đã khỏi bệnh hoàn toàn. Không biết bao lần tôi ôm cái xác sống của Elise vào lòng và khóc cạn nước mắt. Trước khi tuân lời ngài Bộ trưởng về Nhật, tôi đã bàn bạc với Aizawa để mẹ của Elise được chu cấp một khoản sinh kế nho nhỏ đủ để sống, và nhờ bà chăm lo cho đứa con tôi đã bỏ lại trong bụng cô gái điên dại đáng thương khi nó được sinh ra.

Than ôi! Tôi biết trên thế gian này chẳng còn người bạn thứ hai nào tốt như Aizawa Kenkichi. Nhưng cho đến tận ngày hôm nay, vẫn có một phần trong thâm tâm tôi cảm thấy hận thù anh ta.

Tháng Một năm 1890.

Truyện Người Phù Du

Phần Thượng

Người ta nói rằng, bức tượng Nữ thần Bavaria đứng hiên ngang trên chiếc xe kéo bởi bốn con sư tử này đã được dựng trên đỉnh Khải Hoàn Môn[1] bởi Vua Ludwig Đệ Nhất[2]. Phía dưới, nếu rời khỏi phố Ludwigstrasse và rẽ trái thì sẽ đến một tòa nhà được xây bằng đá cẩm thạch

(1) Khải Hoàn Môn Siegestor cao 21 mét tại thành phố München, thủ phủ bang Bayern. Bức tượng Nữ thần Bavaria dựng trên cổng là hình tượng nhân cách hóa, cũng như là biểu tượng cho sức mạnh và vinh quang của cả vùng đất.

(2) Ludwig I (1786-1868): vua của Vương quốc Bayern, là người say mê nghệ thuật, đã cho xây và phục dựng nhiều công trình nghệ thuật.

lấy từ vùng Trient[1]. Đó là ngôi trường Mỹ thuật[2] danh giá, thắng cảnh nổi tiếng bậc nhất thủ phủ xứ Bavaria[3] này. Hiệu trưởng Piloty[4] là người có tiếng tăm vang dội, nhờ vậy mà rất nhiều những nhà điêu khắc, họa sĩ không chỉ đến từ các quốc gia trong nước Đức[5] mà còn từ các nước khác như Hy Lạp, Ý hay Đan Mạch đã tụ hội về đây. Buổi giảng hôm nay đã kết thúc, các sinh viên đang tụ tập tại một quán có tên "Caffee Minerva[6]" nằm đối diện trường để uống cà phê hay cụng bia và tán gẫu với nhau. Trong lúc ánh đèn khí đốt đang phản chiếu trên cánh cửa sổ chỉ mở hé một nửa như mọi tối thì tiếng cười đùa từ bên ngoài vang lên, có hai người tiến đến trước cửa.

---

(1) Tên tiếng Đức của thành phố Trento, thuộc nước Ý hiện nay.

(2) Trường Cao đẳng Mỹ thuật München, là một trong những ngôi trường mỹ thuật lâu đời nhất nước Đức.

(3) Phiên âm tiếng Latinh của Bayern, ngày nay là một bang nằm ở cực Nam nước Đức. Trong truyện, tác giả chủ yếu sử dụng từ Bavaria thay cho Bayern.

(4) Karl von Piloty (1826-1886): Họa sĩ tiên phong cho trường phái tranh hiện thực tại Đức.

(5) Thời kỳ này Đức là một nước Đế quốc, lãnh thổ Đế quốc Đức bao gồm nhiều Vương quốc, Công quốc và các vùng lãnh thổ khác nhau, trong đó có Vương quốc Bayern.

(6) Nữ thần của thơ ca, trí tuệ trong Thần thoại La Mã.

Người đứng trước có mái tóc nâu bù xù và chiếc khăn quàng khổ rộng được buộc chéo. Ai nhìn cũng sẽ thấy rõ anh ta là một sinh viên trường Mỹ thuật. Anh đứng lại, quay về phía cậu thanh niên tóc đen nhỏ người đứng sau rồi nói và mở cửa.

- Đến nơi rồi.

Thứ đầu tiên xộc vào mặt họ là khói thuốc lá. Người vừa bước vào quán sẽ khó nhìn rõ được khung cảnh bên trong. Có lẽ nó đã trở thành một thói quen khi không ai ở đây để ý đến việc cửa sổ chỉ nửa đóng nửa mở, mặc cho khói thuốc giăng kín và thời tiết thì đã đến độ luôn nóng kể cả sau khi mặt trời lặn.

- Exter đấy à! Về lúc nào thế?

- Anh vẫn chưa chết nhỉ.

Nghe cách mọi người liên tục bắt chuyện là đủ hiểu anh chàng tóc nâu có quen biết với hội nhóm này. Dần dần, khách trong quán bắt đầu chuyển ánh mắt về phía cậu thanh niên đứng sau với vẻ lạ lẫm. Cậu ta cau mày trong một chốc, tỏ vẻ bực bội với những ánh mắt khiếm nhã, nhưng như thể vừa đột ngột đổi ý, cậu mỉm cười và nhìn xung quanh.

Cậu vừa đến từ Dresden[1] bằng tàu hỏa nên tỏ ra vô cùng hứng thú với những khác biệt giữa quán cà phê tại đó và nơi đây. Rất nhiều chiếc bàn tròn bằng đá cẩm thạch đang được trải khăn trắng, có lẽ phục vụ bàn chưa kịp dọn dẹp chúng sau khi khách dùng bữa tối xong. Cậu thấy có một vị khách ngồi bàn không trải khăn với một cốc rượu bằng gốm đặt trước mặt. Chiếc cốc hình trụ, to gấp bốn, năm lần ấm hâm rượu[2] của Nhật, tay cầm hình cánh cung và có nắp kim loại đính bản lề. Cậu còn thấy một tách cà phê được đặt trên một bàn khác đang không có người ngồi cũng khá thú vị. Nó được sắp xếp đảo lộn tất cả vị trí, chiếc tách được úp và trên đó đặt một cái đĩa nhỏ có chồng vài viên đường.

Mặc dù khách tại đây bận trang phục không giống nhau và ngôn ngữ sử dụng cũng khác nhau, nhưng tất cả đều có điểm chung là tóc không để thả duỗi và quần áo thì không chỉn chu. Lý do khiến họ trông không giống đám dân bần hàn quả nhiên

(1) Thủ đô của Vương quốc Sachsen nằm trong Đế quốc Đức. Ngày nay là thủ phủ của Bang tự do Sachsen.

(2) Kandokuri: một loại ấm bằng sứ hoặc kim loại dùng để đun nóng rượu nhằm sưởi ấm cơ thể trong mùa đông.

là nhờ cái thần thái đã được tôi luyện trong thế giới nghệ thuật của họ. Nhóm người ồn ào nhất đang ngồi tại chiếc bàn lớn đặt ở chính giữa quán. Trong khi các nhóm khác chỉ toàn con trai thì nhóm này lại có một cô gái. Ánh mắt của thiếu nữ đó và cậu thanh niên đang bước sau Exter bắt gặp nhau, hai người cùng tỏ ra ngạc nhiên.

Có thể do cậu thanh niên ấy là một vị khách hiếm gặp tại đây. Còn về phần thiếu nữ, chỉ riêng sắc đẹp của nàng là đủ để khiến người gặp mặt lần đầu cũng thấy cảm động. Nàng đội một chiếc mũ có vành trước rộng không được trang trí, trông nàng mới chỉ mười bảy, mười tám tuổi, nhưng vẻ đẹp có thể sánh ngang với bức tượng Nữ thần Venus cổ xưa, không những thế, cách cư xử của nàng cũng có một nét thanh lịch tự nhiên khác hẳn người phàm. Exter vỗ vai một người ngồi bàn kế và tán gẫu thì nàng cất tiếng gọi.

- Ở đây chẳng ai có chuyện gì vui vẻ để kể hết. Cứ thế này thì tất cả sẽ lại chui rúc vào xó đánh bài hoặc chơi bi-a mất. Như thế thì chán lắm. Anh cùng người bạn đồng hành của mình có muốn sang đây không?

Giọng nói trong trẻo cùng nụ cười mỉm của nàng thu hút sự chú ý của hai người khách mới tới.

- Ai lại dám khước từ lời mời của tiểu thư Marie cơ chứ! Mọi người hãy cùng nghe tôi giới thiệu nào. Đây là Kose. Hôm nay cậu ấy cùng tôi đến Minerva vì muốn tham dự vào hội nhóm của chúng ta. Cậu ấy là một họa sĩ đến từ đất nước Nhật Bản xa xôi.

Được Exter giới thiệu, cậu thanh niên đi cùng lại gần và cúi chào, nhưng chỉ có những người ngoại quốc khác đứng lên để giới thiệu tên, mọi người còn lại thì trả lời trong tư thế ngồi yên. Không phải do họ xem thường cậu mà đó chỉ là lề thói của họ.

Exter nói tiếp.

- Mọi người chắc đều đã biết tôi vừa đi thăm họ hàng ở Dresden. Tôi đã gặp Kose tại phòng triển lãm mỹ thuật ở đó và đã kết giao cùng cậu ấy. Lần này Kose muốn ghé thăm trường Mỹ thuật của chúng ta một thời gian nên tôi đã dẫn cậu ấy đến đây.

Tất cả cùng hướng về phía Kose và tỏ ra thích thú khi được làm quen với người đến từ một đất nước xa xôi.

- Tôi có thi thoảng thấy người Nhật ở trường đại học, nhưng cậu là người đầu tiên tôi gặp ở trường Mỹ thuật.

- Nếu mới đến tức là cậu chưa được tham quan "pinakothek"(1) hay phòng triển lãm của trường rồi. Nhưng cậu nghĩ sao về những bức tranh của miền Nam nước Đức cậu đã từng xem ở nơi khác?

- Mục đích trong chuyến đi này của cậu là gì vậy?

Mọi người đang hỏi tới tấp thì Marie đẩy họ sang một bên.

- Nào nào, mấy người không nghĩ là hỏi cùng một lúc như vậy sẽ làm Kose rối trí sao? Nếu muốn nghe anh ấy trả lời thì giữ im lặng đi.

Mọi người cùng cười.

- Nữ hoàng của chúng ta đúng là nghiêm khắc nhỉ.

---

(1) (Tiếng Đức): bảo tàng hội họa.

Kose bắt đầu giới thiệu bằng thứ tiếng Đức nhuần nhuyễn mặc dù có pha âm luyến ngoại quốc.

- Đây không phải lần đầu tôi đến München. Sáu năm trước tôi đã đi qua đây để đến Sachsen. Tôi đã được xem các bức họa treo tại "pinakothek" nhân dịp đó, nhưng chưa có cơ hội trò chuyện cùng sinh viên của trường. Khi đó tôi chỉ nghĩ đến việc thực hiện mục tiêu của bản thân trước khi rời khỏi quê hương là đến phòng triển lãm ở Dresden. Nhưng nhất định mối nhân duyên của chúng ta đã được gắn kết từ thời điểm đó, nhờ vậy mà tôi mới được đến đây một lần nữa và tham gia cùng mọi người hôm nay. Mong mọi người hãy nghe câu chuyện này của tôi và đừng nghĩ rằng tôi non nớt thơ dại. Đó là ngày cuối cùng của dịp lễ Karneval[1]. Lúc tôi rời khỏi phòng triển lãm thì tuyết vừa dứt, từng nhành trên hàng cây trải dọc con phố đều được bọc bởi một lớp băng mỏng và điểm sáng lấp lánh dưới ánh đèn đường. Rất nhiều người mặc trang phục lạ lẫm và đeo mặt nạ màu đen

(1) Lễ hội Carnival trong tiếng Đức, hay Lễ hội hóa trang. Lễ hội thường được các nước theo Công giáo tổ chức vào tháng Hai, mọi người sẽ hóa trang và đeo mặt nạ rồi tham gia lễ diễu hành.

hoặc trắng đi lại theo nhóm, treo đó đây trên các cửa sổ là những món đồ làm bằng len được trưng ra cho mọi người xem. Tôi thử vào quán "Caffee L'Orient" ở phố Karlstrasse. Mọi người đều trưng diện những bộ đồ hóa trang theo sở thích khiến tôi cảm thấy thật lạc lõng khi chỉ mình tôi mặc thường phục. Chắn hẳn mọi người đều đang ngồi chờ đến khi những phòng khiêu vũ như Coloseum hay Viktoria mở cửa.

Giữa lúc Kose đang kể chuyện thì một cô hầu bàn đeo tạp dề trắng cao đến ngực, mỗi tay cầm bốn, năm cốc bia to đầy đến chực trào bọt đi tới.

- Xin lỗi mọi người nhé. Em đã nghĩ là mọi người sẽ muốn uống bia từ một thùng nguyên vẹn nên mới mất thời gian lấy.

Cô nói rồi đưa cốc cho những người đã uống cạn bia trước đó.

- Đây nữa đây nữa.

Marie gọi cô hầu bàn và bảo cô đặt một cốc xuống trước mặt Kose, người chưa có bia. Kose uống một ngụm rồi kể tiếp.

- Tôi ngồi xuống một chiếc trường kỷ đặt trong góc và dõi nhìn đám đông náo nhiệt, đúng lúc đó, một thằng nhóc bán hạt dẻ người Ý tầm mười lăm tuổi ăn mặc nhem nhuốc bước vào, trên tay bưng một hộp chật kín những bao giấy nhét đầy hạt dẻ nướng. Giọng rao của nó chắc nịch: "Maroni, Signore?"[1]. Đi đằng sau thằng nhóc còn có một cô bé tầm mười hai, mười ba tuổi. Cô bé choàng một chiếc khăn trùm đầu cũ mèm kéo vạt đến sát mắt. Đôi bàn tay đỏ ửng vì lạnh cóng đang ôm lấy viền của một chiếc giỏ đan có đáy nông, bên trong đựng những bông hoa violet trái mùa được bó xinh xắn và xếp ngay ngắn trên lớp lá xanh. "Veilchen gefällig?"[2]. Giọng nói trong trẻo khi đang cúi đầu của cô bé đó đến giờ vẫn còn khắc ghi trong tâm trí tôi. Thằng nhóc và cô bé này có vẻ không quen biết nhau, xem ra cô bé đã chờ thằng nhóc bước vào trước rời mới nhân lúc đó đi theo sau.

- Tôi lập tức nhìn ra sự khác biệt giữa hai đứa trẻ này. Thằng nhóc bán hạt dẻ thì tỏ thái độ không coi ai ra gì và thật sự khó ưa, còn cô bé bán hoa thì

(1) (Tiếng Ý): Mua hạt dẻ không, quý ngài?

(2) (Tiếng Đức): Mua hoa violet không?

dịu dàng, yếu đuối và đáng thương. Cả hai cùng lách qua giữa đám đông. Khi đến quầy pha chế ở giữa phòng thì có một gã trông ra dáng sinh viên đại học đang ngồi nghỉ tại đó cùng với con chó giống Anh cỡ lớn. Con chó đang nằm thì bỗng đứng dậy ưỡn người, duỗi tứ chi rồi gí mũi vào hộp hạt dẻ. Thằng nhóc thấy vậy liền xua đi khiến con chó bất ngờ lùi lại rồi đâm vào cô bé đang đứng sau. Cô bé sợ hãi kêu lên "Á" và làm rơi chiếc giỏ của mình. Những bó hoa violet đẹp đẽ được bọc cuống trong giấy thiếc lấp lánh cùng lúc rơi tung tóe khắp nơi. Như thể vớ được món đồ chơi, con chó liền giẫm đạp rồi cắn xé đống hoa. Sàn nhà lúc đó ướt nhẹp do tuyết ở đế giày của khách tan ra trong hơi ấm lò sưởi, thế rồi bùn đất trộn lẫn cùng những cánh hoa giờ đã nát bươm, trong khi mọi người xung quanh chỉ cười chế nhạo và nhiếc móc. Thằng nhóc bán hạt dẻ thì đã sớm cao chạy xa bay, gã sinh viên ngồi ngáp rồi mắng con chó, còn cô bé thì chỉ biết đứng nhìn ngẩn ngơ. Cô bé không khóc, có lẽ do em đã quá quen với sự tủi nhục và nước mắt cũng đã cạn kiệt, hoặc không thì cũng vì quá bàng hoàng và rối trí khi trông thấy mối sinh kế cả ngày vừa mới mất

sạch. Sau một hồi, cô bé lảo đảo cúi xuống nhặt vài bó hoa chưa bị nghiền nát, đúng lúc đó, chủ quán bước ra sau khi được nữ nhân viên đứng tại quầy pha chế chạy vào thông báo. Mặt lão đỏ gay, bụng chường ra bên dưới cái tạp dề trắng. Lão chống tay vào hông, lườm cô bé bán hoa rồi quát: "Quán này không chấp nhận phường bán rong bịp bợm vào gây rối. Mau cút ra!". Cô bé bước ra trong im lặng, đám người đeo mặt nạ trong quán chỉ dõi theo mà không nhỏ lấy một giọt nước mắt.

- Tôi thảy vài đồng bạc lên mặt bàn đá tại quầy để trả tiền cà phê rồi khoác áo choàng bước ra ngoài. Cô bé bán hoa khi đó đang lủi thủi bước đi và khóc, tôi gọi nhưng em không quay đầu lại. Tôi bèn đuổi theo đến chỗ cô bé và nói: "Em là một đứa trẻ ngoan. Để anh trả em tiền chỗ hoa". Cô bé nghe thấy và lần đầu tiên ngước lên nhìn tôi. Ẩn trong nét đẹp của khuôn mặt và đôi mắt màu lam sẫm ấy là một nỗi buồn vô tận, mỗi khi nhớ lại tôi đều thấy trái tim mình đau xiết. Tôi đặt bảy, tám đồng mác có trong ví vào chiếc giỏ chỉ còn trải lá. Cô bé ngỡ ngàng rồi rời đi mà không nói

lời nào, nhưng khuôn mặt đó, đôi mắt đó vẫn luôn in đậm trong tâm trí tôi và chưa hề phai nhòa. Tôi đến Dresden và được cho phép sao chép tranh của phòng triển lãm, nhưng kỳ lạ thay, hình ảnh khuôn mặt cô bé đó luôn hiện lên trong đầu tôi như một màn sương rồi che khuất tất cả các bức họa, dẫu bất kể đó là Venus, Leda, Madonna hay là Helen[1]. Sau cùng, công việc của tôi chẳng có tiến triển nào và tôi tự nhốt mình trong căn phòng tầng hai của khách sạn, đã có lúc tôi chỉ nằm yên trên trường kỷ như để mài mòn lớp da bọc. Nhưng rồi đến một buổi sáng, tôi lấy dũng khí và dồn mọi sức lực có trong mình để chuẩn bị, bởi trong đầu tôi đã nảy ra mong muốn lưu truyền mãi mãi dáng hình của cô bé bán hoa violet đó. Nhưng nói vậy, đôi mắt của cô bé bán hoa được lưu lại trong ký ức tôi không chứa sắc màu hạnh phúc như khi ngắm thủy triều

(1) Leda: Nữ hoàng của Sparta, trong Thần thoại Hy Lạp, bà được thần Zeus yêu mến và bị ông quyến rũ dưới lốt một con thiên nga. Madonna: tên gọi khác của Đức mẹ Maria. Helen: con gái của thần Zeus và Leda, được xem là người phụ nữ xinh đẹp nhất thế giới. Cùng với thần Venus, cả bốn nhân vật trên đều là các hình mẫu thường xuyên xuất hiện trong hội họa phương Tây.

mùa xuân, hay niềm mộng mơ như khi dõi nhìn mây trôi lúc chiều tàn. Sẽ không đúng nếu đặt cô bé đứng giữa một di tích của Ý bao quanh bởi đàn bồ câu trắng đang tung cánh. Cô bé trong trí tưởng tượng của tôi phải ngồi trên một tảng đá bên bờ sông Rhein[1], mang trên tay một chiếc đàn cầm và cất tiếng ca thổn thức. Còn tôi thì đang đứng trên một con thuyền nhỏ, giống như chiếc lá nổi bồng bềnh dưới hạ lưu, hai tay giơ lên còn mắt hướng về phía đằng xa nơi có cô bé, biểu cảm thể hiện một tình yêu vô bờ bến. Vô vàn những "Nixen" và "Nymphen"[2] đang nô đùa với sóng xung quanh. Tôi đến München lần này với hành lý chỉ độc một bức phác thảo. Tôi đã mướn một xưởng vẽ của trường Mỹ thuật và giờ muốn nghe lời nhận xét từ các họa sĩ tại đây. Ý định và nguyện vọng của tôi là cùng mọi người hoàn thiện bức họa này.

---

(1) Một trong những dòng sông lớn đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử thăng trầm của châu Âu, thượng lưu của nó hiện nay tạo nên biên giới phía Tây Nam giữa Đức và Pháp.

(2) Nixen (số ít Nixe): yêu tinh. Nymphen (số ít Nymphe): tinh linh nước. Đây là các hình mẫu nhân vật thường xuất hiện trong truyện dân gian Đức và nhiều dân tộc châu Âu khác.

Kose như đắm chìm trong thế giới của riêng mình, ngay cả sau khi kể xong, đôi mắt híp có nếp quạt[1] đặc trưng cho người Đông Á của cậu vẫn sáng ngời với niềm phấn khích và say mê.

- Câu chuyện hay đấy.

Khoảng hai, ba người lên tiếng. Exter thì cười nhạt.

- Mấy người cũng đi xem tranh của cậu ấy đi. Một tuần nữa là xưởng vẽ của cậu ấy sẽ được mở đấy.

Sắc mặt của Marie đã thay đổi kể từ giữa câu chuyện, mắt nàng đang đổ dồn về phía đôi môi của Kose. Tay nàng có vẻ đã run đến mức làm sóng cả bia trong cốc. Ngay khi mới gặp nhóm hội này, Kose đã cực kỳ bất ngờ khi nhận ra Marie trông rất giống cô bé bán hoa nọ, và nay đến lượt ánh mắt nhìn cậu trong lúc cậu đang mải mê kể chuyện làm cậu liên tưởng đến không ai khác ngoài em. Đây phải chăng cũng là sản phẩm từ trí tưởng tượng

(1) Nguyên văn là Mắt híp kiểu người Mông Cổ, đây là cách diễn đạt mô tả mắt người Đông Á trong tiếng Đức.

của cậu ư? Sau khi kể xong, nàng thiếu nữ nhìn Kose một hồi rồi hỏi.

- Sau đó, anh có gặp cô bé bán hoa ấy lần nào nữa không?

Kose bỗng không biết phải trả lời thế nào trong một lúc.

- Không. Ngay sau đêm gặp cô bé đó thì tôi đã lên tàu hỏa đến Dresden rồi. Nhưng nếu điều tôi sắp nói ra bây giờ là bất lịch sự thì xin hãy lượng thứ. Có những khi em làm tôi nhớ đến cô bé bán hoa violet nọ, nhớ đến bức họa nàng Lorelei[1] của tôi.

Mọi người cười phá lên. Còn Marie thì đứng dậy.

- Xem ra cô bé bán hoa đó chính là mối nhân duyên giữa em ngoài đời thật và anh. Anh có biết em là ai không?

Giọng nói của nàng vô cùng nghiêm túc và không hề có chút bỡn cợt.

---

(1) Một hình tượng thường xuất hiện trong thi ca Đức dưới hình dạng một nàng tiên cá có vẻ đẹp và giọng hát tuyệt trần, khiến các thủy thủ say đắm đến độ để thuyền của mình đâm vào đá ngầm mà chìm xuống nước.

- Em chính là cô bé bán hoa violet ngày đó. Còn đây là lời cảm ơn dành cho lòng tốt của anh.

Nói đoạn, nàng rướn người qua chiếc bàn, lấy hai tay giữ đầu Kose cúi xuống và đặt lên trán cậu một nụ hôn.

Mọi người trở nên xôn xao, chiếc cốc trước mặt Marie bị đổ làm bờ váy nàng ướt đẫm, bia chảy lan ra trên bàn như những con rắn đang trườn bò. Kose cảm thấy sức nóng từ đôi bàn tay đang đặt trên hai tai cậu. Cậu còn chưa kịp bất ngờ thì bờ môi nồng ấm đã lại một lần nữa chạm vào trán cậu.

- Đừng trêu chọc bạn của tôi vậy chứ.

Exter lên tiếng. Mọi người xung quanh thì đứng dậy khỏi ghế. Một người thốt lên.

- Không đùa đấy chứ!?

Một người khác thì cười.

- Chúng ta bị em bỏ rơi rồi, thật đáng buồn đấy.

Những người ở các bàn khác cũng hướng ánh mắt hiếu kỳ về đây. Người ngồi cạnh Marie bỗng dang tay phải ra ôm lấy hông nàng và ghẹo.

- Hay là hôn cả anh nữa nhé?

Nàng hét lên.

- Đúng là một lũ người vô lễ! Nụ hôn xứng đáng với mấy người chỉ có nhiêu đây thôi!

Nàng gạt cánh tay nọ ra rồi đứng lên và lườm tất cả mọi người trong một lúc. Dường như có sấm sét phóng ra từ đôi mắt xinh đẹp của nàng. Kose chỉ biết tròn mắt nhìn. Dáng vẻ của nàng lúc này khác xa so với cô bé bán hoa ngày trước hay nàng Lorelei trong tranh, thay vào đó, nàng trông giống bức tượng Nữ thần Bavaria đứng trên Khải Hoàn Môn hơn.

Marie tóm lấy chiếc cốc bên cạnh tách cà phê ai đó đã uống cạn. Nàng hớp một ngụm nước bên trong nhưng lập tức phun mạnh ra rồi hét lên.

- Bị bỏ rơi ư? Trong mấy người rốt cuộc có ai không phải là đứa con rơi của nghệ thuật cơ chứ? Những gã theo trường phái Firenze[1] thì chỉ là hồn ma của Michelangelo và Da Vinci[2]. Kẻ

(1) Trường phái chủ nghĩa hiện thực trong hội họa được hình thành tại Firenze (hay Florence trong tiếng Anh), Ý.

(2) Michelangelo (1475-1564) và Leonardo Da Vinci (1452-1519): cùng xuất thân từ Firenze, được xem là hai họa sĩ kiệt xuất nhất thời kỳ Phục Hưng và trong lịch sử nhân loại.

học trường phái Hà Lan[1] thì chỉ đang mạo danh Rubens và Van Dyck[2]. Còn nếu học theo Albrecht Dürer[3] mà trường Mỹ thuật ta đang giảng dạy thì cũng hiếm người vượt qua được cái bóng của ông. Mới chỉ dăm ba bức "studie"[4] bán được giá và được treo trong phòng triển lãm mà mấy người đã tự xưng mình nào là Thất tinh, Thập kiệt hay Thập nhị Sứ đồ. Làm sao mà bờ môi của Minerva có thể chạm vào thứ rác rưởi như các người được? Chỉ có nụ hôn lạnh lẽo này mới xứng đáng với các người thôi!

Làn nước bị phun ra nhỏ thành sương cùng với lúc nàng tuyên bố. Kose không hiểu nàng nói

---

(1) Trường phái hội họa baroque hình thành tại miền Nam Hà Lan, có đặc trưng cường đại, khoa trương về tính tráng lệ phù hoa của cuộc đời, song đồng thời gây ám ảnh về khía cạnh phù du của những vẻ đẹp đó.

(2) Peter Paul Rubens (1577-1640) và Anthony van Dyck (1599-1641): hai họa sĩ có tầm ảnh hưởng lớn trong trường phái hội họa baroque Hà Lan.

(3) Albrecht Dürer (1471-1528): họa sĩ, nhà lý luận hội họa người Đức, người có tầm ảnh hưởng lớn trong thời kỳ Phục Hưng tại miền Bắc châu Âu.

(4) (Tiếng Đức): Tác phẩm do sinh viên vẽ trên trường và được trưng bày để bán.

gì mà chỉ có thể đoán được đây là những lời phê phán mỉa mai hội họa đương đại. Cậu thử ngó nhìn khuôn mặt nàng và thấy nét nghiêm trang oai dũng gợi nhớ tới Nữ thần Bavaria vẫn còn nguyên vẹn. Bài đả kích kết thúc, nàng cầm chiếc bao tay ướt sũng bia trên bàn và tiến thẳng về phía cửa ra.

Bầu không khí trong quán đã trở nên lạnh ngắt.

- Đồ điên.

Có một người cất giọng.

- Tao sẽ sớm trả món nợ này.

Đến một người khác nói thì tiếng nàng vọng vào từ ngoài cửa.

- Mấy người đang hận tôi sao? Hãy thử ra ngoài này tắm ánh trăng rồi nhìn cho rõ mà xem. Trên trán mấy người không có vết máu đâu, thứ tôi phun ra chỉ là nước mà thôi.

Phần Trung

Đám đông nhanh chóng giải tán sau khi nàng thiếu nữ kỳ lạ rời đi. Trên đường về, Kose thử hỏi Exter về nàng và nhận được câu trả lời.

- Cô gái đó tên là Fräulein Hansl, là một người mẫu tranh của trường Mỹ thuật. Cô ấy hay hành xử một cách kỳ quái như cậu đã thấy nên còn bị gọi là "Con điên". Hơn nữa, cô ấy còn không chịu khỏa thân như những người mẫu khác, nên có người cho rằng cô ấy bị khiếm khuyết cơ thể. Không ai biết quá khứ của cô ấy nhưng cô ấy là người có học, tính khí khác thường và cũng không làm điều nhơ nhuốc đó với ai hết nên thường xuyên được các nhóm hội nghênh đón. Như cậu thấy đấy, khuôn mặt của cô ấy rất xứng đáng để làm người mẫu tranh.

- Cô ấy là hình mẫu lý tưởng cho bức tranh của tôi. Hãy bảo cô ấy giúp tôi là tôi muốn cô ấy đến xưởng vẽ của tôi vào ngày nó được mở.

Kose nói và Exter đáp lại.

- Được thôi. Nhưng cô ấy không còn là cô bé bán hoa violet mười ba tuổi nữa. Cậu không thể lấy cô ấy làm người mẫu khỏa thân cho nàng Lorelei của cậu được đâu.

- Tôi tưởng cậu nói cô ấy không khỏa thân?

- Đúng thế. Nhưng hôm nay là lần đầu tiên tôi thấy cô ấy hôn người khác đấy.

Lời nói đó của Exter làm Kose đỏ bừng mặt. May rằng họ đang ở gần Tượng đài Schiller, nơi người ta để ánh đèn đường yếu nên anh bạn của cậu không nhận ra. Họ chia tay ở trước cửa khách sạn nơi Kose đang tạm trú.

Một tuần sau, Kose đã mượn được một xưởng vẽ trong trường Mỹ thuật nhờ sự giúp đỡ của Exter. Phía Nam xưởng vẽ là một hành lang, nửa bức tường phía Bắc bị một ô cửa sổ cỡ đại chiếm hữu, chỉ có một tấm vải bạt được treo lên làm màn

che giữa xưởng vẽ và gian phòng kế bên. Đương giữa tháng Sáu nên phần đông sinh viên đã đi du lịch, Kose lấy đó làm vui vì xung quanh không có ai và cậu không phải lo sẽ bị người nào đó cản trở công việc. Kose đứng trước giá vẽ và chỉ tay vào bức họa nàng Lorelei cho thiếu nữ xem.

- Đây là bức họa anh đã kể cho em. Khi thấy em cười đùa vui vẻ, anh đã không nghĩ em là người phù hợp, nhưng cũng có lúc anh thấy hình bóng của em giống hệt nhân vật chưa hoàn thiện này.

Marie cười lớn.

- Anh đừng quên. Em đã thú nhận vào tối hôm nọ rằng cô bé bán hoa violet, hình mẫu nguyên bản cho nàng Lorelei của anh chính là em mà.

Nhưng sau đó nàng chợt trở nên nghiêm túc.

- Anh đang không tin em. Chuyện đó thì cũng đành. Dù gì thì thế gian cũng gọi em là kẻ điên nên anh nghĩ vậy cũng không có gì lạ.

Giọng của nàng không có vẻ gì là đang bỡn cợt.

Kose cảm thấy bán tín bán nghi, nhưng cậu không kiềm được lòng mình và nói.

- Xin em đừng chọc ghẹo anh nhiều thế nữa. Ngay cả lúc này, trên trán anh vẫn còn vấn vương hơi ấm từ bờ môi em. Đã biết bao lần anh cố nghĩ đó chỉ là một trò đùa xã giao và ép mình phải quên đi, nhưng sự bối rối khôn nguôi thì vẫn mãi phủ sương trong lòng. Nếu điều đó không gây khốn khổ gì cho em thì xin em hãy kể cho anh nghe về con người thật của em.

Kose ngồi lên góc chiếc bàn nhỏ đặt dưới cửa sổ và chống cằm. Trên bàn vương vãi những tờ báo ảnh cũ kỹ mà cậu vừa lấy ra từ rương hành lý đan bằng trúc, vài cái ống thiếc đựng màu sơn dầu và một chiếc tẩu kiseru[1] thô sơ vẫn còn thuốc lá đang hút dở. Marie đặt người xuống chiếc ghế mây phía trước cậu và bắt đầu kể.

- Em nên kể từ đâu đây? Em đã bắt đầu dùng cái tên Hansl kể từ khi nhận công việc làm người mẫu tranh ở trường Mỹ thuật, nhưng đó không phải là tên thật của em. Cha em tên là Steinbach, ông ấy từng là người rất được Quốc vương hiện

(1) Tẩu hút thuốc lá cầm tay truyền thống của Nhật Bản.

tại[1] yêu quý và là một họa sĩ nổi danh. Năm em mười hai tuổi, có một bữa dạ tiệc được tổ chức tại khu vườn mùa đông[2] bên trong cung điện và cha mẹ em đã được mời tới tham dự. Bên dưới mái vòm bằng kính bao bọc một rừng cây hoa mọc um tùm được di thực đến từ vùng nhiệt đới, vào lúc bầu không khí trở nên náo nhiệt nhất, đức vua bỗng nhiên biến mất khiến mọi người hốt hoảng đi tìm khắp nơi. Tại góc khu vườn đặt bức tượng Faust và Thiếu nữ[3] nổi tiếng được chạm khắc bởi Tandardinis[4], cha em tiến lại gần thì một tiếng hét xé tai: "Cứu tôi với!" vang lên. Cha em tiến về phía giọng nói và đến trước một gian chòi nhỏ có mái hình vòm được phủ vàng ròng. Ánh sáng từ những ngọn đèn khí đốt treo dưới các tán cọ mọc dày xung quanh chiếu xuyên qua cửa kính được tô vẽ bởi năm sắc màu làm hiện lên nhân ảnh

(1) Vua Ludwig II của Bayern (1845-1886), cháu trai của vVua Ludwig I.

(2) Một loại vườn thường được giới quý tộc châu Âu xây để sưu tầm cây cối vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới.

(3) Hai nhân vật chính của vở bi kịch lừng danh *Faust*, sáng tác bởi đại thi hào Goethe.

(4) Antonio Tantardini (1829-1879): nhà điêu khắc nổi tiếng người Ý. Tác giả đã nhầm tên ông thành Tandardinis.

mờ nhạt lạ kỳ bên trong. Một người phụ nữ đang vùng vẫy cố chạy trốn, và người giữ cô lại là đức vua. Rốt cuộc lúc đó cha em đã thể hiện khuôn mặt với cảm xúc gì đây, vì rằng người phụ nữ đó chính là mẹ em. Cha em đã quá ngỡ ngàng và do dự trong một lúc, nhưng rồi ông hét lên: "Bệ hạ! Xin tha lỗi!" và xô ngã đức vua. Mẹ em nhân lúc đó đã thoát được, nhưng đức vua sau khi đột ngột bị đẩy ngã liền đứng dậy và bắt đầu vật lộn với cha em. Làm sao cha em có thể địch lại nổi vị Quốc vương khỏe mạnh, to lớn[1] và đầy quyền thế? Ông bị quật ngã và đánh nhừ tử bằng một chiếc bình tưới cây đặt gần đó. Quan thư ký nội các Ziegler sau khi nghe tin đã đến can ngăn đức vua, vì hành động đó mà ngài bị nhốt vào trong tháp của lâu đài Neuschawanstein[2], nhưng có người đã cứu giúp và đưa ngài ra ngoài. Tối hôm đó, em ở nhà chờ cha mẹ rất lâu và cuối cùng một hầu nữ đến báo tin hai người đã trở về. Em vui mừng chạy ra đón thì thấy

(1) Vua Ludwig II có chiều cao 1,92 mét, khiến ông trở nên nổi bật so với chiều cao trung bình 1,62 mét vào thời đó.

(2) Một lâu đài nằm ở phía Tây Nam Bayern, được xây dựng bởi Vua Ludwig II vào thế kỷ 19.

cha được khiêng vào bằng cáng, còn mẹ thì ôm lấy em khóc nức nở.

Marie trở nên im lặng trong một chốc. Bầu trời đầy mây đen từ rạng sáng giờ đã đổ mưa, tiếng nước vỗ lốp đốp vào cửa sổ vang lên. Kose nói.

- Ngày hôm qua anh có đọc một bài báo viết rằng, đức vua đã trở nên điên loạn và giờ đang sống trong một lâu đài có tên Berg ở gần hồ Starnberger[1]. Vậy ra lúc đó đã xảy ra sự tình này ư?

Nàng tiếp tục kể.

- Việc đức vua chán ghét chốn phồn hoa nên chuyển về vùng nông thôn sống, hay chuyện ngài ngủ ngày và thức đêm đều đã bắt đầu từ rất lâu rồi. Nếu khi còn đương tuổi trung niên, đức vua đã qua mặt Quốc hội phe Công giáo để kết đồng minh với Phổ và nhờ vậy lập công lớn trong cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ[2], thì nay mọi công trạng lẫy lừng đó đều đã dần bị che khuất bởi những tin

(1) Hồ lớn thứ năm tại Đức nằm cách München 25 kilômét về phía Nam.

(2) (19/7/1870 - 28/1/1871): Cuộc chiến tranh xảy ra do mối e ngại của Pháp trước sự trỗi dậy của Phổ và Liên bang Bắc Đức. Kết quả Phổ và các đồng minh giành chiến thắng và là bước đệm lớn tiến tới thống nhất nước Đức.

đồn về ách cai trị tàn bạo của ngài. Chính phủ đã bưng bít thông tin và không một người nào dám nói ra công khai, nhưng ai ai cũng biết về việc đức vua đã vô cớ cố xử tử hình Bộ trưởng Bộ Chiến tranh Merlinger và Bộ trưởng Bộ Tài chính Riedel. Mọi người thường tránh xa đức vua lúc ngài ngủ vào ban ngày, nhưng có tin đồn rằng ai đó đã từng nghe thấy ngài liên tục nhắc đến cái tên Marie trong mơ. Tên của mẹ em cũng là Marie. Có lẽ mối tình không có tương lai ấy đã dồn đức vua đến chỗ ngã bệnh. Khuôn mặt của mẹ cũng giống em, và em có nghe kể mẹ là người phụ nữ đẹp nhất trong cung điện hôm đó.

- Không lâu sau thì cha em đổ bệnh và qua đời. Ông là người có quan hệ rộng rãi và hào phóng, lại có lối sống vô cùng tách biệt với thế gian nên không để lại chút tài sản nào. Kể từ đó, gia đình em thuê một căn phòng tầng hai trong hẻm ở phía Bắc phố Dachauerstrasse, nhưng sau khi chuyển nhà thì mẹ em cũng nằm liệt giường vì ốm. Phải đến thời điểm như thế mới biết được ai là bạn bè thật sự. Biết bao nỗi thống khổ đã sớm khiến trái tim

thơ bé của em trở nên ghét bỏ mọi người. Gia sản nhà em cạn kiệt vào tháng Một năm sau vừa đúng dịp lễ Karneval, đến cả củi để nhóm bếp hằng ngày cũng chẳng còn, vì vậy em đã tham gia một nhóm trẻ con và học cách bán hoa violet. Chính nhờ anh mà gia đình em có thể an tâm sống trong mấy hôm trước lúc mẹ em qua đời.

- Người đã giúp em chôn cất mẹ là lão thợ may sống ở tầng trên. Đến giờ nhớ lại, em thấy thật nhục nhã vì đã vui mừng khôn xiết vào lúc lão ấy nói, vì không thể bỏ mặc một đứa trẻ mồ côi đáng thương nên sẽ nhận nuôi em. Lão thợ may có hai đứa con gái, những người cho em ấn tượng rằng họ rất khó chiều và hống hách. Sau khi đến sống dưới cùng một mái nhà, em biết được có rất nhiều khách đến đây vào buổi tối, họ uống bia rồi cười đùa, chửi bới và hát ca. Rất đông trong số họ là người ngoại quốc, em cũng đã thấy những sinh viên đến từ đất nước của anh. Một ngày nọ, lão thợ may bỗng cho em mặc quần áo mới. Không hiểu sao vẻ mặt tươi cười khi đó của lão làm em cảm thấy sợ hãi và trái tim con trẻ của em không tài nào vui mừng nổi. Sau buổi trưa thì có một gã

đàn ông lạ mặt khoảng bốn mươi tuổi tới và rủ em cùng hắn ta tới hồ Starnberger, đến cả lão thợ may cũng thúc giục em. Em vẫn chưa quên niềm vui khi được cha dẫn đến đó lúc ông còn sống nên đã miễn cưỡng nhận lời. Hai người họ đã khen em: "Vậy mới là đứa trẻ ngoan". Trên đường đi, gã đàn ông đã đối xử với em rất dịu dàng, lúc đến hồ thì hắn đưa em lên một du thuyền có tên Bavaria rồi dẫn em đi ăn nhà hàng. Hắn còn thúc em uống bia, nhưng vì không quen nên em đã từ chối. Thuyền cập bến tại Seeshaupt thì hắn tiếp tục mướn một chiếc xuồng nhỏ và bảo em cùng đi chơi hồ với hắn. Mặt trời lúc đó đã xế, em vì cảm thấy bồn chồn trong lòng nên đã nói là muốn về nhà, nhưng hắn không nghe mà cứ thế bắt đầu chèo men theo bờ hồ, một lúc sau thì thuyền đến một bãi sậy vắng bóng người và hắn ta dừng lại. Hồi đó em mới chỉ mười ba tuổi nên không hiểu gì hết, nhưng sau đó vẻ mặt của gã đàn ông đổi sắc và trở nên vô cùng đáng sợ. Em hốt hoảng nhảy xuống nước. Khi tỉnh dậy thì em đang nằm trong căn nhà ven hồ của một ngư phủ, cặp vợ chồng nghèo sống tại đó đã cứu vớt và cưu mang em. Em một mực nói với họ

rằng mình không có chốn nào để về. Sau vài ngày sống tại đó thì sự chất phác của cặp vợ chồng ngư phủ đã khiến em mở lòng và em đã kể cho họ nghe về số phận bất hạnh của mình. Họ thương xót em nên đã nhận em làm con nuôi. Hansl chính là họ của gia đình ngư phủ đó.

- Và thế là em trở thành con gái nhà ngư phủ, nhưng vì thể trạng vốn yếu đuối nên em không thể chèo thuyền, thay vào đó em được một thương gia người Anh sống ở vùng Leoni thuê làm hầu nữ. Cha mẹ nuôi em là tín đồ Công giáo nên họ không thích em làm việc cho người Anh[1], nhưng nhờ có gia sư của nhà chủ dạy dỗ mà em mới biết đọc biết viết. Nữ gia sư đó đã ngoài tứ tuần và còn độc thân. Bà yêu thương em còn nhiều hơn đứa con gái ngỗ nghịch của gia đình nhà chủ. Trong vòng ba năm, em đã đọc hết toàn bộ sách trong bộ sưu tập

(1) Năm 1533, Vua Henry VIII của Anh ly hôn với Vương hậu để cưới vợ khác bất chấp sự ngăn cản của Giáo hoàng Clement VII và Giáo hội Công giáo La Mã, dẫn đến sự ly giáo của Giáo hội Anh. Sau đó, Giáo hội Anh tôn nhà vua làm lãnh đạo tôn giáo tối cao thay cho Giáo hoàng do xung đột lợi ích với Giáo hội La Mã. Có lẽ vì lý do này nên cha mẹ nuôi Marie mới không thích cô làm việc cho người Anh.

nhỏ nhoi của bà, dù có lẽ em đã đọc sai khá nhiều, trong khi kho sách của bà cũng pha tạp nhiều thể loại. Ví dụ như có cuốn *Phép Giao Tế* của Knigge[1], rồi cuốn *Thuật Trường Sinh* của Humboldt[2]. Em cũng gần như đã học thuộc lòng tuyển tập thơ của Goethe và Schiller và còn đọc *Lịch Sử Văn Học Đức* của Koenig. Em đã chiêm ngưỡng ảnh chụp bộ sưu tập hội họa ở phòng triển lãm Dresden và Viện bảo tàng Louvre[3], và còn xem qua cả bản dịch *Luận Về Mỹ Thuật* của Taine.

- Năm ngoái, gia đình thương gia người Anh nọ đã về nước. Em muốn tiếp tục công việc làm hầu nữ cho các gia đình giàu có, nhưng vì xuất thân không tốt nên không có nhà quý tộc nào muốn thuê em. Bất ngờ thay, em được một giảng viên của trường Mỹ thuật để ý và cơ duyên với nghề người

---

(1) Sách định hướng cách ứng xử và phép xã giao trong các mối quan hệ con người, viết bởi nhà văn Adolph Freiherr Knigge (1752-1796)

(2) Sách y học viết bởi bác sĩ Christoph Wilhelm Hufeland (1762 - 1836). Tác giả đã nhầm lẫn với tên nhà triết học Alexander von Humboldt (1769 – 1859).

(3) Bảo tàng mỹ thuật nổi tiếng nằm tại nước Pháp, là một trong những bảo tàng thu hút khách nhất thế giới.

mẫu tranh bắt đầu từ đây. Em đã được nhập học tại trường và được cấp giấy phép làm người mẫu, nhưng không một ai biết em là con gái của họa sĩ Steinbach nổi tiếng cả. Giờ thì em giao thiệp với giới nghệ sĩ hằng ngày và sống một cuộc đời vui vẻ dễ chịu. Nhưng quả nhiên Gustav Freytag[1] nói không sai. Trên trần gian chẳng ai bất lịch sự bằng giới nghệ sĩ. Em chỉ có một thân một mình giữa thế giới đầy rẫy hiểm nguy này, nên em phải luôn đề phòng và không được mất cảnh giác. Em không muốn để ai lại gần hay động chạm tới em, vậy nên theo một cách vô cùng tự nhiên, em đã trở thành kẻ dị thường như anh chứng kiến hôm nọ. Ngay cả em cũng có lúc tự vấn rằng, liệu có phải mình bị điên thật rồi hay không? Có lẽ việc đọc ngần ấy sách vở ở Leoni đã khiến em bị ám ảnh, nhưng chẳng phải tất cả những người được thế gian gọi là học giả đều là những kẻ điên hết hay sao? Đám nghệ sĩ nọ thay vì chửi rủa em là đồ điên thì chẳng phải họ nên tự cảm thấy buồn lòng do mình không

(1) Nhà văn, sử gia người Đức nổi tiếng với bộ tiểu thuyết xã hội *Soll und Haben* (Nợ Và Tín Dụng).

bị điên hay sao? Seneca[1] và Shakespeare đã nói rồi đó, sự điên rồ dù ít hay nhiều cũng đều luôn tồn tại trong các anh hùng hào kiệt, các nghệ nhân bậc thầy hay các nhà lãnh đạo. Hãy nghĩ về vốn học vấn phong phú của em mà xem. Nghĩ về nỗi buồn của những người muốn bị coi là điên nhưng không ai nghĩ họ bị điên. Nghĩ về nỗi buồn khi biết tin đức vua trở nên điên loạn cho dù ngài không đáng trở nên như thế. Thế gian này chỉ toàn những nỗi u buồn, vậy nên dẫu ban ngày em có ngồi khóc lóc cùng tiếng ve, hay ban đêm than thân cùng tiếng ếch thì cũng chẳng ai nghĩ rằng em đáng thương. Chỉ riêng mình anh là em nghĩ sẽ không chê cười và coi thường em, vậy nên xin đừng trách mắng em vì những lời em cứ thế nói ra miệng mà không hề suy nghĩ. Hỡi ôi, liệu đây có phải là dấu hiệu rằng em bị điên rồi hay chăng?

(1) Seneca (4 TCN – 65 SCN): nhà triết học, kịch gia người La Mã, các vở bi kịch ông sáng tác đã có ảnh hưởng lớn đến các nghệ sĩ thời Phục Hưng sau này.

Phần Hạ

Ông trời thất thường cuối cùng cũng đã cho mưa ngừng, những gì thấy được qua ô cửa sổ ướt nhòe chỉ là mấy bụi cây đang đung đưa trong khu vườn trường. Khi lắng nghe câu chuyện của Marie, Kose nhận ra rất nhiều xúc cảm đang giằng xé trong lồng ngực mình. Có lúc cậu cảm thấy mình như trở thành người anh trai được gặp lại đứa em gái bị chia cách từ thuở nhỏ, lúc thì lại trở thành nhà điêu khắc ngồi một mình đớn đau trước bức tượng Nữ thần Venus đã đổ sụp trong khu vườn bỏ hoang, và có lúc thì lại trở thành vị tu sĩ có trái tim bị một người đàn bà bỏ bùa mê và phải cảnh giới bản thân để không phạm tội sắc dục. Sau khi nghe xong, lồng ngực cậu đập rộn, cơ thể run run và cậu bất chợt khuỵu gối trước mặt nàng thiếu nữ. Marie bỗng nhiên đứng dậy.

- Căn phòng này nóng quá. Sắp đến giờ cổng trường đóng rồi nhưng mưa thì đã tạnh. Anh sẽ cùng em đến hồ Starnberger chứ? Nếu là anh thì em chẳng có gì phải sợ hết.

Nàng cầm lấy chiếc mũ bên cạnh và đội lên mà không mảy may nghi ngờ gì việc Kose sẽ đồng hành cùng mình. Kose cứ thế để Marie kéo đi như một người mẹ dắt theo đứa con thơ.

Nàng bắt một cỗ xe ngựa trước cổng và hai người sớm đặt chân tới ga tàu. Hôm nay là Chủ nhật, nhưng có lẽ do thời tiết xấu nên không có nhiều người ra vùng ngoại ô để về thăm quê, khiến cho không gian nơi đây vô cùng yên ắng. Có một người phụ nữ đang bán số báo đặc biệt trước ga, bài báo viết về việc đức vua đã chuyển đến sống ở lâu đài Berg. Thể trạng ngài đang ổn định nên ngự y Gudden đã cho nới lỏng giám sát. Trong toa tàu hơi nước, tất cả đều là những người đã lánh đến sống gần hồ để tránh nóng và giờ đang trở về sau chuyến mua sắm tại thị trấn. Mọi người đều đang bàn tán tin đồn về đức vua.

- So với lúc còn ở lâu đài Hohenschwangau[1] thì đức vua đã tỉnh táo và tĩnh tâm hơn. Trên đường di chuyển đến lâu đài Berg, ngài đã dừng chân uống nước tại Seeshaupt, và khi gặp một ngư phủ gần đó ngài đã dịu dàng chào ông.

Một bà lão cầm trên tay giỏ đồ đang tán gẫu như vậy bằng giọng địa phương.

Hai người di chuyển trên tàu hỏa một tiếng, lúc đến hồ Starnberger thì đã là 5 giờ chiều. Nơi đây chỉ cách München khoảng một ngày đi bộ, nhưng họ đã có thể cảm nhận được dãy núi Alpen đang ở rất gần. Dù mây đen vẫn còn giăng kín phía trên cao, nhưng bầu không khí trong lành tại đây vẫn thật đáng để hít sâu vào lồng ngực. Giữa những ngọn đồi nơi bóng dáng của các toa tàu xuất hiện đó đây, bỗng có một khoảng trống tạo chỗ cho mặt hồ rộng vời vợi. Ga dừng được đặt tại góc phía Tây Nam hồ, khu rừng phía bờ Đông và làng chài thì nằm lấp ló sau lớp sương chiều của hoàng hôn. Cảnh quan phía Nam nằm sát dãy núi tưởng chừng như trải dài đến vô tận.

---

(1) Lâu đài nằm tại cực Nam nước Đức, sát biên giới Áo. Là nơi Vua Ludwig II sinh sống thời thơ ấu.

Kose được Marie dẫn lên bậc thang đá bên phía tay phải. Họ đến trước một khách sạn mang tên Bayerische Hof, nơi có những bộ bàn đá và ghế được đặt ở chỗ không có mái che, do vừa mưa xong nên không gian nơi đây được bao trùm bởi sự tịnh mịch. Một bồi bàn mặc áo gilê đen và tạp dề trắng đang vừa lẩm bẩm một mình vừa dựng những chiếc ghế bị đổ lên và lau chùi chúng. Bỗng nhiên, Kose nhìn ra một nhóm khách đang ngồi tại bộ bàn tròn bên dưới giàn cây leo chạy dọc theo tòa nhà gần nơi cậu đang đứng. Bọn họ nhất định là khách trọ tại đây. Kose nhận ra trong nhóm nam nữ đó có cả người cậu đã gặp tại Minerva hôm nọ. Cậu định đến chào và bắt chuyện thì Marie chặn cậu lại.

- Anh không nên lại gần nhóm người đó. Dù em với anh đến đây cùng nhau, nhưng người phải thấy xấu hổ sẽ là bọn họ chứ không phải chúng ta. Anh hãy nhìn mà xem, khi rời khỏi bàn, họ sẽ vào khách sạn theo từng cặp.

Không lâu sau, nhóm sinh viên mỹ thuật nọ đứng dậy và đưa các cô gái vào trong khách sạn.

Marie gọi bồi bàn đến và hỏi du thuyền còn hoạt động hay không. Bồi bàn chỉ tay về phía đám mây đang bị gió đuổi bắt rồi nói, trong thời tiết bất ổn thế này thì e là thuyền đã ngừng chạy, kèm với lời khuyên rằng nếu muốn tới Leoni thì nên đi bằng xe ngựa.

Hai người bước lên xe ngựa. Marie dặn xe chạy từ ga tàu hỏa và đi men theo phía Đông bờ hồ. Đột ngột, một cơn gió giật thổi xuống từ dãy Alpen mang theo sương mù trùm lên mặt hồ. Kose nhìn lại con đường mình đã đi và thấy mọi thứ từ từ ngả màu xám xịt, chỉ có bóng hình màu đen của những mái nhà và cây cối là còn trồi lên rõ nét phía trên. Người đánh xe ngựa quay đầu lại nói.

- Sắp mưa rồi. Để tôi kéo mái che.

- Không cần đâu.

Marie trả lời và quay về phía Kose.

- Thật là một chuyến đi dễ chịu. Ngày trước, con hồ này là nơi em đã suýt mất mạng, và cũng chính con hồ này là nơi em được cứu sống và nhặt nuôi. Vậy nên em đã nghĩ rằng, nếu anh muốn tìm

hiểu về em nhiều hơn thì nơi em có thể cởi mở cõi lòng để kể chuyện cho anh cũng phải là tại đây. Ý nghĩ muốn được gặp lại anh, người đã cứu giúp em lúc em bị chà đạp tại Caffee L'Orient đã thôi thúc em trong suốt mấy năm qua. Em đã rất vui khi được nghe câu chuyện của anh tại Minerva đêm hôm nọ. Thường ngày em hay giao du với đám sinh viên mỹ thuật vô lễ và nhạt nhẽo, nên em đã quen hành xử một cách lỗ mãng và xem thường người khác, vì vậy có thể em đã tạo một ấn tượng xấu với anh. Nhưng đời người chẳng kéo dài mãi mãi. Nếu trong một tích tắc, bản thân ta cảm thấy vui mà lại không há miệng to ra để cười thì nhất định sẽ có ngày niềm ân hận đuổi kịp lấy chúng ta.

Nói rồi, nàng hất tung chiếc mũ trên đầu mình và nhìn sang tôi. Dòng máu nóng rực của nàng đang chảy rộn rịp bên dưới nước da trắng ngần tựa như đá cẩm thạch. Mái tóc vàng tung bay trong gió chẳng khác nào bờm của một con tuấn mã đang kiêu hãnh lắc rũ cái đầu.

- Hôm nay! Chính là hôm nay! Chẳng cần phải đoái hoài những gì đã xảy ra hôm qua hết. Rồi

cả ngày mai hay ngày kia cũng chỉ là những khái niệm trống rỗng, những tiếng gọi từ hư vô mà thôi!

Lúc này, một vài giọt mưa bắt đầu vỗ lên quần áo của hai người, và rồi chỉ trong nháy mắt chúng trở nên nặng hạt. Gió dông thổi trắng xóa mặt hồ và tạt nước lên bờ má đang đỏ ửng của Marie. Kose chỉ biết nín lặng ngắm nhìn nàng trong cơn mê đắm. Nàng giơ tay lên và hét.

- Anh đánh xe, tôi có tiền boa cho anh đây. Anh hãy chạy nhanh nữa lên. Hãy vung roi thêm một lần nữa đi!

Tay phải ôm lấy cổ Kose, Marie ngửa mặt lên và ngước nhìn trời cao. Kose tựa đầu mình vào bờ vai mềm như bông và ngắm nàng trong mơ mộng. Trong cơn mơ ấy, hình ảnh Nữ thần Bavaria đứng trên Khải Hoàn Môn lại một lần nữa hiện lên.

Mưa trút xuống mãnh liệt lúc xe chạy tới chân lâu đài Berg, nơi đức vua đang sống. Phía bên kia hồ, gió đang thổi như một binh đoàn hành quân theo đội ngũ tạo nên hiệu ứng sáng và tối, với nơi sáng là những vạch kẻ của mưa trắng xóa, còn nơi

tối là các vạch đen tạo ra bởi gió tạt qua. Người đánh ngựa cho dừng xe lại và nói.

- Dừng lại một lúc đã. Cứ thế này thì hai người sẽ bị cảm lạnh đấy. Dù cỗ xe này đã cũ mèm nhưng ông chủ tôi vẫn sẽ nổi đóa nếu tôi để nó ướt sũng mất thôi.

Ông nhanh tay kéo mái che lại rồi một lần nữa vung roi và đi tiếp.

Mưa vẫn rơi không ngừng nghỉ, tiếng sấm đáng kinh hãi rền vang. Cỗ xe bắt đầu tiến vào đường rừng. Mặt trời mùa hạ tại đất nước này nhất định vẫn còn đang ngự trị trên bầu trời cao, vậy nhưng tại con đường phủ bóng cây này thì mọi thứ đều mờ ảo. Hương cỏ lá vốn được hun nóng bởi ánh sáng mặt trời nay lại thấm thêm nước mưa, nó lan tỏa vào trong cỗ xe ngựa và được Marie cùng Kose hít vào như thể hai con người bị khát đang tận hưởng làn nước trong lành. Tiếng chim sơn ca cất lên không ngừng giữa những khoảng trống của hai tiếng sấm. Giọng hót trong trẻo tựa tiếng đá quý va vào nhau đó không hề tỏ chút sợ sệt nào trước cơn dông cuồng xung quanh, nó giống như

một người lữ hành cô độc đang cất tiếng hát để làm vơi dịu nỗi sầu của chính mình. Lúc này, Marie bỗng quàng hai tay lên cổ Kose và dựa toàn bộ cơ thể lên người cậu. Được rọi sáng bởi ánh chớp lọt qua các kẽ lá, khuôn mặt đang nhìn cậu của nàng nở một nụ cười mỉm. Hai người họ quên đi mọi thứ, quên luôn kể cả bản thân mình. Họ quên đi chiếc xe mình đang ngồi trên, quên cả thế giới phía bên ngoài cửa xe.

Cỗ xe ra khỏi rừng và chạy xuống con đường đồi. Lúc đó gió đã xua tan phần lớn mây mù, mưa lại một lần nữa ngừng rơi. Sương trên mặt hồ tan dần như một chồng vải bị tước đi từng tấm và chẳng mấy chốc hoàn toàn biến mất. Các căn nhà tại bờ phía Tây hiện lên trông gần đến nỗi có thể đưa tay chạm tới được. Mỗi khi đi qua các tán cây, tất cả những gì còn sót lại của trận mưa mà hai người thấy chỉ là những giọt nước đọng trên cành lá, chỉ chực chờ lúc gió thổi ngang qua để được rũ bỏ xuống.

Hai người xuống xe tại Leoni. Bên trái là ngọn đồi Rottmannshöhe với tảng đá được khắc

chữ "Nơi ngắm hồ đẹp nhất". Còn bên phải là một quán trọ nằm đối diện mặt nước được xây bởi nhạc công Leoni. Marie nép mình vào cánh tay của Kose và bước đi như đang níu bám cậu. Khi hai người đến trước quán trọ thì nàng quay lại nhìn về phía ngọn đồi.

- Thương gia người Anh mà em đã làm việc cho từng sống trên căn nhà ở lưng chừng đồi. Căn chòi của cặp vợ chồng ngư phủ già Hansl ở cách đó khoảng một trăm bộ[1]. Em đưa anh tới đây vì muốn dẫn anh đến đó, nhưng giờ em thấy trong lồng ngực thật bối rối. Em muốn nghỉ chân tại đây.

Kose đồng ý và hai người cùng vào quán trọ gọi đồ ăn tối, tuy nhiên họ không gặp may.

- Đến 7 giờ quán mới chuẩn bị xong. Hai anh chị phải đợi thêm ba mươi phút nữa mới được.

Nơi này chỉ có khách vào mùa hè, nhân viên phục vụ cũng được thuê theo thời vụ nên Marie không gặp ai quen biết cả.

Marie bất chợt đứng dậy và chỉ về phía chiếc xuồng đang được buộc vào cầu tàu.

---

(1) Đơn vị đo lường thời xưa, một bộ xấp xỉ 1,66 mét.

- Anh có biết cách chèo xuống không?

- Tại Dresden anh đã từng chèo ở hồ Carola. Anh chưa thành thạo nhưng nếu chỉ chở mình em thì không quá khó.

Kose đáp lại. Marie nói tiếp.

- Ghế ở vườn bị ướt. Ngồi trong nhà thì lại quá nóng. Chúng ta đi chèo xuống một lúc thôi.

Kose cởi chiếc áo khoác mùa hạ và quàng nó lên vai Marie. Hai người cùng lên xuống, Kose cầm lấy mái chèo và bắt đầu tiến ra hồ. Mưa đã dứt nhưng bầu trời vẫn còn mịt mùng, phía bên kia bờ đang dần chuyển sang chạng vạng. Là do tàn dư của trận gió vừa nãy hay chăng mà sóng vẫn còn vỗ vào đuôi lái? Chiếc xuồng lướt dọc bờ hồ về phía lâu đài Berg và sớm rời xa khỏi làng Leoni. Dải cây bụi ven bờ bị ngắt quãng một đoạn nhường chỗ cho lối đi bằng cát hạ dần xuống mặt nước, một chiếc ghế dài được đặt gần nơi sóng vỗ. Chiếc xuồng đi vào một bãi sậy, âm thanh loạt soạt cất lên và đúng lúc đó có tiếng bước chân phát ra từ trên bờ, một bóng người xuất hiện phía sau rặng cây.

Cơ thể người đó cao gần tám thước[1], khoác một tấm áo choàng đen và trong tay cầm chiếc ô gập. Đang đi tháp tùng phía sau và hơi lùi về bên trái là một lão già râu tóc đã bạc phơ. Người đi trước đội mũ vành rộng và hơi cúi xuống nên không nhìn rõ được mặt, nhưng sau khi ra khỏi rặng cây thì người đó đứng lại, nhìn về phía hồ rồi dùng một tay cởi mũ và ngẩng mặt lên. Mái tóc đen dài thượt được chải về phía sau làm lộ ra vầng trán rộng, mặt xám xịt nhưng ánh sáng từ hai hốc mắt lại sắc nhọn như thể đâm xuyên qua đối phương. Trên xuống, Marie đang cúi người trong tấm áo được Kose phủ lên vai thì nhìn thấy người đàn ông đứng trên bờ hồ. Nàng chợt giật mình đứng dậy và hét lên.

- Đó là đức vua!

Tấm áo khoác rơi xuống từ vai nàng. Chiếc mũ nàng đã cởi và để lại quán trọ từ trước, khiến cho mái tóc vàng rối bời đang mềm mại vắt ngang qua bờ vai phủ lớp vải trắng của tấm áo. Người đang đứng trên bờ chính là đức vua. Ngài đang tản bộ và

(1) Đơn vị đo lường thời xưa, một thước tương đương với 1/3 mét. Như vậy, tám thước xấp xỉ 2,6 mét. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, chiều cao của Vua Ludwig II chỉ xấp xỉ 1,92 mét.

được tháp tùng bởi chính ngự y Gudden. Như thể nhìn thấy một ảo ảnh ma mị, đức vua ngắm nàng say đắm rồi bỗng cất tiếng gọi lớn.

- Marie!

Ngài vứt chiếc ô đang cầm trên tay và lao xuống bờ nước nông.

- Không!

Marie hét lên rồi bất tỉnh tại chỗ. Kose đưa tay cố đỡ lấy nàng nhưng chưa kịp với tới thì nàng đã ngã quỵ. Chiếc xuồng chao đảo và nàng ngã sấp xuống mặt nước. Góc hồ này có đáy thoải dần từ bờ nên ngay cả nơi thuyền đang đậu cũng chỉ sâu chưa đến năm thước. Do cát ở bờ hồ đã biến thành bùn đất, nên chân của đức vua bị lún xuống khiến ngài phải vùng vẫy để tiến lên. Nhân lúc đó, lão ngự y già đi theo tháp tùng cũng buông ô và đuổi theo ngài. Dù lão đã có tuổi nhưng sức lực xem ra vẫn chưa tàn, chỉ đạp nước vài nhịp là lão tóm được cổ áo của đức vua và cố kéo ngài về bờ. Nhưng đức vua liền cởi bỏ chiếc áo khoác và để nó lại trên tay lão. Lão ngự y gạt chiếc áo sang rồi cố níu kéo lần

nữa, nhưng đức vua quay người lại và quặp lấy tay lão. Cả hai bên không thèm cất lời mà chỉ vật lộn nhau trong một hồi.

Mọi thứ diễn ra quá đỗi chóng vánh. Lúc Marie ngã xuống, Kose đã kịp tóm được váy nàng, nhưng trong bãi sậy có một cây cọc bị che khuất và nó đã đâm mạnh vào ngực nàng. Marie đang chìm dần thì cuối cùng Kose cũng kéo được nàng lên. Nhân lúc hai người ở bờ nước đang xô đẩy lẫn nhau, cậu chèo thuyền ngược lại hướng đã đi và rời xa khỏi đó. Kose không còn nghĩ được gì khác ngoài việc tìm mọi cách để cứu sống Marie. Kose đi ngang qua quán trọ ở Leoni nhưng không vào trong, cậu chèo tiếp về phía căn chòi nhỏ của cặp vợ chồng ngư phủ ở cách đây một trăm bộ mà cậu đã được nghe kể. Mặt trời đã lặn, dưới bóng tối nhá nhem của chạng vạng, có thể thấy mù mờ cành lá của nào là sồi lẫn bạch dương mọc sum sê trên bờ, một con lạch nhỏ được tạo hình bởi dòng nước, và mọc xen kẽ giữa các bụi sậy là những bông hoa nở trắng của cỏ thủy sinh. Marie đang nằm trên thuyền, mái tóc rối của nàng dính đầy bùn đất và còn có cả rong

vụn bám lấy. Liệu có ai không cảm thấy thương xót cho nàng hay không? Đôi khi từ những đám sậy bay ra một vài chú đom đóm có lẽ vì bị giật mình bởi con xuồng nên vội bỏ trốn về bờ. Ôi, chẳng lẽ nào chúng không phải đom đóm mà chính là linh hồn của nàng đã lìa khỏi xác?

Sau một lúc, cuối cùng Kose đã nhìn thấy ánh đèn của căn chòi nhỏ bị che lấp bởi bóng cây. Cậu lại gần và hỏi.

- Có phải nhà Hansl ở đây không?

Cánh cửa sổ nằm ngay dưới mái hiên dốc mở ra và một bà lão tóc bạc từ bên trong nhà nhìn vào chiếc xuồng.

- Vậy là Thủy thần năm nay cũng đòi vật hiến tế sao? Chồng tôi hôm qua vừa được triệu tập đến lâu đài Berg nhưng tới giờ vẫn chưa về. Nếu cậu cần sơ cứu cho cô gái thì hãy mang cô ấy vào đây.

Bà lão nói với giọng chầm chậm và định đóng cửa sổ lại thì Kose hoảng loạn cất tiếng.

- Người đã rơi xuống nước là Marie. Là Marie của bà đấy!

Trước khi kịp nghe hết lời, bà lão đã vội vã để mặc cửa sổ mở toang mà lao ra bến thuyền. Bà vừa khóc lóc vừa cùng Kose đỡ nàng vào trong.

Bên trong căn chòi chỉ có một gian duy nhất với phân nửa sàn trải ván, chiếc đèn đặt trên lò bếp vừa được thắp lửa đang cháy lập lòe. Những bức tranh màu thô ráp mô tả cuộc đời của Chúa Giê-su treo quanh bốn mặt tường bị phủ bồ hóng nên rất khó để nhìn rõ. Họ đốt rạ sưởi ấm và thử làm nhiều cách, nhưng Marie không còn tỉnh dậy nữa. Kose quỳ kế bên cơ thể nàng và cùng bà lão than khóc cả đêm cho một số phận đáng thương đã chấm dứt vĩnh viễn tựa như cánh phù du.

Vào lúc 7 giờ tối ngày 13 tháng Sáu năm 1886 lịch phương Tây, Quốc vương Ludwig Đệ Nhị của Bavaria đã băng hà vì đuối nước tại hồ Starnberger. Lão ngự y cao tuổi Gudden đã cố cứu đức vua nhưng cũng vì thế mà cùng mất mạng. Khi chết, trên mặt lão có rất nhiều vết cào cấu do đức vua gây ra. Thông tin khủng khiếp này đã tạo nên một cơn chấn động lớn chưa từng thấy tại München vào hôm sau, ngày 14. Những cáo phó bôi viền

đen được dán lên khắp các nẻo phố và thu hút đám đông người đến đọc. Những số báo đặc biệt mô tả tình trạng di thể của đức vua kèm theo đủ những suy đoán được người dân tranh nhau mua. Lễ duyệt binh được tổ chức, các binh lính mặc quân phục chỉnh tề và đội mũ sắt cắm lông đen của quân đội Bavaria phi ngựa hoặc chạy bộ khắp mọi nơi. Sự hỗn loạn thật không thể diễn tả nổi. Đức vua dù đã lâu không xuất hiện trước mặt dân chúng, nhưng quả nhiên những khuôn mặt u sầu thương tiếc vẫn xuất hiện trên mọi phố phường. Trường Mỹ thuật cũng bị cuốn vào cơn náo loạn này và không một ai lo lắng cho sự mất tích của chàng trai mới đến Kose ngoại trừ Exter, người vẫn luôn quan tâm đến bằng hữu của mình.

Sáng ngày 15 tháng Sáu, quan tài của đức vua được di chuyển trong đêm từ lâu đài Berg đã về tới München. Các sinh viên của trường Mỹ thuật sau khi chứng kiến xong sự kiện đã lui về Caffee Minerva. Trong lúc đó, Exter có một linh cảm nên thử tới xưởng vẽ của Kose và đã tìm ra cậu tại đó. Chỉ sau có ba ngày mà sắc mặt cậu đã thay đổi hoàn

toàn, cậu gầy đi rõ rệt và giờ đang quỳ gối dưới bức tranh nàng Lorelei.

Trong khi những tin đồn về cái chết kỳ bí của đức vua lan ra khắp mọi nơi, không một ai biết đến việc người con gái nhà ngư phủ Hansl gần vùng Leoni cũng đã chết đuối vào cùng thời điểm đó.

Người Đưa Thư

Trong bữa tiệc Đức được tổ chức bởi một vị Hoàng tộc tại phòng trà Hoshigaoka[1], các sĩ quan vừa trở về từ phương Tây đang lần lượt kể cho nhau nghe những câu chuyện về cuộc hành trình của mình.

- Tối nay Đại úy sẽ kể cho mọi người nghe về chuyến đi của mình chứ? Điện hạ cũng đang rất nóng lòng đấy.

Bị thúc giục, Kobayashi, viên sĩ quan trẻ tuổi vừa được thăng lên hàm Đại úy cách đây chưa lâu hạ điếu thuốc lá đang ngậm trong miệng xuống,

(1) Một nhà hàng danh tiếng tại Tokyo, rất được tầng lớp thượng lưu và chính giới yêu thích, bị thiêu rụi vào năm 1945 do máy bay ném bom.

rũ tàn thuốc vào gạt tàn rồi bắt đầu kể câu chuyện của mình...

Đây là chuyện xảy ra hồi tôi được phân vào quân đoàn Sachsen[1] và đang tham dự chuyến thao diễn mùa thu. Lúc đó chúng tôi đang ở gần làng Ragewitz, tình huống là sau khi cuộc chiến đối kháng kết thúc, giờ đến lượt quân đoàn tấn công kẻ thù giả định. Trên ngọn đồi nhỏ, nhóm binh sĩ vào vai quân địch được bố trí rải rác. Các mỏm đất, bụi cây, nhà vườn được tận dụng một cách tinh vi để làm rào chắn, họ sẽ bị tấn công từ tứ phía xung quanh. Có lẽ do thấy cảnh tượng này quá lạ lẫm, nên dân cư sống quanh vùng đã tụ hợp lại thành từng nhóm và đứng khắp đó đây để ngắm nghía. Tôi quan sát xung quanh bằng ống nhòm và cảm thấy thích thú mỗi khi tìm ra từ trong đám đông những cô gái mặc áo vải nhung đen, đầu đội nón vành bé trông như chiếc đĩa nhỏ úp ngược có cắm thêm vài nhành hoa dại. Trong số họ, thiếu nữ ở trên ngọn đồi đối diện ắt hẳn là người xinh đẹp và nổi bật nhất.

(1) Tức Vương quốc Sachsen.

Hôm đó là một ngày quang đãng hiếm thấy vào độ chớm đầu tháng Chín, không khí trong vắt và màu xanh biếc trải rộng trên khắp bầu trời mùa thu. Dưới bầu trời đó, tại trung tâm của nhóm người đứng trên ngọn đồi đối diện, tôi có thể thấy rõ một cỗ xe ngựa đang đỗ với vài vị tiểu thư trẻ tuổi ngồi trên. Những bộ trang phục nhiều màu sặc sỡ hòa vào nhau như một bó hoa hay một mảnh gấm thêu, tấm đai hông của người đang đứng, hay dây buộc mũ của người đang ngồi được gió thổi lất phất trông thật quyến rũ. Kế bên cạnh là một ông già tóc bạc đang cưỡi ngựa. Ông chỉ bận một bộ đồ đi săn màu xanh lá cài cúc vuông và đội mũ màu nâu nhạt, nhưng có vẻ ông là người có quyền thế. Đứng lùi về phía sau và đang cưỡi một con bạch mã là thiếu nữ xinh đẹp đó. Nàng khiến tôi không rời mắt được trong một chốc. Nàng khoác trên mình bộ trang phục cưỡi ngựa có vạt áo dài màu xám thép, đầu đội mũ đen cuốn sợi ruy băng mỏng trắng tinh. Xung quanh nàng toát lên một phong thái đĩnh đạc, đầu không hề ngó nghiêng, mặc cho đám đông ồn ĩ vẫn đang háo hức mong

ngóng cảnh đoàn kỵ binh và bộ binh oai dũng xuất hiện từ trong bóng tối của cây rừng.

- Có gì ở đằng đó khiến cậu để mắt thế?

Một sĩ quan trẻ tuổi với bộ ria mép dài màu vàng được tỉa thành hình chữ bát vỗ nhẹ vai tôi. Cậu ta là Nam tước Von Meerheim, một Trung úy trực thuộc sở chỉ huy cùng đại đội với tôi.

- Nhóm người đó là gia tộc Bá tước Böhlau, chủ nhân của lâu đài Döben[1] và là người quen của tớ. Sở chỉ huy của chúng ta tối nay sẽ được đặt tại đó, nên cậu nhất định sẽ có cơ hội làm quen với họ.

Nói rồi, Meerheim phát hiện ra đội kỵ binh và bộ binh đang từ từ tiến về đây từ cánh trái nên liền rời đi. Mặc dù mới quen biết chưa được bao lâu, nhưng tôi thấy cậu ta là người tốt.

Lực lượng phe tấn công đã tiến đến chân đồi, báo hiệu buổi thao diễn hôm nay kết thúc. Sau phần đánh giá, tôi cùng Meerheim đi theo Đại đội trưởng và mau chóng trở về nơi đóng sở chỉ huy đêm nay.

---

(1) Tòa lâu đài có thật được xây từ thế kỷ 10 tại phía Bắc Sachsen, trong giai đoạn 1783-1945 thuộc quyền sở hữu của gia tộc Böhlau. Năm 1945, tòa lâu đài bị Mỹ nã pháo bắn sập trong Thế chiến thứ hai, đến năm 1971 thì tàn tích còn lại bị phá dỡ vì lý do an toàn.

Trên con đường đắp cao đâm xuyên qua một cánh đồng lúa mạch còn sót lại vài gốc cây đã chặt, tiếng nước róc rách thi thoảng lọt vào tai như thể nói cho chúng tôi biết, sông Mulde đã ở cận kề. Đại đội trưởng mới khoảng hơn bốn mươi tuổi và màu nâu đậm của mái tóc vẫn chưa hề phai nhạt, nhưng trên vầng trán của khuôn mặt đỏ au thì nếp nhăn đã hằn rõ. Ông là người giản dị, kiệm lời và có thói quen nói đến câu thứ hai, thứ ba là sử dụng cụm từ "với cá nhân tôi thì".

Ông bất chợt quay về phía Meerheim và cất lời.

- Cậu đã có vị hôn thê rồi phải không?

- Xin Thiếu tá đừng trêu chọc tôi. Tôi nào đã đính hôn với ai đâu?

Meerheim trả lời.

- Vậy à. Đừng nghĩ xấu gì tôi nhé. Với cá nhân tôi thì tôi chỉ đoán rằng tiểu thư Ida là vợ chưa cưới của cậu thôi.

Trong lúc cuộc hội thoại của hai người tiếp diễn thì lâu đài Döben đã hiện ra trước mắt. Một con đường phủ cát nằm giữa hai khu vườn được bao quanh bởi hàng rào sắt thấp đang trải dài về

phía trước, và đích đến cuối cùng là một cánh cổng bằng đá cũ kỹ. Bước vào trong, tôi thấy phía bên kia khu vườn hoa dâm bụt đang nở rộ là một tòa nhà cao lợp mái ngói được sơn màu phấn trắng. Tòa tháp đá ở phía Nam rõ ràng được mô phỏng theo tháp đỉnh nhọn[1] Ai Cập. Các gia nhân của lâu đài được báo trước việc sở chỉ huy quân đoàn sẽ đóng tại đây nên đã mặc đồng phục[2] chỉnh tề ra tiếp đón. Chúng tôi bước lên bậc thang đá màu trắng theo lời chỉ dẫn của họ, ánh chiều tà đỏ rực lọt qua khe lá trong vườn và rọi sáng hai bức tượng Nhân sư đang nằm trên bục đá ở hai bên. Không biết tòa lâu đài nước Đức đầu tiên mà tôi đến sẽ như thế nào đây? Không biết thiếu nữ xinh đẹp cưỡi bạch mã tôi đã ngắm nhìn từ xa ban nãy là người như thế nào đây? Tất cả đều là những bí ẩn chưa có lời giải đáp.

Chúng tôi đi qua vài căn phòng có trần và bốn bức tường được vẽ rất nhiều tranh về quỷ thần hay

(1) Obelisk: Tòa tháp cao làm bằng đá nguyên khối có bốn mặt vuông, hẹp dần từ dưới lên và kết thúc bằng một dạng kim tự tháp ở trên đỉnh, thường được đặt trước cổng các đền thờ của người Ai Cập cổ đại, tượng trưng cho thần Ra.

(2) Livrée (tiếng Pháp): loại đồng phục được gia nhân hoặc lái xe mặc để thể hiện mối quan hệ phục tùng giữa họ và chủ nhân.

rồng rắn. Một vài nơi có đặt chiếc rương lớn được gọi là "trube", còn trên cột nhà là các bức chạm khắc hình đầu thú, những tấm khiên hoặc thương đao cổ được treo lên. Cuối cùng, chúng tôi được dẫn lên tầng trên.

Bá tước Böhlau đang khoác một chiếc áo đen rộng thùng thình trông rõ ràng là đồ mặc thường ngày, bên cạnh ngài còn có cả Bá tước phu nhân. Bá tước quen biết Đại đội trưởng từ trước nên hai người họ bắt tay nhau một cách rất vui vẻ. Khi tiếp tôi, ngài tự giới thiệu bằng giọng trầm khàn, còn đến lượt Meerheim thì ngài chào hỏi một cách thân mật.

- Rất vui khi thấy cậu ở đây.

Phu nhân di chuyển chậm chạp hơn Bá tước nên có vẻ bà nhiều tuổi hơn ông, nhưng trong ánh mắt bà vẫn toát lên nét hiền từ và bao dung. Ngài Bá tước gọi Meerheim tới gần để thì thầm gì đó trong một lúc, sau đó ngài nói.

- Hôm nay chắc hai cậu thấy mệt rồi. Hãy lui về nghỉ đi.

Sau đó, ngài gọi gia nhân đến dẫn chúng tôi về phòng.

Căn phòng tôi và Meerheim dùng chung nhìn hướng về phía Đông. Sóng từ sông Mulde đang vỗ bọt trắng xóa vào mạn đá phía dưới cửa sổ, cỏ tại bờ bên kia vẫn còn xanh tươi chứ chưa hề héo úa, màn sương của xế chiều thì đang giăng trên khu rừng sồi phía sau. Bên phía tay phải, dòng chảy của nước bẻ gấp khúc tại mỏm đất lồi ra như một cái đầu gối, vài ba căn chòi và một bánh cối xay màu đen được xây ở đó đang hất bóng mình lên giữa bầu trời. Còn trên tòa nhà cao tầng bên phía tay trái, có một căn phòng được xây nhô hẳn ra ngoài mặt nước. Trong lúc tôi đang quan sát thì cánh cửa ban công của căn phòng đó bật mở, ba bốn cô gái bước ra rồi dõi mắt về phía tôi. Trong số họ không có thiếu nữ cưỡi bạch mã ban nãy. Sau khi cởi bỏ quân phục, Meerheim lại gần chỗ chậu rửa tay và bảo tôi.

- Bên đấy là phòng của các tiểu thư trẻ tuổi. Cậu mau đóng cửa sổ lại đi, tránh gây thất lễ với họ.

Mặt trời đã lặn. Sau khi được gia nhân mời, tôi cùng Meerheim đi tới phòng ăn, giữa đường tôi cất lời hỏi.

- Gia tộc này có nhiều tiểu thư trẻ tuổi nhỉ.

- Ban đầu có sáu người, nhưng một người đã được gả cho bạn tôi trong gia tộc Bá tước Fabrice nên giờ chỉ còn năm.

- Fabrice ư? Bạn của cậu có quan hệ với ngài Bộ trưởng Fabrice sao?

- Đúng thế. Cậu ta là con trai cả của ngài Bộ trưởng, còn phu nhân ngài là chị gái của chủ lâu đài này.

Khi đến phòng ăn thì chúng tôi gặp cả năm vị tiểu thư tại đó. Họ mặc trang phục khác nhau tùy theo sở thích và ai nấy đều rất xinh đẹp, nhưng cô gái lớn tuổi nhất thì lại bận đồ đen toàn thân. Tôi thấy kỳ lạ và thử nhìn kỹ thì nhận ra, nàng chính là thiếu nữ cưỡi bạch mã lúc chiều nay. Các tiểu thư khác tỏ ra lạ lẫm khi lần đầu tiên nhìn thấy một người Nhật Bản.

- Bộ trang phục có nền vải đen và còn đính thêm cả dây tết đen nữa nên trông ngài giống sĩ quan ở Braunschweig[1] lắm.

---

(1) Công quốc Braunschweig nằm trong Đế quốc Đức. Nay là tên thành phố lớn thứ hai của bang Niedersachsen, Tây Bắc nước Đức.

Một người trong số họ chêm lời sau khi Bá tước phu nhân khen bộ quân phục của tôi.

- Đâu có giống đâu.

Lập tức, nàng tiểu thư út với hai bờ má ửng màu hồng đào không kìm nén nổi sự khinh rẻ con nít của mình mà buột miệng nói ra. Những người khác phải cố giấu khuôn mặt đỏ bừng vì nhịn cười bằng cách cúi gằm xuống bát súp đang đầy ắp, chỉ riêng nàng tiểu thư mặc đồ đen là không có phản ứng gì dù chỉ là nháy hai hàng lông mi. Một hồi sau, cô tiểu thư bé nhỏ dường như muốn chữa lại lời đắc tội ban nãy nên nói.

- Nhưng chị Ida hẳn sẽ thích bộ trang phục đen từ đầu đến chân này của ngài lắm.

Tuy nhiên, lời nói của nàng lại khiến tiểu thư áo đen quay đầu lại trừng mắt. Đôi mắt ấy thường chỉ nhìn về một nơi xa xăm, nhưng khi đã chiếu thẳng vào người khác thì nó lại giàu tính hùng biện hơn bất cứ ngôn từ nào. Ánh mắt đó là ánh mắt quở trách, và nụ cười nở trên môi chỉ làm nó thêm phần khắc nghiệt. Từ lời của tiểu thư út, tôi nhận ra thiếu nữ này chính là tiểu thư Ida mà Đại đội

trưởng đã nghĩ là vị hôn thê của Meerheim. Khi biết được điều đó, tôi mới thấy mọi hành động và lời nói của Meerheim đều chứa chan lòng yêu mến dành cho vị tiểu thư này. Có lẽ vợ chồng Bá tước Böhlau cũng đã công nhận mối quan hệ đó. Tiểu thư Ida cao và mảnh mai, trong năm vị tiểu thư thì chỉ riêng nàng có mái tóc màu đen. Hai cửa sổ tâm hồn giàu diễn cảm và một ít vết chân chim hằn trên mí mắt khiến nàng xinh đẹp hơn hẳn các chị em của mình. Sắc mặt nàng có hơi chút xanh xao, nhưng có lẽ đó chỉ là do bộ trang phục màu đen.

Sau khi bữa ăn kết thúc, chúng tôi di chuyển sang gian phòng bên cạnh. Đó là một phòng khách nhỏ có rất nhiều ghế đệm và sôpha với chân ngắn ngủn, cà phê cũng được phục vụ ở đây. Một hầu nam mang vào vài chiếc ly nhỏ có chứa các loại rượu khác nhau, ngoài ngài Bá tước ra thì chỉ có Đại đội trưởng là cầm một ly lên.

- Với cá nhân tôi thì tôi sẽ chọn chartreuse[1].

(1) Một loại rượu Pháp được chưng cất và ủ tại làng Voiron phía Tây Nam nước Pháp, công thức gồm 130 loại thảo mộc khác nhau.

Nói rồi ông uống một hơi cạn sạch chiếc ly. "Cá nhân, cá nhân", bỗng có một âm giọng kỳ quái phát ra từ góc tối phía sau lưng. Tôi giật mình quay người lại thì thấy một chiếc lồng sắt lớn và một con vẹt ở bên trong, chính nó đã nhại lại câu cửa miệng của Đại đội trưởng. Các tiểu thư thì thầm: "Con chim vô lễ quá", còn bản thân Đại đội trưởng chỉ cười to giòn giã.

Ngài Bá tước và Đại đội trưởng di chuyển sang một gian phòng nhỏ để hút thuốc lá và trò chuyện về săn bắn. Tôi quay về phía tiểu thư út, người vẫn đang dõi mắt nhìn tôi như thể muốn nói gì đó với gã người Nhật hiếm gặp.

- Có phải con chim thông minh này là của tiểu thư không?

Tôi hỏi với một nụ cười.

- Không, nó chẳng là của ai hết, nhưng em cũng thấy nó dễ thương. Hồi trước gia đình em từng nuôi rất nhiều bồ câu, nhưng vì chúng quá quen người và cứ bám riết lấy nên chị Ida ghét lắm. Thành thử phải đem cho đi hết. Chỉ riêng con vẹt này là không ưa chị Ida vì lý do nào đó, nhưng thế

cũng may cho nó bởi nhờ vậy mà nó vẫn còn ở đây. Phải vậy không?

Nàng cúi đầu về phía con vẹt thì sinh vật bị cho là không ưa Ida này há cái mỏ quặp của nó ra và kêu liến thoắng: "Phải vậy không? Phải vậy không?".

Tôi nhìn thấy Meerheim tiến lại gần tiểu thư Ida và ngỏ lời gì đó. Tiểu thư Ida cau mày khước từ, nhưng do Bá tước phu nhân nói đỡ cho Meerheim nên nàng đứng bật dậy rồi tiến về phía cây đàn dương cầm. Các gia nhân mau chóng mang nến ra xếp hai bên, còn Meerheim thì tiến về chiếc bàn nhỏ kế cạnh.

- Em cần bản nhạc nào?

Cậu ấy nói, song tiểu thư Ida chỉ đáp lại.

- Không cần.

Nàng nhẹ nhàng đưa đầu ngón tay chạm vào phím đàn và một âm vực trong trẻo ngân vang, sắc rạng rỡ của bình minh dần hiện lên trên khuôn mặt nàng. Cùng lúc đó, bản tấu trở nên phức tạp. Giai điệu có lúc mềm mại như tiếng tràng hạt

kim sa của các tăng lữ khiến cả dòng sông Mulde dường như cũng phải ngừng chảy để thưởng thức. Rồi bỗng một nốt cao như hàng vạn thương đao nhất tề va chạm, ngân vang đủ lớn để phá vỡ giấc mộng ngàn thu của các bậc tiền nhân đã từng sống khi xưa, xua đuổi những kẻ vãng lai đặt chân tới lâu đài này. Ôi, liệu phải chăng trái tim của nàng đã bị giam cầm trong lồng ngực bé nhỏ quá lâu đến nỗi quên đi cả ngôn từ? Để rồi nay nó đã tìm được cách thể hiện mình qua những đầu ngón tay thanh mảnh. Cả lâu đài Döben như đang bị cuốn vào cùng thanh âm đến từ các phím đàn, tất cả mọi người kể cả tôi đều đắm chìm vào nó mà dập dềnh trôi theo. Bản nhạc lên đến cao trào, vô số những hồn ma ẩn náu trong âm điệu của thứ nhạc cụ này đồng loạt la hét và gieo nỗi ai oán tới từng người nghe. Kỳ lạ thay, một tiếng sáo vô định không rõ vọng tới từ đâu đang cố gồng mình run rẩy để hòa điệu cùng tiếng đàn.

Dường như do quá đắm chìm vào bản nhạc nên tiểu thư Ida không nghe thấy tiếng sáo nọ, nhưng khi chợt nhận ra nó thì tiếng dương cầm

bỗng trở nên hỗn loạn, rồi nàng đập bàn phím tạo ra một âm thanh chói tai và đứng lên. Sắc mặt nàng trở nên xanh xao hơn bao giờ hết. Những tiểu thư khác nhìn nhau rồi thì thầm: "Tên sứt môi lại làm trò ngu xuẩn rồi". Tiếng sáo bên ngoài cũng đã kết thúc.

Ngài Bá tước bước ra khỏi căn phòng nhỏ và xin lỗi tôi.

- Những bản tấu điên rồ của Ida không phải điều gì mới lạ ở đây, nhưng chắc nó đã khiến cậu phải ngỡ ngàng rồi.

Tôi đẫn đờ trở về phòng với tiếng sáo vẫn còn lởn vởn trong vòm tai. Những gì tai nghe mắt thấy ngày hôm nay đã ám ảnh trái tim tôi, khiến tôi không tài nào chợp mắt nổi. Tôi nhìn sang Meerheim, người đang nằm cùng giường và nhận ra cậu ấy cũng thức giống tôi. Tôi muốn hỏi rất nhiều thứ, nhưng sự do dự khiến tôi chỉ hỏi được một điều.

- Cậu có biết tiếng sáo kỳ lạ vừa nãy là do ai thổi không?

Cậu Nam tước trẻ tuổi quay về phía tôi.

- Đó là một câu chuyện dài. Không hiểu sao hôm nay tớ cũng không ngủ được, hay là chúng ta ngồi dậy và để tớ kể cho.

Chúng tôi cùng rời khỏi chiếc giường còn chưa kịp ấm rồi đặt mình xuống bên bàn ở cạnh cửa sổ và châm thuốc lá. Đúng lúc đó, tiếng sáo ban nãy lại cất lên, lúc kéo dài lúc đứt quãng như một con chim oanh tập hót. Meerheim hắng giọng và bắt đầu kể.

- Mười năm trước, có một cô nhi tội nghiệp nọ sống ở ngôi làng Brösen cách đây không xa. Cậu mồ côi cha mẹ từ hồi sáu, bảy tuổi do một dịch bệnh hoành hành, nhưng vì bị sứt môi nên không ai quan tâm tới cậu hết. Vào ngày mà cậu gần như sắp chết đói, cậu đã mò đến tòa lâu đài này với hy vọng xin được một mẩu bánh mỳ khô. Tiểu thư Ida lúc đó mới chỉ mười tuổi đã thấy thương hại và cho cậu đồ ăn, rồi còn tặng cậu một cây sáo đồ chơi và bảo cậu thử thổi, nhưng cái miệng bị sứt môi lại không thể ngậm kín được cây sáo. Tiểu thư lúc đó đã dỗi và khóc lóc đòi mẹ mình, tức Bá tước phu nhân rằng: "Hãy chữa cái miệng xấu xí của cậu ta

đi". Phu nhân vì thấy cảm động trước lòng nhân từ của tiểu thư nên đã cho y sĩ khâu lại phần môi bị sứt của cậu bé.

- Kể từ đó, cậu bé ở lại trong lâu đài và trở thành người chăn cừu. Cậu ta không chịu rời bỏ cây sáo được tiểu thư tặng cho mà còn tự khoét gỗ làm ra một cây sáo mới và liên tục tập thổi. Thành quả là cậu đã chơi được khá tốt dù không hề có người dạy bảo.

- Mùa hè một năm trước, đúng dịp tớ xin nghỉ phép và ghé thăm nơi này thì cả gia đình Bá tước đang chuẩn bị cưỡi ngựa đi dã ngoại. Tiểu thư Ida cùng con bạch mã chạy rất nhanh và chỉ có mình tớ kịp bám theo. Đến khúc cua tại một con đường hẹp, bỗng có chiếc xe chất đầy cỏ chắn ngang khiến con bạch mã hoảng loạn và chồm lắc dữ dội, làm tiểu thư phải gồng mình để bám lấy dây cương. Tớ vội chạy đến cứu, nhưng chưa kịp thì bất chợt một tiếng hét cất lên từ phía sau đống cỏ chất trên xe, cậu bé chăn cừu nọ lao tới tóm chặt chiếc hàm thiếc trên miệng ngựa và trấn an nó. Sau vụ việc ấy, tiểu thư đã nhận ra cậu bé nọ hễ

có thời gian rảnh là lại bí mật bám đuôi theo dõi nàng. Tiểu thư đã sai người đưa cậu ta thứ gì đó nhưng lại không cho cậu gặp trực tiếp. Thảng hoặc có dịp chạm mặt nhưng tiểu thư cũng đều làm ngơ đi. Cậu bé nhận ra mình bị tiểu thư ghét bỏ nên đã tự chuyển đi nơi khác sống, nhưng cậu vẫn không ngừng dõi theo tiểu thư từ xa. Cuối cùng, cậu ta đã buộc thuyền vào dưới cửa sổ phòng tiểu thư, trải cỏ khô và hằng đêm ngủ tại đó.

Vào lúc câu chuyện kết thúc và chúng tôi quay lại giường ngủ thì bầu trời bên kia cửa sổ phía Đông đã tờ mờ sáng. Tiếng sáo cũng đã chấm dứt. Đêm hôm đó, tôi nằm mơ thấy tiểu thư Ida, còn con bạch mã nàng đang cưỡi lại bị nhuộm thành màu đen. Tôi thấy kỳ lạ nên nhìn thử thì mới thấy nó có khuôn mặt người và bị sứt môi. Tuy nhiên, vì là giấc mơ nên tôi không cảm thấy việc tiểu thư Ida cưỡi sinh vật đó là điều gì quái dị. Nhưng sau một lúc quan sát thêm, cuối cùng tôi phát hiện ra rằng, người tôi vẫn đinh ninh là tiểu thư Ida lại có đầu của tượng Nhân sư, còn hai tròng mắt đang hé mở thì chẳng còn con ngươi. Nhìn lại lần nữa

thì con ngựa giờ cũng đã biến thành một con sư tử đang gập đầu gối. Một con vẹt bay đến và đậu lên đầu của Nhân sư, cái vẻ nhìn tôi rồi cười của nó thật là đáng ghét.

Buổi sáng hôm sau, khi tôi thức dậy và mở cửa sổ, ánh nắng bình minh đang trải vàng cả khu rừng phía bên kia bờ sông Mulde, gió thơ thẩn vẽ từng nhịp sóng rập rình lên mặt nước. Một đàn cừu đang lững thững ăn cỏ ven sông. Gần đó là một cậu thiếu niên rất lùn có mái tóc đỏ rối bời, người mặc chiếc áo vạt dài màu vàng được gọi là "kittel" để lộ ra phần cẳng chân đen thui. Cậu đang cầm roi phất vùn vụt với vẻ thích thú.

Ngày hôm đó tôi uống cà phê sáng tại phòng, tới trưa thì tôi cùng Đại đội trưởng đến một buổi họp của những người yêu thích săn bắn tại Grimma[1]. Tôi mặc lễ phục vì sẽ có một bữa yến tiệc chào đón đức vua[2] tới dự khán buổi thao diễn tại đây. Ngài Bá tước đã cho chúng tôi mượn xe

(1) Thị trấn nằm ở phía Bắc Sachsen, gần lâu đài Döben.

(2) Vua Albert của Sachsen (1828-1902), ông là người có sự nghiệp quân sự lừng lẫy khi chỉ huy quân đội Sachsen giành chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Áo-Phổ và Pháp-Phổ.

ngựa và đích thân tiễn ra đến đầu bậc thang đá. Chỉ có các sĩ quan hàm tướng tá mới được mời đến buổi tiệc này, riêng tôi là sĩ quan ngoại quốc nên được đặc cách tham dự, nhưng Meerheim thì phải ở lại lâu đài. Dinh thự chúng tôi đến mặc dù nằm ở vùng nông thôn, nhưng nó đẹp đẽ và sang trọng hơn tôi ngờ tưởng, các đồ dùng trong bữa tiệc cũng đều được mang đến từ cung điện, có cả đĩa bạc nguyên chất và đồ gốm vùng Meissen[1]. Tôi nghe nói đồ gốm nung Đức đều lấy nguyên mẫu từ phương Đông, nhưng những màu sắc và họa tiết hoa cỏ tôi đang thấy lại không hề giống ở quê hương tôi chút nào. Sau đó, tôi được nghe kể là tại cung điện ở Dresden có cả một gian riêng để trưng bày bộ sưu tập đồ gốm, trong số đó có cả bình hoa đến từ Trung Quốc, Nhật Bản hay nhiều nơi khác. Đây là lần đầu tiên tôi được diện kiến Quốc vương. Người có dung mạo hiền hậu với mái tóc bạc và tài ngoại giao điêu luyện có lẽ được di truyền từ Vua

(1) Thị trấn cách Dresden 25 kilômét về phía Tây Bắc, là nơi sản xuất và cung cấp đồ gốm cao cấp đầu tiên tại châu Âu ngoài nhập khẩu từ phương Đông.

Johann[1], người đã dịch trường ca *Thần Khúc* của Dante[2] sang tiếng Đức.

- Việc chúng ta gặp nhau thế này hẳn là đã có một mối nhân duyên. Ta sẽ đợi cậu tại Sachsen trong lần tới Nhật Bản gửi phái viên sang.

Người dành cho tôi những lời thân mật mà có lẽ không biết rằng, đất nước tôi lựa chọn đại sứ dựa trên thành tích cá nhân chứ không phải theo mối quan hệ đã thiết lập từ trước. Trong khoảng một trăm ba mươi sĩ quan tụ hội tại đây, có một vị tướng quân già sở hữu vóc dáng tráng kiện trong bộ trang phục kỵ binh. Đó chính là ngài Bộ trưởng, Bá tước Fabrice.

Chúng tôi trở về lâu đài vào lúc chiều tà xế bóng. Tiếng cười đùa của các tiểu thư vang ra đến

---

(1) Vua Johann của Sachsen (1801-1873), cha của Vua Albert, ngoài sự nghiệp chính trị, ông đã dành phần lớn thời gian cho văn học.

(2) Bản trường ca kinh điển và vĩ đại của nền Văn học Ý cũng như cả thế giới vào giai đoạn Hậu kỳ Trung Cổ, do Dante Alighieri (1265-1321), một nhà thơ kiệt xuất của Firenze sáng tác. Nội dung của bản trường ca là cuộc hành trình đi qua chín tầng Địa ngục của chính Dante, và cuối cùng ông được "nàng thơ" Beatrice của mình đưa lên Thiên đường và cứu rỗi, ẩn dụ cho cuộc hành trình của một linh hồn hướng về Thiên Chúa.

tận bên ngoài cánh cổng đá. Tiểu thư út nay đã mở lòng với tôi liền chạy tới khi xe ngựa dừng lại và rủ tôi.

- Bọn em đang chơi croquet[3], ngài cũng tham gia chứ?

Đại đội trưởng nói.

- Đừng làm phật ý các tiểu thư. Với cá nhân tôi thì tôi sẽ thay quần áo rồi đi nghỉ ngơi.

Tôi bước theo sau tiểu thư út, khi đến khu vườn dưới chân tòa tháp đỉnh nhọn, tôi thấy các vị tiểu thư khác đang hăng say với trò chơi của mình. Những cổng vòm bằng sắt đen được cắm đó đây trên mặt cỏ. Một viên bi năm màu đang bị ghìm bởi mũi giày thì cây chày nhỏ vung xuống, đập trúng làm nó lăn đi và băng qua cổng. Các tiểu thư chơi giỏi thì đập trăm phát trăm trúng, nhưng những tiểu thư hậu đậu thì lại hay đập nhầm vào chân rồi kêu lên đau đớn. Tôi tháo thanh kiếm đang buộc bên hông rồi tham gia cùng họ, nhưng sự vụng về của tôi khiến quả bóng lăn theo hướng

(3) Tiếng Việt gọi là bóng cửa, một môn thể thao dành cho quý tộc phương Tây thời xưa, gần giống với golf và bi-a.

mà tôi không hề mong muốn. Trong lúc các thiếu nữ đang cười đùa thì tiểu thư Ida và Meerheim trở về. Nàng đang víu đầu ngón vào khuỷu tay áo của cậu ta, nhưng họ không có vẻ gì là một cặp đôi thân mật.

- Buổi yến tiệc hôm nay thế nào?

Meerheim cất lời hỏi nhưng không đợi tôi trả lời mà lập tức lại gần các tiểu thư.

- Tôi tham gia cùng được chứ?

Các thiếu nữ nhìn nhau rồi cười.

- Chúng em chơi chán rồi. Ngài đã đi đâu cùng chị Ida vậy?

Cậu ta liền trả lời.

- Chúng tôi đã tới mỏm đá nọ để chiêm ngưỡng phong cảnh, nhưng rốt cuộc nó không thể so bì với những gì thấy được từ đỉnh tòa tháp nhọn nơi đây. Ngày mai Kobayashi sẽ cùng đội của tôi đến Mutzschen[1]. Trước khi đi, liệu có ai trong các em sẵn sàng dẫn cậu ấy lên đỉnh tháp để ngắm các

(1) Thị trấn nằm ở phía Bắc Sachsen, cách Grimma 13 kilômét về hướng Đông.

đầu tàu nhả khói phía xa bên kia bánh xe xay bột hay không?

Tiểu thư út vốn nhanh miệng còn chưa kịp nói thì thật bất ngờ thay, tiểu thư Ida lại là người lên tiếng.

- Để tôi.

Mặt nàng lập tức ửng đỏ ngay sau khi cất lời, có lẽ những người ít nói đều sẽ phản ứng giống nàng. Nàng nhanh chân đi trước nên tôi cũng vội bước theo sau, dẫu cho nỗi ngờ vực vẫn còn đang lởn vởn trong lòng. Phía sau lưng tôi, các tiểu thư còn lại quây lấy Meerheim và nài nỉ cậu.

- Trước khi đến bữa tối, ngài hãy kể cho chúng em chuyện gì đó thú vị đi.

Tòa tháp này có bậc thang được xây bên ngoài tường tháp và nhìn hướng ra vườn, đỉnh tháp cũng được san phẳng, thế nên dù ai đang đi lên xuống hay đứng trên đỉnh thì vẫn có thể được nhìn rõ bởi người đứng dưới. Vì lẽ đó nên tôi không cần thiết phải nghi ngờ ý đồ của tiểu thư Ida khi nàng muốn tự mình dẫn tôi lên đây. Tiểu thư đi nhanh đến gần như đang chạy nên nàng tới chỗ đầu cầu thang

trước rồi quay lại nhìn tôi. Tôi vội vàng đuổi theo và vượt trước nàng được một bước, khiến tiểu thư phải chạy với hơi thở hổn hển. Sau nhiều quãng nghỉ, cuối cùng chúng tôi cũng lên đến nơi. Đỉnh tòa tháp rộng hơn hẳn những gì tôi mường tượng, quanh rìa được vây bởi lan can thấp bằng sắt và tại chính giữa có đặt một khối đá lớn.

Trên đỉnh tòa tháp nơi dường như đã bị chia tách khỏi hạ giới này, tôi đang đứng đối diện với nàng tiểu thư mà buổi tối tôi thường nằm mơ thấy còn ban ngày tôi thường trộm nghĩ về. Trái tim tôi đã bị nàng thu hút ngay từ lần đầu tôi bắt gặp nàng trên đỉnh ngọn đồi xa xôi gần làng Ragewitz ngày hôm qua. Đó không phải là sự tò mò thô thiển hay cơn thèm khát nhục dục. Dẫu phong cảnh đồng bằng Sachsen bên dưới quả đúng là vô cùng đẹp đẽ, nhưng nó không thể sánh ngang được với rừng sâu vực thẳm tôi biết có tồn tại bên trong trái tim nàng.

Bờ má vẫn còn đỏ ửng vì nóng sau khi leo thang của nàng trở nên rực rỡ dưới cái chói lòa của ánh nắng xế chiều. Có lẽ vì muốn xoa dịu lồng ngực

đang thắt nghẹn đến khó thở mà nàng bước lại gần và ngồi xuống khối đá đặt tại trung tâm. Ánh mắt giàu tính hùng biện của nàng đang chiếu thẳng vào khuôn mặt tôi. Khi ngồi yên như vậy, nàng không thật sự có đặc điểm nào nổi bật, nhưng tôi vẫn thấy sắc đẹp hiện tại của nàng còn quyến rũ hơn cả khi đang tấu giai điệu lạ lùng và ám ảnh hôm qua, rồi kỳ lạ hơn, nàng làm tôi liên tưởng đến một bức tượng được chạm khắc lên tấm bia mộ lạnh lẽo.

Lời của nàng tiểu thư tuôn ra như một cơn gió.

- Vì đã biết được con người ngài nên em có một thỉnh cầu muốn nhờ ngài giúp đỡ. Có lẽ ngài sẽ thấy ngờ vực khi chúng ta chỉ mới gặp mặt hôm qua và còn chưa nói chuyện với nhau lần nào, nhưng nỗi phiền muộn của em lại không phải thứ nhẹ tựa lông hồng. Sau khi chuyến thao diễn kết thúc, nhiều khả năng ngài sẽ được mời đến cung điện Dresden và có lẽ còn được chào đón tới dinh cơ của ngài Bộ trưởng.

Nàng rút từ trong áo ra một phong thư và giao cho tôi.

- Xin ngài hãy đưa nó cho phu nhân của ngài Bộ trưởng và đừng để ai biết. Mong ngài hãy nhớ cho, đừng để ai biết.

Phu nhân của ngài Bộ trưởng chính là bác ruột của tiểu thư, ngoài ra nàng cũng có người chị đã được gả vào gia đình đó, nên đây đáng lẽ không phải việc cần nhờ tới sự giúp đỡ của một người ngoại quốc xa lạ. Nếu nàng không muốn để người trong lâu đài biết việc này thì chỉ cần bí mật gửi qua bưu điện là đủ. Hành động và sự cẩn trọng đến kỳ lạ của nàng khiến tôi băn khoăn không biết liệu nàng có bị điên hay chăng? Tuy nhiên, suy nghĩ đó chỉ kéo dài trong giây lát. Đôi mắt nàng không chỉ giỏi hùng biện mà dường như còn có thể nhìn thấu những lời người khác không nói ra. Nàng giải thích thêm.

- Hẳn ngài đã biết Bá tước phu nhân Fabrice là bác ruột của em. Chị gái em cũng đang sinh sống tại gia đình đó, nhưng vì không muốn chị ấy biết nên em mới xin ngài giúp đỡ. Nếu chỉ phải giữ bí mật với người trong lâu đài thì em có thể gửi qua bưu điện, nhưng chỉ riêng việc em một mình rời

khỏi đây cũng đã là điều dễ gây nghi hoặc rồi, vậy nên mong ngài hãy hiểu cho.

Xem ra nàng có lý do của riêng mình, và tôi đã đồng ý.

Ánh chạng vạng như biến thành cầu vồng sau khi lọt qua kẽ lá của bụi cây trước cổng lâu đài, sương chiều mờ ảo thì đã trải mình lên mặt dòng sông. Khi hai chúng tôi xuống đến nơi thì thấy các tiểu thư đã nghe Meerheim kể chuyện xong, họ đang chờ để kéo chúng tôi đến phòng ăn đã được thắp đèn sáng lung linh. Tối nay, tiểu thư Ida tỏ ra rất thân thiện và vui vẻ khác hẳn hôm qua, vì vậy Meerheim không giấu nổi sự mừng rỡ đang hiện rõ trên khuôn mặt.

Sáng hôm sau, chúng tôi xuất phát đến Mutzschen.

Chuyến thao diễn mùa thu kết thúc năm ngày sau đó và tiểu đoàn của tôi trở về Dresden. Tôi đã định tới dinh thự của ngài Bộ trưởng ở phố Seestrasse để thực hiện lời hứa với tiểu thư Ida, con gái Bá tước Von Böhlau. Tuy nhiên, mùa đông theo phong tục bản địa vốn dĩ không phải là thời

điểm để giao lưu gặp gỡ, và sẽ càng không dễ để được diện kiến một nhà quý tộc có uy quyền đến vậy. Nhất là khi, những gì một sĩ quan đang thuộc quân ngũ thông thường như tôi có thể làm chỉ là đến phòng canh gác trước cổng dinh thự để điền tên xin yết kiến. Kết quả là tôi chỉ có thể nghĩ trong đầu chứ không thực hiện được dự định đó.

Tôi bận bịu với công việc trong tiểu đoàn cho đến tận cuối năm. Vào độ băng trên thượng nguồn sông Elbe[1] đã tan thành từng mảng và trôi theo dòng nước như lá sen, một bữa tiệc tất niên được tổ chức tại cung điện và tôi đã được mời đến tham dự. Mọi thứ ở đây đều được trang hoàng rực rỡ, tôi bước đi trên mặt sàn gỗ ghép gọi là "parquet"[2] đã được đánh trơn bóng đến mức phải cẩn thận để không bị trượt ngã và tới diện kiến đức vua, người đang mặc một bộ lễ phục vô cùng phong nhã. Vài ngày sau, tôi được mời tới bữa dạ tiệc do ngài Bộ trưởng Von Fabrice tổ chức. Sau khi các sứ thần

(1) Dòng sông lớn chảy qua miền Trung nước Đức, sông Mulde là một nhánh của dòng sông này.

(2) (Tiếng Pháp): loại sàn được ghép từ nhiều mảnh gỗ để tạo nên các cấu trúc hình học trang trí.

của Áo, Bavaria, Bắc Mỹ và nhiều nơi khác chào hỏi xong, tôi chờ tới lúc mọi người bắt đầu cầm thìa thưởng thức món tráng miệng đông lạnh thì tìm được cơ hội để tiếp cận Bá tước phu nhân. Tôi giải thích ngắn gọn sự tình và gửi cho bà bức thư của tiểu thư Ida.

Vào giữa tháng Giêng, tôi mặc lễ phục đến cung điện để diện kiến Vương hậu cùng với một số sĩ quan đã được thăng hàm hoặc bổ nhiệm chức vụ mới. Chúng tôi đứng thành một vòng tròn trong phòng chờ cho tới khi Vương hậu cùng quan nghi lễ có dáng vẻ khệnh khạng bước ra và xướng tên chúng tôi. Vương hậu nói chuyện với từng người một và cởi bỏ găng tay phải, cho phép chúng tôi được hôn lên mu bàn tay người. Vương hậu hơi thấp, tóc đen và bận bộ y phục màu nâu nhìn không mấy nổi bật, nhưng giọng nói của người lại vô cùng hiền hậu và làm ấm lòng tất cả mọi người bằng những lời thân mật như: "Ngài là người của gia tộc đã có công lớn trong cuộc chiến với Pháp phải không?". Một nữ quan tháp tùng Vương hậu đứng lại ở cửa phòng. Cô cầm trên tay phải một

chiếc quạt gấp trong tư thế đứng thẳng kiêu kỳ, tựa như một bức họa đã được lồng khung treo cạnh cánh cửa. Tôi vô thức ngắm nhìn bức họa đó và nhận ra, cô chính là tiểu thư Ida. Rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra vậy?

Đứng nhìn từ cây cầu sắt bắc qua dòng sông Elbe chảy xuyên giữa trung tâm Kinh đô Dresden, có thể thấy các cửa sổ của cung điện đang được chăng đèn rực rỡ hơn hẳn mọi hôm, và ánh sáng hắt ra từ đó đã thắp sáng cả phố xá xung quanh. Đêm đó tôi được đặc cách tham dự buổi dạ hội và đang lách qua những dãy xe ngựa đỗ dọc đường Auguststrasse. Một vị phu nhân đang bước xuống từ cỗ xe đỗ ngang ngoài hiên cổng, bà đưa chiếc khăn choàng vai lông thú cho người tùy tùng trong xe, để lộ ra mái tóc vàng được buộc đẹp đẽ và bờ gáy trắng nõn đến chói lòa rực rỡ. Bà không hoài tâm chút nào đến người vệ sĩ thắt kiếm bên hông đang mở cửa xe cho bà mà cứ thế tiến vào. Trong lúc cỗ xe đó vẫn chưa rời đi và không có xe nào đến tiếp, tôi đi qua hai lính cận vệ đội mũ sắt đính lông gấu đang cầm giáo đứng hai bên cổng và bước

lên cầu thang làm bằng đá cẩm thạch được trải thảm đỏ thẳng tắp. Hai bên cầu thang là hai hàng người cùng mặc đồng phục "raxa"[1] màu vàng có viền xanh trắng và quần màu tím than. Họ cúi đầu và không hề cử động dù chỉ một múi bắp. Khi xưa họ có nhiệm vụ cầm nến để soi đường cho quan khách, nhưng nay đã có đèn khí đốt được treo khắp các hành lang và cầu thang làm thay nhiệm vụ, nên tập tục này cũng dần biến mất theo. Bên trong gian phòng lớn phía trên những bậc thang, ánh lửa từ giá đỡ nến truyền thống đang tạo thành những đợt sóng vàng lan tỏa rộng khắp, chiếu sáng vô số những huân chương, quân hàm, trang sức và còn được phản chiếu bởi những tấm gương treo giữa các bức chân dung của thế hệ tổ tiên. Mọi ngôn từ đều là tầm thường so với sự uy nghi của nơi đây.

Quan nghi lễ vung một cây trượng có đính núm tua màu vàng xuống mặt sàn gỗ ghép thì lập tức, cánh cổng chăng màn nhung được mở ra nhẹ nhàng không một tiếng động. Đám đông khoảng

(1) Loại áo len của Bồ Đào Nha.

sáu trăm vị quan khách có mặt trong gian phòng lớn tự động tách ra tạo thành một lối đi ở chính giữa rồi cúi gập người, đưa ra những tấm lưng trần lộ rõ phía sau chiếc đầm khoét sâu của các phu nhân quý tộc, những cổ áo có thêu họa tiết bằng chỉ vàng của các quân nhân, hay những mái tóc vàng được buộc túm cao. Đoàn người của Vương thất bước ra từ phía trong, dẫn đầu bởi hai người hầu đội bộ tóc giả to dài và xoăn đã có từ những thế kỷ trước, tiếp đến là Quốc vương và Vương hậu, vợ chồng Công thế tử Sachsen-Meiningen[1], hai Công tử vùng Weimar và Schönberg, cuối cùng là các nữ quan có vai vế. Những tin đồn rằng các nữ quan trong cung điện ở Sachsen rất xấu xí xem ra là sự thật. Không chỉ dung mạo của họ khó coi mà hơn thế, phần lớn họ đều đã quá xuân niên, một số người đã hằn những vết nhăn trên trán. Họ mặc đầm khoét sâu dành cho buổi lễ, nhưng cũng chỉ để lộ ra khuôn ngực gầy đến nỗi có thể đếm được từng khúc xương sườn. Tôi giữ đầu thấp và liếc nhìn qua trán mong ngóng, nhưng đoàn người đã đi qua gần hết mà vẫn không thấy nàng đâu.

(1) Công quốc Sachsen-Meiningen.

Cuối cùng, một nữ quan trẻ tuổi bước ra với phong thái đĩnh đạc và dáng đi quý phái. Tôi ngước lên trong niềm hy vọng, và người đó chính là tiểu thư Ida.

Đoàn người của Vương thất đi đến ghế trên ở cuối gian phòng thì công sứ các nước cùng phu nhân của họ vây lấy xung quanh. Những nhạc công thuộc ban nhạc quân đội đang chờ sẵn trên sân khấu đánh trống và vũ điệu "polonaise"(1) bắt đầu. Các quý ông nắm lấy tay trái người phụ nữ của mình và chỉ đơn giản là di chuyển một vòng quanh căn phòng. Người dẫn đầu là đức vua trong bộ quân phục đi cùng với phu nhân Meiningen bận đầm màu đỏ, kế sau là Vương hậu với bộ đầm lụa dài màu vàng đồng hành cùng Công tử Meiningen. Sau khi đoàn người gồm khoảng năm mươi cặp đôi đi hết một vòng căn phòng, Vương hậu ngồi xuống chiếc ghế được vẽ dấu vương miện, phu nhân của các công sứ tụ hợp sang một bên, đức vua thì di chuyển tới căn phòng kế bên nơi có đặt một bàn chơi bài.

---

(1) Điệu khiêu vũ xuất xứ từ Ba Lan.

Buổi khiêu vũ giờ mới thực sự bắt đầu. Các vị khách mà phần lớn là những sĩ quan trẻ tuổi và các nữ quan đang di chuyển một cách điêu luyện, duyên dáng giữa đám đông tại khoảng không gian chật hẹp giữa phòng. Tôi đang băn khoăn không biết vì sao Meerheim lại không có mặt tại đây, nhưng rồi tôi nhận ra rằng người được mời đến hầu hết chỉ có các sĩ quan Cận vệ binh. Tôi tò mò không biết tiểu thư Ida sẽ nhảy thế nào nên đưa mắt tìm nàng với tâm thế của một người muốn xem nghệ sĩ ưa thích của mình trình diễn trên sân khấu. Trên chiếc đầm màu xanh dương của nàng chỉ cài duy nhất một nhành hoa hồng thật. Vạt váy đó vẽ một vòng tròn hoàn hảo giữa đám đông trong không gian chật hẹp, khiến cho những bộ trang phục được đính kim cương nặng nề của các phu nhân quý tộc không tài nào so bì được với sự duyên dáng và giản dị của nàng.

Thời gian trôi qua, các ngọn nến dần cháy hết rồi phụt tắt chỉ để lại một làn khói, sáp nến chảy xuống đóng thành những cột nhũ dài và vẫn tiếp tục nhỏ giọt rồi in lên sàn nhà các mảnh lụa mỏng

bị xé vụn trông như những cánh hoa rơi. Ngày càng có nhiều người di chuyển sang gian phòng bên cạnh đã bày biện sẵn tiệc đứng. Một người trong số họ đang đi ngang qua tôi thì ngoảnh lại, tay cầm một chiếc quạt mở che lấy nửa cằm và cất lời.

- Phải chăng ngài đã quên mất em rồi ư?

Nàng chính là tiểu thư Ida.

- Sao tôi có thể quên được cơ chứ?

Tôi vừa nói rồi vừa tiến tới vài bước. Nàng cũng đi cùng tôi và tiếp nối cuộc trò chuyện.

- Ngài đã đến xem phòng trưng bày đồ gốm đằng kia chưa? Người duy nhất tại đây có thể giải thích cho em về những hoa văn cỏ cây, muông thú khác lạ được vẽ trên các bình hoa phương Đông chỉ có ngài mà thôi.

Bốn phía của căn phòng là những dãy giá kệ bằng đá trắng được gắn trực tiếp lên tường. Các bình hoa đến từ nhiều đất nước khác nhau được tập hợp tại đây nhiều đến không thể đếm xuể trên những đầu ngón tay, một con số chắc hẳn đã được tích tụ dần dần nhờ niềm say thú mỹ thuật của

từng đời vua. Có bình hoa trắng như sữa, có bình sở hữu màu xanh của ngọc lưu ly, hay cũng có bình ngũ sắc sặc sỡ tựa như vải gấm Thục Cẩm[1], tất cả đều được tôn vinh gấp muôn phần nhờ bức tường tối làm nền phía sau. Các vị khách khác xem ra đều đã đến cung điện nhiều lần nên không còn chú ý đến gian phòng này nữa, thỉnh thoảng có vài người đi ngang qua gian phòng lớn phía trước, nhưng không một ai dừng chân tại nơi đây.

Tiểu thư Ida đặt mình xuống chiếc trường kỷ được thêu hoa văn đỏ sẫm hình cỏ trên nền màu nhạt hơn. Những nếp gấp duyên dáng trên bộ đầm lụa xanh dương vốn chưa hề bị biến dạng sau khi khiêu vũ cũng được nàng cẩn thận trải xuống để không làm hỏng. Nàng hướng đầu quạt về phía những bình hoa trên kệ và bắt đầu kể.

- Vậy là việc em nhờ ngài gửi thư giúp đã là chuyện của năm ngoái. Không biết ngài có thấy phật lòng không khi em chưa có cơ hội nào để cảm tạ ngài. Nhưng trong lòng em thì chưa một lúc nào quên sự biết ơn dành cho ngài vì đã giải thoát em ra khỏi nỗi khổ tâm bấy lâu.

(1) Một loại gấm dệt của Thục Hán, thời Tam Quốc.

- Gần đây em có đọc vài cuốn sách về phong tục của Nhật Bản. Nhiều tác gia sau khi đến thăm đất nước của ngài đã viết xuống giấy những lời chế nhạo việc nhiều cặp vợ chồng ở đó được cha mẹ sắp xếp duyên phận nên chưa từng một lần biết hương vị thật sự của tình yêu. Chỉ rặt những lời hàm hồ. Bọn họ lẽ nào lại không biết tại các Âu quốc cũng chẳng khác gì sao? Việc dành thời gian làm quen để thật sự thấu hiểu lẫn nhau rồi mới quyết định có đi đến hôn ước hay không là một điều có ý nghĩa, vậy nhưng trong giới quý tộc thì ngay từ thời thơ ấu, mối duyên cơ đã được định đoạt sẵn bởi những người có vai vế, sau này cho dù không hợp tính thì cũng chẳng có cách nào khước từ được. Dẫu hằng ngày phải gặp mặt nhau và sự bất mãn chỉ càng tăng lên thì cuối cùng vẫn không hề có lối thoát. Thế gian này mới thật vô lý làm sao.

- Meerheim là bạn của ngài. Chắc hẳn ngài sẽ biện hộ giúp bạn mình nếu em nói xấu anh ấy. Mà không, bản thân em cũng hiểu rõ tình cảm ngay thẳng và tướng mạo của anh ấy cũng không có gì để chê bai. Nhưng sau bao năm làm quen, trong lòng em vẫn không có một thứ tình cảm nào nhen

nhóm được thành than hồng. Việc anh ấy đối xử dịu dàng với em chỉ khiến em thêm phần oán giận. Có những lúc em quàng tay anh ấy trước mặt cha mẹ để thuận theo mối quan hệ mà họ áp đặt cho em, nhưng khi chỉ còn hai người thì dù ở trong nhà hay ngoài vườn em đều không thể không cảm thấy u uất. Em không chịu đựng được nên luôn thở dài vô cớ và thấy trong đầu nóng ran. Xin đừng hỏi em vì sao lại như thế. Liệu trần gian có ai trả lời được chăng? Người ta yêu vì tình yêu làm cho họ yêu. Sự ghét bỏ phải chăng cũng giống như vậy?

- Đã có lần em lựa lúc cha đang vui để giãi bày nỗi khổ tâm. Nhưng ông đã đoán được ý đồ qua thái độ của em và nói chặn: "Trên đời này những người sinh ra là quý tộc thì không được phép suy nghĩ và hành động ích kỷ như lũ dân hèn mọn. Quyền con người phải được hy sinh để nhường chỗ cho nghĩa vụ bảo vệ huyết thống. Ta đã già, nhưng đừng nghĩ rằng ta đã quên tình cảm con người. Hãy thử nhìn bức chân dung của mẹ ta treo ở bức tường đối diện xem. Cách giáo dục của bà cũng nghiêm khắc như khuôn mặt đó vậy. Bà đã tuyệt đối không để ta nảy sinh ý nghĩ vẩn vơ

nào nên vì thế mà ta đã bỏ lỡ nhiều niềm vui trong cuộc sống, song cũng nhờ bà mà danh dự gia tộc này đã được cứu lấy khi không có một giọt máu tạp chủng nào hòa lẫn được vào dòng huyết thống đã kéo dài hàng trăm năm của chúng ta". Khác với cách nói thô lỗ kiểu nhà binh thường ngày, ông nói bằng giọng điệu nhẹ nhàng ân cần nên khiến em không thể nói ra bất cứ lý lẽ luận điểm đã chuẩn bị sẵn trong đầu nào mà chỉ thấy bị nhụt chí.

- Mẹ em vốn chưa bao giờ bất thuận với cha nên em không thể bộc bạch cảm xúc trong tim với mẹ được. Tuy nhiên, dù được sinh ra trong nhà quý tộc thì suy cho cùng em vẫn là con người. Em đã nhìn thấu được sự giả dối của những khái niệm dòng dõi và huyết thống đáng nguyền rủa và em không muốn dính dáng gì đến chúng hết. Sẽ thật mất mặt với tư cách một công nương nếu em tự dấn thân mình vào một mối tình thô tục, nhưng nếu em chỉ hơi bước ra khỏi các quy phạm của tập quán thì có lẽ sẽ có người giúp đỡ em. Nếu đây là một đất nước Công giáo thì em có thể trở thành một nữ tu sĩ, chỉ tội Sachsen lại là vùng đất của đạo

Tin Lành. Và khi đó em đã nghĩ ra một giải pháp. Em sẽ vào cung điện, nơi cũng giống như các nhà thờ Giáo hội Công giáo La Mã, hiểu về các nghi lễ song không có lòng trắc ẩn, và để nơi đó trở thành mồ chôn của em.

- Gia tộc của em vốn có danh tiếng tại Vương quốc này và còn có mối quan hệ mật thiết với ngài Bộ trưởng Fabrice đầy quyền thế. Nếu có thể nhờ cậy ngài thì mọi thứ sẽ vô cùng đơn giản, nhưng thực tế không chỉ có mỗi sự cứng đầu của cha em là đang cản trở điều đó. Bản chất của em vốn không ưa việc chia sẻ tiếng cười hay nỗi buồn cùng người khác, hoặc phải phân chia rạch ròi mọi thứ ra thành yêu ghét rõ ràng. Em sẽ không thể chịu được việc, sau khi nói nguyện vọng của mình cho ngài Bộ trưởng thì việc đó sẽ lại được thông báo về nhà, để rồi có người sẽ ủng hộ em và có người sẽ trách móc em. Hơn thế nữa, em sẽ thấy bực bội nếu những người nông cạn như Meerheim suy nghĩ rằng, lỗi là do một mình anh ấy và em đang ghét bỏ muốn tránh xa anh ấy. Trong lúc em đang băn khoăn xem có cách nào gửi thỉnh cầu

mà không để ai hay biết không thì ngài đã đến đất nước này. Trong đôi mắt ngài thì chúng em không khác những bụi cây ven đường là bao. Thế nên, sau khi hiểu được ngài từ sâu thẳm trái tim là một con người ngay thẳng không thể lay chuyển thì em đã quyết định sẽ nhờ ngài bí mật chuyển thư cho phu nhân Fabrice, người từ trước đã tỏ ra đồng cảm với hoàn cảnh của em.

- Phu nhân Fabrice đã giữ kín việc này với cả những người trong gia đình và chỉ cho gọi em khi có khuyết một vị trí nữ quan. Cuối cùng, em đã được giữ lại nhờ mong muốn của Bệ hạ.

- Meerheim là người chỉ biết để cho dòng đời cuốn đi mà không tìm cách tự bơi nên sớm muốn gì cũng sẽ quên em. Người duy nhất đau lòng vì điều này chỉ có cậu bé chăn cừu, người đã khiến em gián đoạn bản dương cầm vào buổi tối hôm ngài tới thăm. Kể cả sau khi em rời khỏi lâu đài, cậu ta vẫn hằng đêm nằm ngủ trên chiếc thuyền buộc dưới cửa sổ phòng em. Đến một buổi sáng, mọi người phát hiện cửa chuồng cừu vẫn còn đóng, họ đến bờ sông thì chỉ tìm thấy một con thuyền trống

vắng bị xô đẩy bởi những cơn sóng, thứ duy nhất còn sót lại trong đó chỉ là một cây sáo nằm trên đống rơm.

Đồng hồ điểm nửa đêm vào lúc nàng kể xong câu chuyện của mình, vậy là đã đến khúc nghỉ ngơi sau màn khiêu vũ. Đã đến giờ ngủ của Vương hậu nên tiểu thư Ida mau chóng đứng dậy và đưa bàn tay phải ra trước để tôi đặt lên những đầu ngón tay nàng một nụ hôn. Phía ngoài phòng, các vị quan khách đang đi ngang qua và đổ dồn đến những bàn tiệc đêm đặt gần các quan binh đứng trong góc. Bóng dáng tiểu thư Ida hòa vào dòng người và dần rời xa, chỉ có màu xanh dương của chiếc đầm nàng mặc là lấp ló giữa đám đông và còn lưu luyến mãi trong tâm trí tôi.

Mục lục

Nàng Vũ Công.....5
Truyện Người Phù Du.....55
Người Đưa Thư.....107

Nàng Vũ Công

MORI OGAI

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

39 Hàng Chuối, Hà Nội

ĐT: (024) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.

FAX: (024) 39712830 - E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre de Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38234806

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: Nguyễn Ngọc Châm

Sửa bản in: Tú Linh

Vẽ bìa: Lee

Trình bày bìa: Vy Bùi

Trình bày: Vy Bùi

In 1.000 cuốn khổ 12x18 cm tại Công ty CP In và TM Quốc Duy

Địa chỉ: Số 9, ngách 130/1, ngõ 130, phố Đốc Ngữ, P. Vĩnh Phúc, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

Giấy xác nhận ĐKXB Số: 933-2020/CXBIPH/58-21/PN, ký ngày 18/3/2020

Giấy Quyết định xuất bản số: 500/QĐ - PNVN, ký ngày 20/4/2020

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020

Mã ISBN: 978-604-56-8103-9

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÁCH SAKURA

Trụ sở chính tại Hà Nội:
Số 31, Ngõ 150 Hoàng Công Chất, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84-24) 3797 0609 * Fax: (84-24) 3797 0609
Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh:
204 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 6653 566 * Fax: (84-28) 6653 566

Homepage: www.sakurabooks.vn
Email: salesonline@quangvanbooks.com
Wordpress: quangvan.wordpress.com
Facebook: www.facebook.com/Sakura Light Novel
Hotline: 0934 641 489

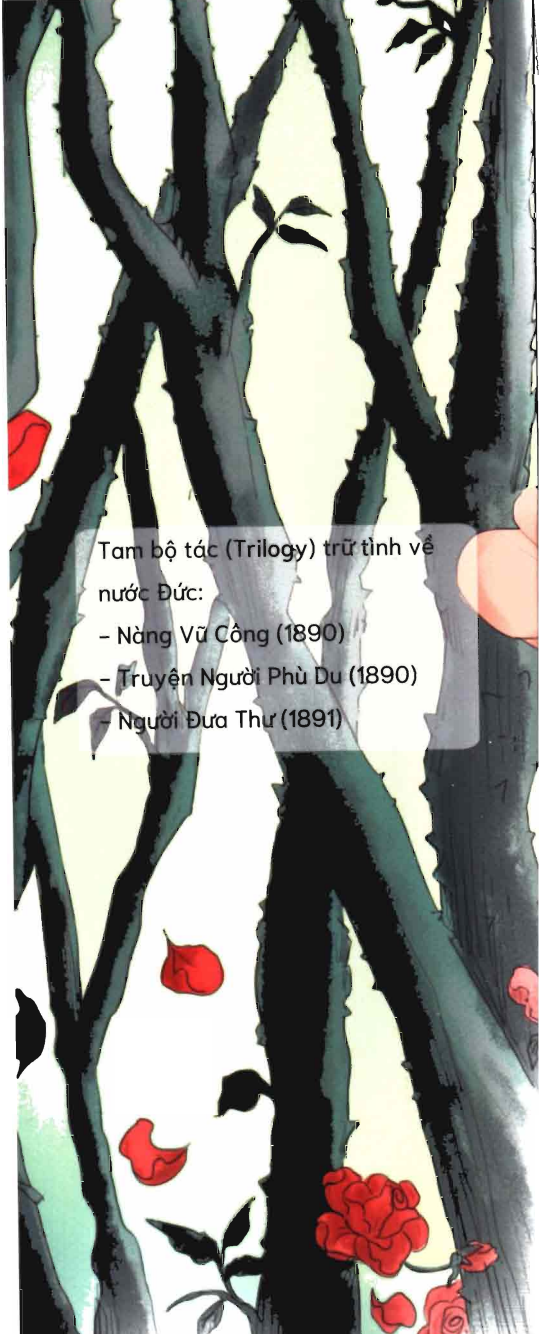

Tam bộ tác (Trilogy) trữ tình về nước Đức:

- Nàng Vũ Công (1890)
- Truyện Người Phù Du (1890)
- Người Đưa Thư (1891)

Nàng Vũ Công, *Truyện Người Phù Du* và *Người Đưa Thư*, tam bộ tác trữ tình về nước Đức, bộ ba truyện ngắn đầu tay của Mori Ogai được coi là những tác phẩm mang tính khai sáng khuynh hướng lãng mạn phương Tây trong văn học Nhật Bản cận đại.

Ba tác phẩm này cùng kết hợp với nhau đã miêu tả chân thực quãng thời gian Mori Ogai du học ở Đức, làm sống lại bầu không khí và cuộc sống ở ba nơi mà ông đã từng đi qua. Cuộc sống cùng giới quý tộc Sachsen trong *Người Đưa Thư*; Quãng thời gian lang thang ở những quán cà phê tại München trong *Truyện Người Phù Du*; Và cuối cùng là thành phố Berlin cùng câu truyện tình với nàng thiếu nữ múa ba-lê. Cả ba không chỉ đẹp kỳ lạ vì mối tình buồn giữa chàng trai người Nhật và cô gái Đức, mà còn mang tính "tự thú" của nhân vật kể chuyện, và biết đâu cũng là của chính tác giả.

ISBN: 978-604-56-8103-9

Giá: 79.000VNĐ

8 936195 590014

9 786045 681039